



CP CHỨNG KHOÁN LÊN TIẾNG

**PC1: Chuyển
hóa thành
doanh nghiệp
phát điện**

**CP dẫn dắt: VHM,
VEA, PLX & BCM
CP tutelary: SHB**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
NVL VHM VCB BID

Diễn biến ngành hôm nay: 19 Tăng vs 21
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 43 Tăng vs 0
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway. Điểm
hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD:
12 Tăng & 7 Sideway vs 6 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổ Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36.1% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: MWG (+54%), PVD (+51%) &
PC1 (+51%)

Nhóm ngành: Xây dựng (xếp hạng 8/85)

Cổ phiếu hôm nay: PC1, Khuyến nghị: Mua,
giá mục tiêu của Rổ Việt: 30 k/cp

RONGVIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM +84 28 6299 2020 cskh@vdsc.com.vn www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

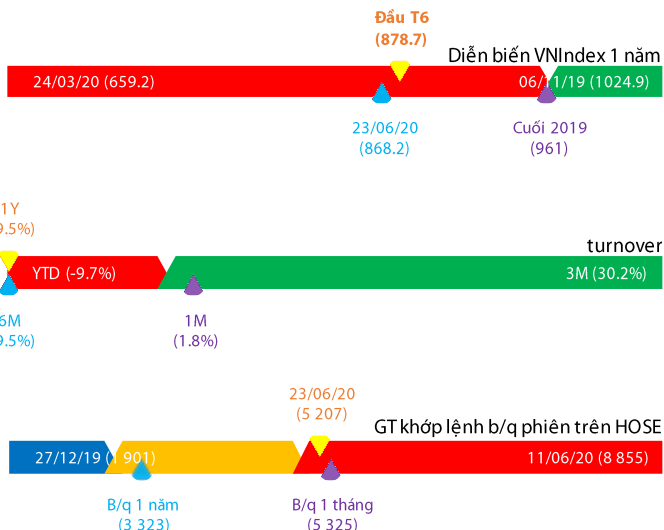
Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

VNINDEX

868.2 (-0.35%)



Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: MSN MML BMP PTB PVB...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: SAB NVL VHM VCB BID
Diễn biến ngành hôm nay: 19 Tăng vs 21 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (giảm)

VNIndex -0.04% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 28 Tăng vs 12 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): MTA AFX CVN THD S99
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): D11 NCP TVC SDT VTD

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 43 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST MTA DBC ITA SJF
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TVB TNI VTD IDJ

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -4.4%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 12 Tăng & 7 Sideway vs 6 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: CTD SJS
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: HSG SHS TVB
Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rộng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: MWG (+54%), PVD (+51%), PC1 (+51%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Xây dựng
Đứng thứ 8/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 98 802 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 14.4, P/B 1.5

Cổ phiếu hôm nay: PC1
Ngành: Xây dựng
HOSE (80) - Mid cap
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rộng Việt: 30 k/cp

HNXINDEX

114.63 (-0.08%)

UPCOM INDEX

56.64 (-0.08%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN QUỐC TẾ

24/06/20 8:28 AM

Stock indexes	Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	26,207 0.20%	0.33%	4.84%
S&P 500	3,139 0.25%	0.82%	4.92%
FTSE 100	6,320 1.21%	1.24%	4.16%
NIKKEI 225	22,626 0.23%	0.66%	9.09%
SHANGHAI	2,966 -0.15%	1.18%	5.26%
KOSPI	2,167 1.66%	1.20%	8.63%
Hang Seng	24,907 1.62%	2.31%	8.52%

Commodities	Daily	Weekly	Monthly
WTI	40.3 -0.15%	6.24%	17.41%
Brent	42.6 0.61%	5.18%	19.98%
Natural gas	1.6 0.74%	0.12%	-5.06%
Gold	1,772.0 0.18%	2.50%	2.48%
Milk	21.0 0.05%	1.25%	72.35%
Coffee	96.3 0.31%	2.78%	-8.42%
Sugar	11.8 -1.09%	-3.28%	6.70%
Rubber	136.0 -2.23%	-2.44%	0.30%
Copper	2.7 0.26%	3.65%	9.81%
Steel	3,746.0 0.73%	1.44%	4.14%
Coal	53.4 -1.53%	-1.11%	-5.99%
Lead	1,768.0 -1.70%	1.57%	5.07%
Zinc	2,082.0 1.46%	5.31%	2.23%



New York chính thức bước vào giai đoạn 2 mở cửa lại nền kinh tế. Hiện tỷ lệ xét nghiệm dương tính với virus SARS-CoV-2 ở thành phố New York là khoảng 1%, thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ 60% hồi đầu tháng Tư. Mỗi ngày, thành phố vẫn ghi nhận hơn 100 ca nhiễm virus SARS-CoV2 và chương trình truy xuất tiếp xúc cũng đã bắt đầu dù còn hơi chậm. Thị trưởng Bill de Blasio nhấn mạnh giai đoạn mở cửa 2 là bước tiến quan trọng của thành phố bởi đây là giai đoạn mà các thành phần trọng yếu của nền kinh tế New York được phép hoạt động trở lại. Ngoài các công sở, giai đoạn 2 cho phép các quán ăn có không gian ngoài trời mở lại, các cửa hiệu bán hàng, các dịch vụ cắt, làm tóc và dịch vụ BĐS được bắt đầu hoạt động. [Xem thêm](#)

Giá vàng thế giới lập đỉnh kể từ tháng 10/2012.

Theo Reuters, giá vàng thế giới đã tăng khoảng 15% từ đầu năm đến nay, chủ yếu nhờ lãi suất giảm và các biện pháp kích thích mà các ngân hàng trung ương trên toàn cầu thực hiện nhằm giảm tác động về kinh tế của đại dịch COVID-19. Bob Haberkorn, chuyên gia cao cấp tại trung tâm RJO Futures, cho biết số ca mắc COVID-19 tăng mạnh trên toàn cầu đã thúc đẩy giá vàng phá vỡ ngưỡng 1.750 USD/ounce, trong khi ngưỡng 1.800 USD/ounce không còn xa nữa. SPDR Gold Trust, quỹ giao dịch vàng lớn nhất thế giới, cho biết lượng vàng do quỹ này nắm giữ đã tăng 2% lên 1.159,31 tấn, mức cao nhất kể từ tháng 4/2013. [Xem thêm](#)



EU cảnh báo hậu quả luật an ninh Hong Kong. Tại cuộc họp, hai bên thảo luận về tình hình Hong Kong, song truyền thông Trung Quốc không đề cập những gì ông Lý nói về đặc khu hành chính này. Dự luật an ninh Hong Kong dự kiến được Trung Quốc thông qua vào ngày 30/6. "Liên minh châu Âu (EU) đã liên lạc với các đối tác G7 của chúng tôi về vấn đề này và hôm nay chúng tôi đã nói rõ quan điểm của mình với lãnh đạo Trung Quốc, đồng thời kêu gọi họ xem xét lại", bà von der Leyen nói. Trung Quốc cuối tuần qua đã hé lộ các điều khoản chính thức của dự luật an ninh Hong Kong. Theo dự luật, cơ quan được Trung Quốc đại lực thành lập có tên là Văn phòng Ủy viên An ninh Quốc gia Trung Quốc đại lực tại Đặc khu Hành chính Hong Kong, chịu trách nhiệm phân tích tình hình an ninh quốc gia ở Hong Kong và đưa ra khuyến nghị về các chiến lược và chính sách quan trọng. [Xem thêm](#)

Bloomberg: IMF tiếp tục dự báo những bức tranh "đỏ nát" cho kinh tế toàn cầu. Bloomberg đưa tin: Các quan chức của IMF đã cảnh báo rằng dự báo kinh tế mới trong tháng này có thể sẽ còn bi quan hơn so với vào tháng 4. Trước đó, họ cho biết, việc đóng cửa và giãn cách xã hội toàn cầu vì Covid-19 sẽ gây ra suy thoái 3% trong năm nay. Ngân hàng Trung ương châu Âu cũng sẽ công bố các dữ liệu của cuộc họp vào tháng 6, theo đó các nhà hoạch định chính sách quyết định mở rộng chương trình mua trái phiếu đại dịch. Ở những nơi khác, các nhà hoạch định chính sách Hungary và Séc dự kiến sẽ giữ lãi suất, trong khi ngân hàng trung ương của Thổ Nhĩ Kỳ dự báo sẽ giảm lãi suất cơ bản thêm 25 điểm cơ bản xuống 8% vào 25/6, sau khi cắt giảm 1.575 điểm cơ bản trong 9 cuộc họp trước đó. [Xem thêm](#)



Mỹ ngừng cấp thẻ xanh định cư cho đến cuối năm 2020. Đến tháng 12/2020 các hồ sơ xin cấp thẻ xanh mới được xem xét phê duyệt. Trong khi đó, việc cấp các loại thị thực làm việc như H-1B cho các đối tượng lao động người nước ngoài tại các công ty công nghệ, H-2B dành lao động nông nghiệp tạm thời, cũng như các đối tượng khách trao đổi, người lao động chuyển nhượng giữa các công ty, đến cuối tháng 12 mới được nối lại. Điều này đồng nghĩa những người hết hạn thị thực trong khoảng thời gian này sẽ buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động và rời Mỹ. Theo một quan chức cấp cao Chính phủ Mỹ, quyết định này sẽ giúp giải phóng 525.000 việc làm cho người lao động Mỹ từ nay đến cuối năm 2020. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.24 2020 08:28 AM

Daily (+17 vs -5)		Weekly (+16 vs -6)	
U.S			
Dow Jones	+0.23%	Dow Jones	
S&P 500	+0.25%	S&P 500	
NASDAQ 100	+0.62%	NASDAQ 100	+2.89%
S&P MidCap 400	-1.70%	S&P MidCap 400	
NYSE Composite	+0.12%	NYSE Composite	
Europe			
FTSE 100	+1.21%	FTSE 100	
DAX	+1.69%	DAX	+2.13%
CAC 40	+1.39%	CAC 40	
Euronext 100	+1.45%	Euronext 100	
Euro Stoxx 50	+1.55%	Euro Stoxx 50	
Asia			
NIKKEI 225	+0.23%	NIKKEI 225	
SHANGHAI	-0.15%	SHANGHAI	+1.18%
SENSEX	+1.49%	SENSEX	+5.43%
KOSPI	+1.2%	KOSPI	+1.66%
TAIEX	+0.51%	TAIEX	+1.39%
SET 50	-1.34%	SET 50	+0.38%
FKLCI	-1.44%	FKLCI	-0.18%
Hang Seng	+1.62%	Hang Seng	+2.31%
PSEi	-0.78%	PSEi	+0.26%
HNX	-0.74%	HNX	-0.8%
VN	-0.35%	VN	+1.41%
Australia			
ASX 50	-0.50%	ASX 50	+0.3%
NZX 50	-0.85%	NZX 50	+0.85%

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



Quốc hội chính thức quyết giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020. Sáng ngày 19/6, Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác với 91.10% đại biểu bấm nút tán thành. Bên cạnh đó, việc tách biệt ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh để làm cơ sở xác định đối tượng được giảm thuế có nhiều khó khăn khi các doanh nghiệp có xu hướng kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực như hiện nay. Mặt khác, việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa là nhằm hỗ trợ chung cho các doanh nghiệp có thêm nguồn lực phục hồi, tăng tích lũy để đầu tư sản xuất, kinh doanh. [Xem thêm](#)

Nhật Bản nối lại chuyến bay đến Việt Nam trong tuần này. Các chuyến bay từ Nhật Bản đến Việt Nam sẽ được nối lại một phần trong tuần này, Ngoại trưởng Toshimitsu Motegi cho biết trong ngày thứ Ba (23/06). Một vài chuyến bay thuê bao (chartered flights) chuyên chở khoảng 440 doanh nhân đã được lên lịch từ ngày thứ Năm (25/06) cho đến ngày thứ Bảy (27/06), trong đó Việt Nam đồng ý đón du khách với điều kiện đã thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tăng cường, ông Motegi cho biết tại một cuộc họp báo. Hôm thứ Sáu tuần trước (19/06), ông Motegi cho biết Nhật Bản và Việt Nam đã nhất trí nới lỏng giới hạn đi lại "một phần và dần dần" và "sẽ không mất nhiều thời gian" trước khi hai bên nối lại các chuyến bay. [Xem thêm](#)



Nhập siêu sắt thép từ Trung Quốc gần tỉ USD. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 5 tháng đầu năm nay, cả nước xuất khẩu 3,01 triệu tấn sắt thép, thu về 1,67 tỷ USD. Giá bq đạt 554,2 USD/tấn, tăng 2,7% về lượng nhưng giảm 11,6% về kim ngạch và giảm 13,9% về giá so với cùng kỳ năm 2019. Đặc biệt, xuất khẩu sắt thép sang TQ 5 tháng đầu năm nay tăng mạnh 763,8% về lượng và tăng 586,8% về kim ngạch, đạt 570.410 tấn, tương đương 233,69 triệu USD với giá bình quân là 409,7 USD/tấn. Ở chiều ngược lại, sắt thép nhập khẩu về VN trong 5 tháng đầu năm nay đạt 5,51 triệu tấn, tương đương 3,36 tỷ USD, giảm 9,9% về lượng và giảm 18,1% về kim ngạch so với 5 tháng đầu năm 2019. Sắt thép nhập khẩu về VN nhiều nhất có xuất xứ từ TQ, chiếm gần 36% trong tổng lượng. [Xem thêm](#)

Chính thức có tổ công tác để "đón sóng" FDI. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa ký Quyết định thành lập Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài. Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh làm Tổ trưởng. Tổ công tác có nhiệm vụ tham mưu cho Thủ tướng các cơ chế, chính sách, tiêu chí, chuẩn mực hợp tác đầu tư mang tính cạnh tranh quốc tế và các giải pháp nhằm nắm bắt kịp thời cơ hội. Đồng thời, thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài nhằm thu hút các dự án có chất lượng; quy mô vốn lớn; công nghệ cao; đổi mới sáng tạo; có sự lan tỏa, cam kết hợp tác, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị. Bên cạnh đó, tổ chức điều phối liên ngành, liên cấp và liên vùng để thúc đẩy việc hình thành các chuỗi dự án. [Xem thêm](#)



Nắng nóng gay gắt kéo dài, tiêu thụ điện lập đỉnh mới. Theo số liệu từ TT Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, vào khoảng 14h ngày 23/6, công suất tiêu thụ hệ thống điện toàn quốc đã đạt mức cao nhất từ trước đến nay với con số kỷ lục là 38.300 MW. Không chỉ ở quy mô cả nước, công suất tiêu thụ hệ thống điện của miền Bắc và Hà Nội vào trưa hôm nay (23/6) cũng đã lên các mức kỷ lục mới, với số liệu cụ thể đối với hệ thống điện miền Bắc là 19.500 MW và Hà Nội là 4.435 MW. Thời tiết nắng nóng kéo dài dẫn tới nguy cơ tiềm ẩn xảy ra sự cố lưới điện do nhiều thiết bị điện ở ngoài trời đã phải chịu đựng môi trường nhiệt độ cao dài ngày, ngay cả ban đêm cũng rất oi bức. [Xem thêm](#)

Cả nước hiện dư thừa hơn 70 triệu m2 nhà ở trung, cao cấp. Bộ Xây dựng cho biết, thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã sử dụng hài hòa, hợp lý các công cụ điều tiết chính như: tín dụng, thuế, đất đai, quy hoạch... Do đó, Việt Nam đã cơ bản kiểm soát được thị trường bất động sản, giữ ổn định và tăng trưởng trong 5 năm (kể từ 2014 đến nay), góp phần quan trọng vào ổn định kinh tế vĩ mô. Bộ Xây dựng chỉ rõ, sau giai đoạn tăng trưởng liên tục (từ 2014 đến 2019), thị trường bất động sản có xu hướng chững lại ở một số phân khúc, lượng giao dịch giảm hơn 40%, nguồn cung giảm 10% so với năm 2018. Đáng chú ý, từ những tháng cuối năm 2019, các chỉ tiêu của thị trường đều giảm. Lượng giao dịch bất động sản giảm hơn 70%, nguồn cung dự án mới giảm hơn 40% so với cùng kỳ năm trước đó. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

MSN

HOSE
Tỷ USD
EPS (ttm): 3.95
P/E: 14.78
BV: 36.26
P/B: 1.61
F.Room: 115.7 mil.shs

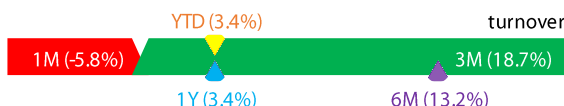
58.40

1N: +0.2%

1Thg: -5.8%

YTD: +3.4%

Masan Consumer lên kế hoạch lãi ròng 2020 tăng ít nhất 14%. Masan Consumer công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên. Theo đó, doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng lên kế hoạch doanh thu trong khoảng từ 23.000 đến 24.500 tỷ đồng, tăng trưởng 24-33% so với mức thực hiện năm 2019. LNST phân bổ cho cổ đông của công ty dự kiến dao động từ 4.600 đến 4.900 tỷ đồng, tăng 14-22%. Báo cáo HĐQT chỉ ra mức tăng trưởng này được xây dựng dựa trên chiến lược cao cấp hoá các ngành hàng chính và gia tăng cơ hội cho các ngành hàng trụ cột mới. Masan Consumer dự kiến phát hành tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành (tương đương hơn 7 triệu đơn vị) trong năm 2020 hoặc 4 tháng đầu năm 2021. Giá phát hành là 50.000 đồng/cp. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), MSN xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VNM MSN MCH MML QNS SBT KDC VSF VSN VOC KDF

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 22/06 | Xu hướng: Sideway

MML

UPCOM
Large cap
EPS (ttm): 0.36
P/E: 142.18
BV: 16.42
P/B: 3.08
F.Room: 297.3 mil.shs

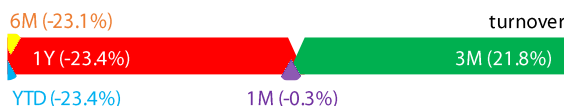
50.57

1N: +3.4%

1Thg: -0.3%

YTD: -23.4%

Masan MeatLife (MML) đặt kế hoạch doanh thu tăng từ 16% tới 30,4% trong năm 2020. Trong năm 2020 tập trung vào việc mở rộng quy mô kinh doanh thịt mát để chiếm ít nhất 20-25% doanh thu thuần MML và phát triển chuỗi cung ứng tích hợp, linh hoạt để đảm bảo mô hình kinh doanh bền vững. Kế hoạch phát hành ESOP: Doanh nghiệp dự kiến phát hành tối đa 0,8% tổng số cổ phần đang lưu hành, dự kiến sẽ phát hành trong năm 2020 hoặc trước tháng 5/2021. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), MML xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VNM MSN MCH MML QNS SBT KDC VSF VSN VOC KDF

BMP

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 5.3
P/E: 10.32
BV: 31.41
P/B: 1.74
F.Room: 15.6 mil.shs

54.70

1N: -0.5%

1Thg: +17%

YTD: +26.4%

Nhựa Bình Minh dự kiến lợi nhuận năm 2020 tăng 10%. Nhựa Bình Minh (HoSE: BMP) sẽ họp đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 vào ngày 24/6. Tại đây, HĐQT sẽ trình cổ đông phê duyệt kế hoạch doanh thu 4.560 tỷ đồng, tăng 5% so với mức thực hiện năm 2019. Lợi nhuận trước thuế dự kiến 582 tỷ đồng, tăng 10%. Doanh nghiệp cũng lên kế hoạch chi ra 195 tỷ đồng để đầu tư. Nhựa Bình Minh dự kiến chia cổ tức năm 2020 tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế. Về năm 2019, doanh nghiệp lên kế hoạch chia cổ tức 50% bằng tiền. Trong đó, Nhựa Bình Minh đã tạm ứng 2 đợt với tỷ lệ 20%/lượt và dự kiến chi gần 82 tỷ đồng trả cổ tức đợt 3 tỷ lệ 10%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), BMP xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCS VGC HT1 BMP NTP PTB GAB DNP VLB FIC NNC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 17/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 48.2 (-11.9%)

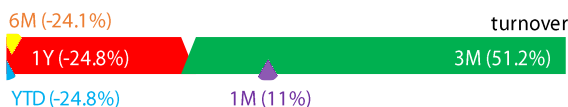
TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

PTB

HOSE
Mid cap
51.40
1N: -0.2%
1Thg: +11%
YTD: -24.8%

EPS (ttm): 8.94
P/E: 5.75
BV: 40.01
P/B: 1.28
F.Room: 14.6 mil.shs

Phú Tài (PTB) điều chỉnh giảm mạnh các chỉ tiêu kinh doanh 2020. ĐHCĐ 2020 của Công ty cổ phần Phú Tài đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm nay với doanh thu hợp nhất là 5.160 tỷ đồng, giảm 7% so với thực hiện năm 2019 và LNTT hợp nhất là 460 tỷ đồng, giảm 16%. Trong đó, cơ cấu doanh thu có sự thay đổi lớn với tỷ trọng của ngành kinh doanh ô tô giảm xuống 20% từ mức 35%, trong khi, doanh thu mảng gỗ dự kiến tăng trưởng 21%, tương ứng từ 37% lên 49%. Phương án chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30% cũng được thông qua, đã chi trả đợt 1 với tỷ lệ 10%. PTB dự kiến sẽ thanh toán nốt 20% cổ tức còn lại trong quý III/2020. [Xem thêm](#)



turnover
Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), PTB xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCS VGC HT1 BMP NTP **PTB** GAB DNP VLB FIC NNC
Khuyến nghị gần đây:

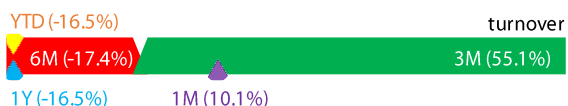
RongViet | 18/06 |ĐT: Tích lũy | MT: 52.2 (+1.6%)

PVB

HNX
Small cap
15.20
1N: -1.3%
1Thg: +10.1%
YTD: -16.5%

EPS (ttm): 4.57
P/E: 3.32
BV: 22.86
P/B: 0.66
F.Room: 10.5 mil.shs

PVCoating vượt 72% kế hoạch lợi nhuận sau 5 tháng. Thông tin từ Công ty Bọc ống Dầu khí Việt Nam, 5 tháng đầu năm đơn vị đã hoàn thành bọc ống cho 2 dự án trọng điểm của ngành dầu khí đảm bảo tiến độ, chất lượng như đã cam kết với chủ đầu tư. Theo đó, tổng doanh thu ước đạt 625,5 tỷ và lợi nhuận sau thuế 83,3 tỷ đồng. Năm 2020, doanh nghiệp đề ra kế hoạch doanh thu 608,6 tỷ đồng, tăng 59%; lãi sau thuế 48,6 tỷ đồng, tăng 30% so với thực hiện năm trước. Như vậy, sau 5 tháng, công ty thực hiện vượt 3% kế hoạch doanh thu và vượt 72% kế hoạch lợi nhuận. [Xem thêm](#)



turnover
Nhóm ngành: Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 cp), PVB xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: PVS PVD **PVB** POS PVC PEQ PTV PVE
Khuyến nghị gần đây:

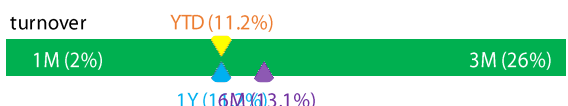
RongViet | 17/06 | Xu hướng: Giảm

CTG

HOSE
Tỷ USD
23.25
1N: -0.9%
1Thg: +2%
YTD: +11.2%

EPS (ttm): 2.51
P/E: 9.26
BV: 21.02
P/B: 1.11
F.Room: 3.6 mil.shs

VietinBank muốn huy động 11.000 tỷ đồng trái phiếu. VietinBank công bố chào bán trái phiếu 2 đợt cho công chúng và một đợt riêng lẻ trong năm 2020. Đợt đầu tiên, ngân hàng sẽ chào bán 7.000 tỷ đồng gồm 3.500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 8 năm và nửa còn là trái phiếu 2030 kỳ hạn 10 năm. Lãi suất trái phiếu bằng lãi suất tham chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam trả sau, kỳ hạn 12 tháng) của Agribank, BIDV, VietinBank, Vietcombank) cộng 0,9%/năm với trái phiếu 2028 và cộng 1%/năm với trái phiếu 2030. [Xem thêm](#)



turnover
Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), CTG xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCB BID **CTG** TCB VPB MBB ACB HDB SHB EIB STB
Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 12/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 |ĐT: Tích lũy | MT: 24.5 (+5.4%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

PDR

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 2.37
P/E: 10.57
BV: 10.97
P/B: 2.28
F.Room: 174.4 mil.shs

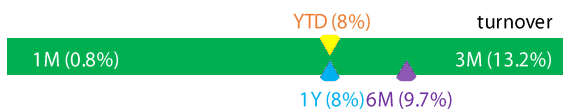
25.05

1N: +1%

1Thg: +0.8%

YTD: +8%

Bất động sản Phát Đạt phát hành 100 tỷ đồng trái phiếu, lãi suất 13%/năm. Theo thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt đã phát hành 100 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Kỳ hạn trái phiếu 12 tháng, trả lãi 3 tháng/lần với mức lãi suất cố định 13%/năm. Trái phiếu được đảm bảo bằng 9,15 triệu cổ phiếu PDR. Tính đến hết ngày 31/3, Phát Đạt có nợ vay tài chính hơn 2.153 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ trái phiếu chiếm 1.520 tỷ đồng chia cho 9 lô trái phiếu với mức lãi suất từ 9,5% đến 14,45%. Tài sản đảm bảo phần lớn là cổ phiếu của công ty và quyền sử dụng đất, quyền tài sản thuộc phân khu số 2, dự án Nhơn Hội, Bình Định. [Xem thêm](#)



turnover
Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), PDR xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VHM VRE NVL BCM KDH PDR KBC VPI DXG NLG HPX**

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 15/06 | Xu hướng: Giảm

VNM

HOSE
Tỷ USD
EPS (ttm): 6.06
P/E: 19.14
BV: 17.23
P/B: 6.73
F.Room: 717.2 mil.shs

116.00

1N: +0.5%

1Thg: +1.4%

YTD: -0.4%

Vinamilk chốt quyền trả cổ tức 15% bằng tiền vào 30/6. HĐQT Vinamilk vừa thông qua việc thanh toán cổ tức còn lại của năm 2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 15%. Ngày đăng ký cuối cùng là 30/6 và ngày giao dịch không hưởng quyền là 29/6. Doanh nghiệp sẽ tiến hành thanh toán vào ngày 15/7. Với hơn 1,7 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, Vinamilk dự chi khoảng 2.612 tỷ đồng để trả cổ tức. HĐQT sẽ trình kế hoạch doanh thu là 59.600 tỷ đồng, tăng 5,7% so với mức thực hiện năm 2019. Lợi nhuận sau thuế dự kiến 10.690 tỷ đồng, tăng 1%. 3 tháng đầu năm, Vinamilk ghi nhận doanh thu 14.206 tỷ đồng, tăng 7% so với quý I/2019. [Xem thêm](#)



turnover
Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), VNM xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VNM MSN MCH MML QNS SBT KDC VSF VSN VOC KDF**

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 22/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 126 (+8.6%)

TDH

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 1.25
P/E: 7.82
BV: 18.79
P/B: 0.52
F.Room: 30.1 mil.shs

9.75

1N: +2%

1Thg: +13.4%

YTD: -2.2%

Thuduc House trình thưởng cổ phiếu tỷ lệ 20%, bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới. Theo báo cáo HĐQT, năm nay Thuduc House sẽ tập trung vào tái cấu trúc tài chính, cơ cấu tài sản, tạo nguồn dự trữ tiền mặt để giải quyết khủng hoảng tài chính đột xuất trong thời kỳ dịch Covid-19. Năm 2020, HĐQT đề ra chỉ tiêu tổng doanh thu 2.736 tỷ đồng, giảm 35%; lãi sau thuế 314,4 tỷ đồng, tăng 76%. Cổ tức tiền mặt 12%. Công ty dự tính bổ sung lĩnh vực kinh doanh bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu, chi tiết bán buôn cao su, hạt nhựa. [Xem thêm](#)



turnover
Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), TDH xếp hạng 43 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **NTL SID HQC PXL LHG TDH ITC NDN HPI TN1 TIX**

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (23/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: STB NVL SAB VHM PLX
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 13 tăng giá & 3 đứng giá vs 15 giảm giá
Cp Bứt phá: MHC S99 CTD AFX TND
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: CTD FCN HCM MHC PET ...

Tổng số cổ phiếu **1645**

số cổ phiếu tăng giá **359**
giảm giá **350**

Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: DBC TNI
Diễn biến ngành hôm nay: 19 Tăng vs 21 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -0.04% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: VHM VEA PLX BCM
CP tụt hậu: SHB
Diễn biến ngành trong tuần: 28 Tăng vs 12 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): MTA AFX CVN THD S99
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): D11 NCP TVC SDT VTD

số phiên HNX Index giảm liên tiếp **2**

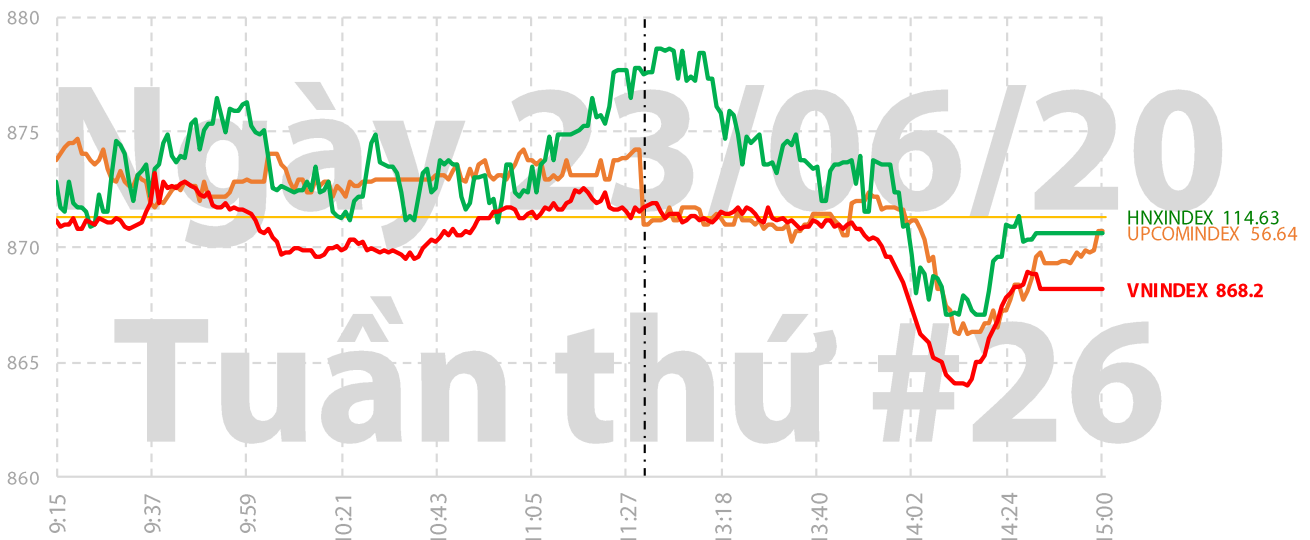
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 43 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST MTA DBC ITA SJF
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TVB TNI VTD IDJ

CP dẫn dắt: VHM VEA PLX BCM
CP tụt hậu: SHB

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (giảm)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (giảm)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (giảm)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (giảm)
Top5 dòng tiền VÀO: VCB DBC HBC TCH FLC
Top5 dòng tiền RA: STB SHB TNI MBB POW



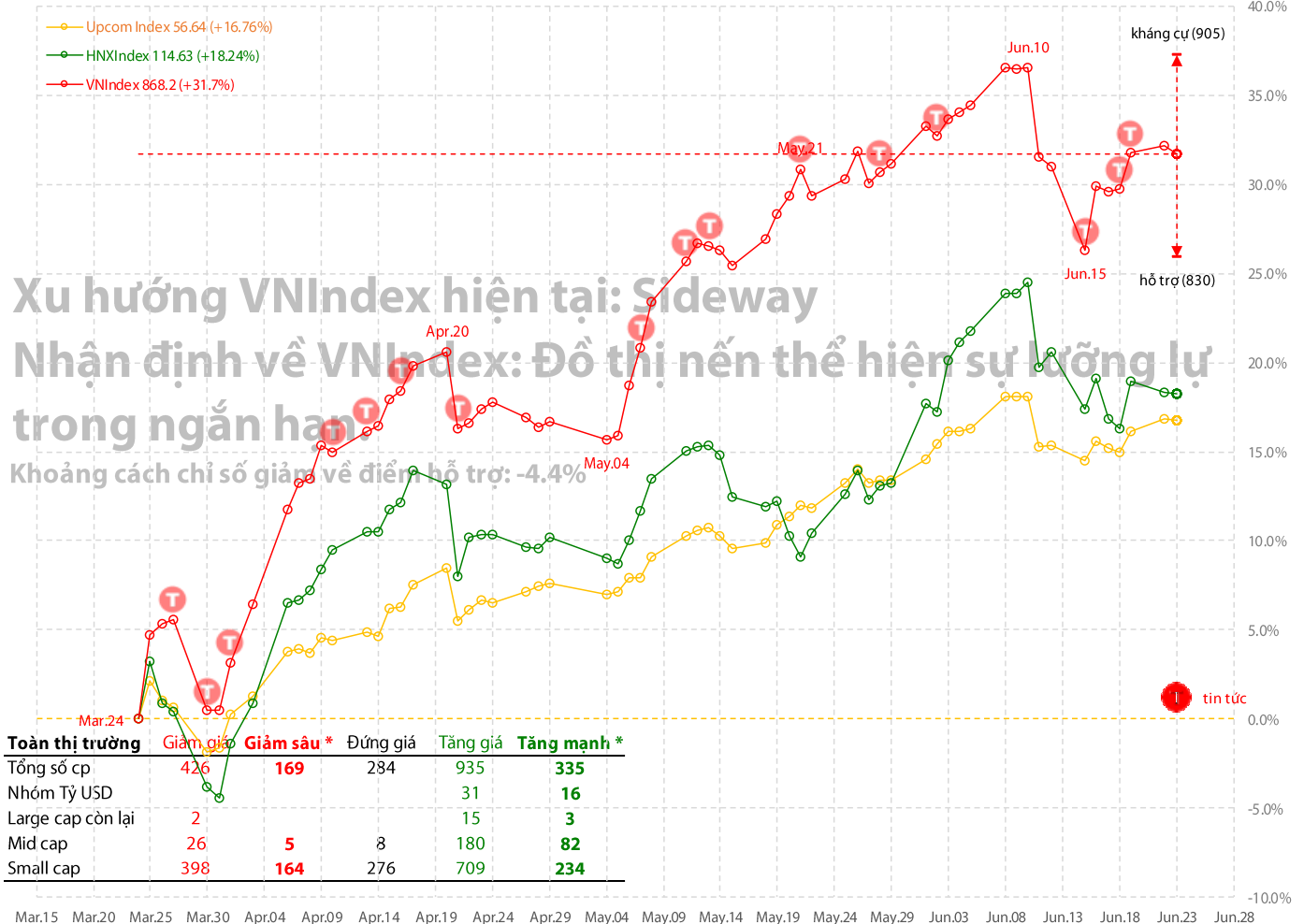
THỊ TRƯỜNG ► **VỊ THẾ**

Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	56	13	4	326	130
Nhóm Tỷ USD				24	12
Large cap còn lại	1			7	
Mid cap	7	2	1	115	54
Small cap	48	11	3	180	64

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%
Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 24/03)
868.2 (+31.7%)



T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

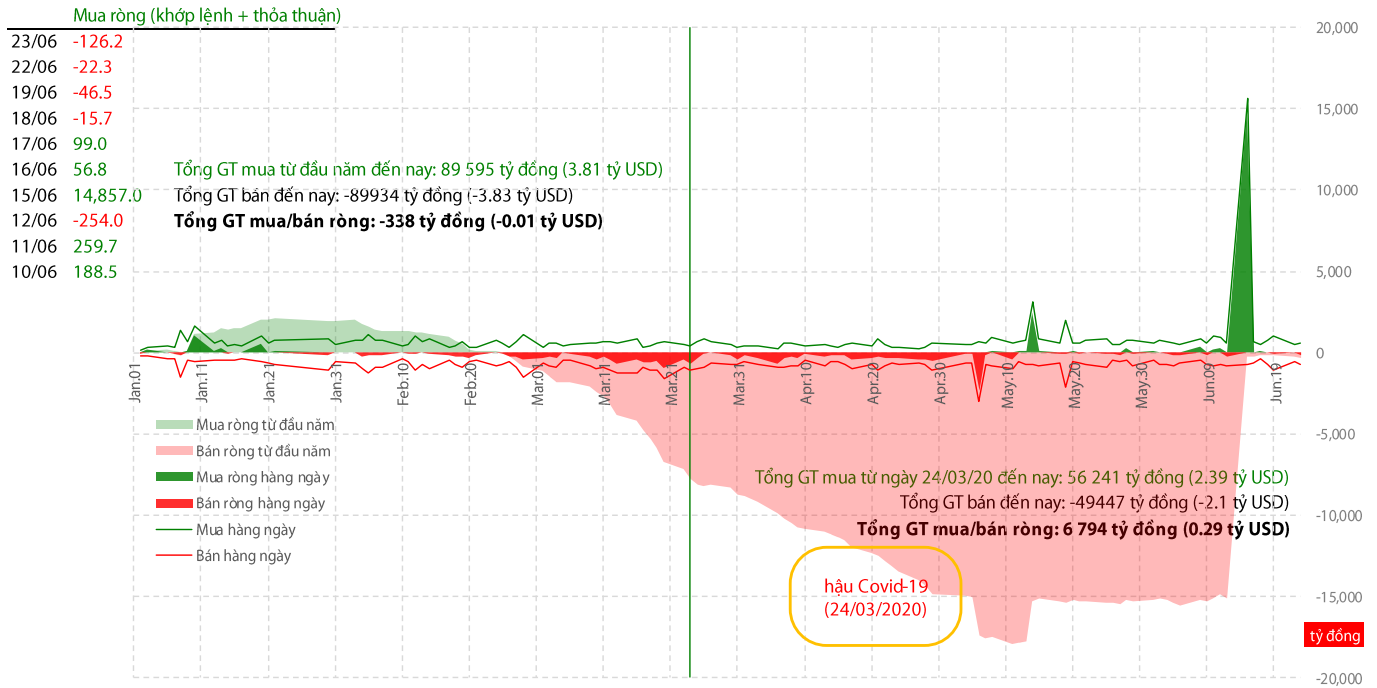
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nói 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

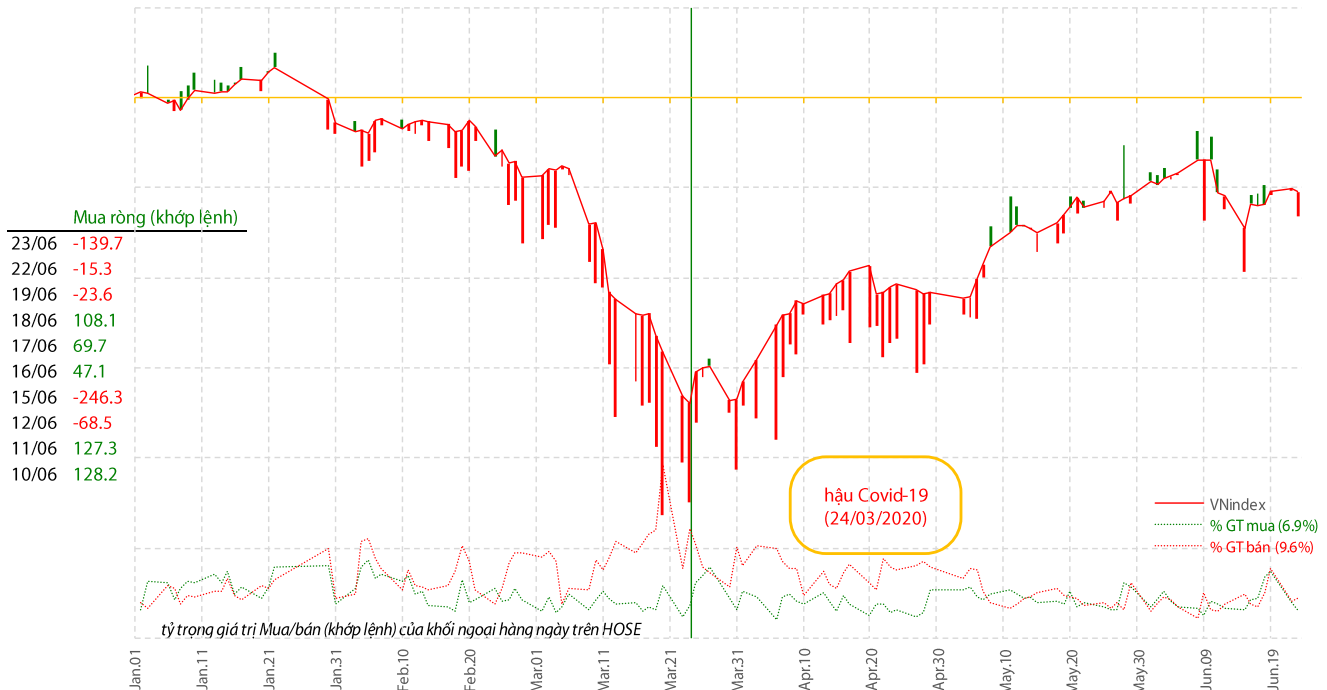
- MSCI đánh giá phân loại TTCK (25/06)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)

THỊ TRƯỜNG ▶ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ▶ **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực

Môi giới chứng khoán (22 x +4.3%)

Phần mềm (6 x +4.2%)

BSI	8.88	+7%
HCM	20.40	+5.2%
ICT	20.80	+5.3%
SSI	16.10	+5.9%
TVB	8.56	+7%
VDS	5.99	+7%
MBS	10.70	+5.9%
SHS	13.80	+6.2%
VIX	6.90	+9.5%
VLA	13.90	+9.4%
HIG	7.50	+7.1%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực

Môi giới chứng khoán (24 x +4.6%)

Phần mềm (6 x +5.2%)

Phân phối hàng chuyên dụng (8 x +4.8%)

Sản xuất giấy (5 x +3.5%)

Tài chính đặc biệt (3 x +2.3%)

Quỹ đầu tư (5 x +1.8%)

Lốp xe (3 x +1.4%)

ABS	12.45	+8.3%
BSI	8.88	+9.9%
ICT	20.80	+12.4%
PET	9.00	+8.6%
TVB	8.56	+9.3%
VID	7.87	+14.4%
VPG	20.00	+7.2%
MBS	10.70	+8.1%
SHS	13.80	+7.8%
HIG	7.50	+7.1%
ORS	7.82	+7.3%
Thiết bị gia dụng	5 x	+0.6%
SBS	1.44	+8.4%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +7%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

- Môi giới chứng khoán (34 cp: 24 tăng vs 1 giảm)
- Phần mềm (10 cp: 6+ vs 1-)
- Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp: 8+ vs 0-)
- Quỹ đầu tư (7 cp: 5+ vs 0-)
- Sản xuất giấy (7 cp: 5+ vs 2-)
- Tài chính đặc biệt (5 cp: 3+ vs 2-)
- Thiết bị gia dụng (8 cp: 5+ vs 0-)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 cp: 4+ vs 1-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

- Bảo hiểm phi nhân thọ (9 cp: 3 tăng vs 5 giảm)
- Ngân hàng (18 cp: 7+ vs 9-)

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

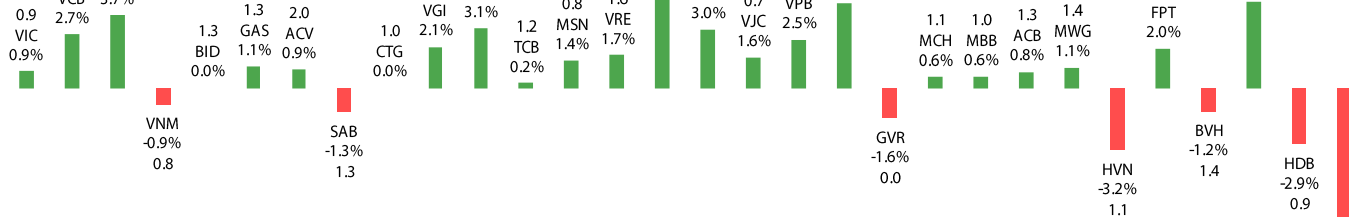
Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 31

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (6 cp có beta >=1.5x)



CP dẫn đầu: VHM VEA PLX BCM



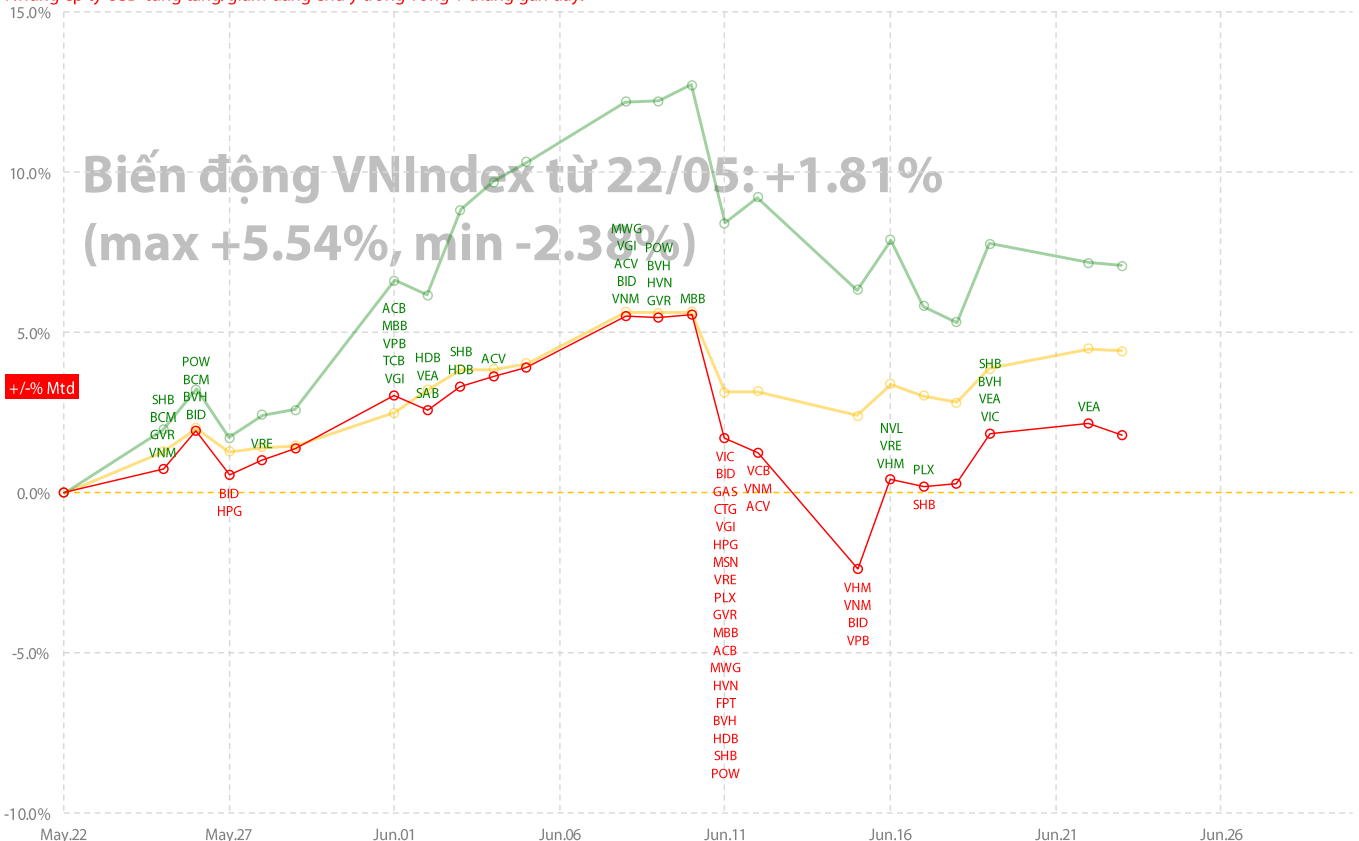
CP tụt hậu: SHB

Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex +1.41% so với 5 ngày trước

Top beta >=1.5x: VGI VEA VEA

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



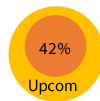
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 827 920 tỷ

(68.65% toàn thị trường)

Max: VIC 327,758

Min: POW 24,590



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 24

HNX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

Khác 13

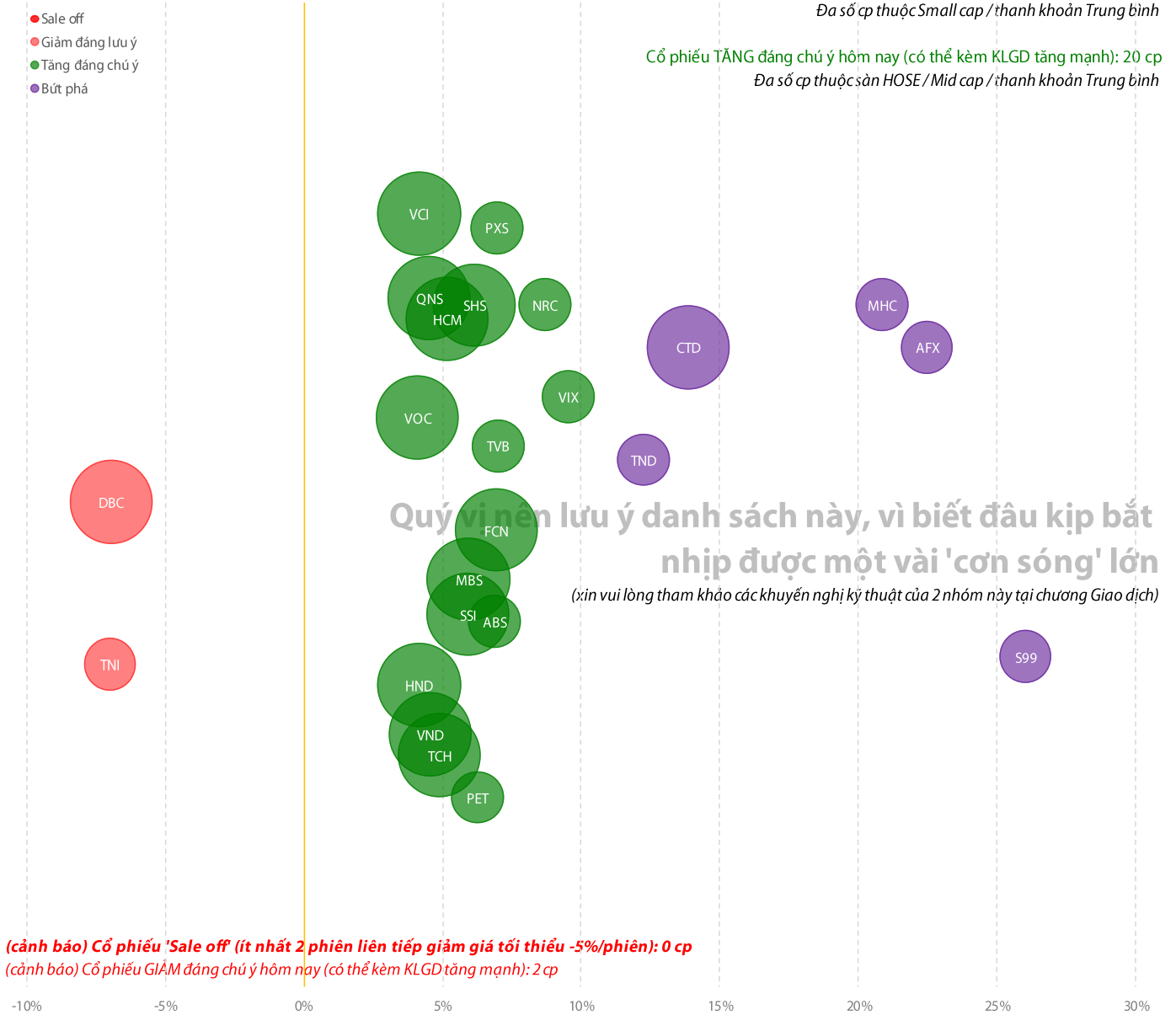
Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

- Sale off
- Giảm đáng lưu ý
- Tăng đáng chú ý
- Bứt phá



(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 0 cp
(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 2 cp

Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

- (22/06) TCH: ĐHCĐ Tài chính Hoàng Huy (TCH): Lợi nhuận tốt nhờ ghi nhận doanh thu bất động sản, dự kiến chia cổ tức 10%.
- (19/06) HND: Nhiệt điện Hải Phòng (HND) dự chi 550 tỷ đồng trả cổ tức còn lại năm 2019.
- (18/06) FCN: Đại hội FECON: Đặt mục tiêu doanh thu 4.000 tỷ đồng, lợi nhuận 233 tỷ đồng năm 2020.
- (17/06) CTD: Cotecccons đặt kế hoạch lãi giảm 16%, trình miễn nhiệm 2 thành viên Ban kiểm soát.
- (05/06) VCI: VCI lên kế hoạch lãi giảm 36% dựa trên dự báo VN-Index kết năm dao động quanh 800 điểm.
- (03/06) DBC: Dabaco ước lãi 5 tháng hơn 593 tỷ đồng, vượt 30% kế hoạch năm.
- (29/05) S99: Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 2.000.000 CP.
- (25/05) TVB: Tập đoàn QLTS Trí Việt đăng ký mua 500.000 cp TVB, nâng sở hữu lên 69,26%.

THỊ TRƯỜNG ▶ **CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý**

(cảnh báo) Cổ phiếu **GIẢM** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 2 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

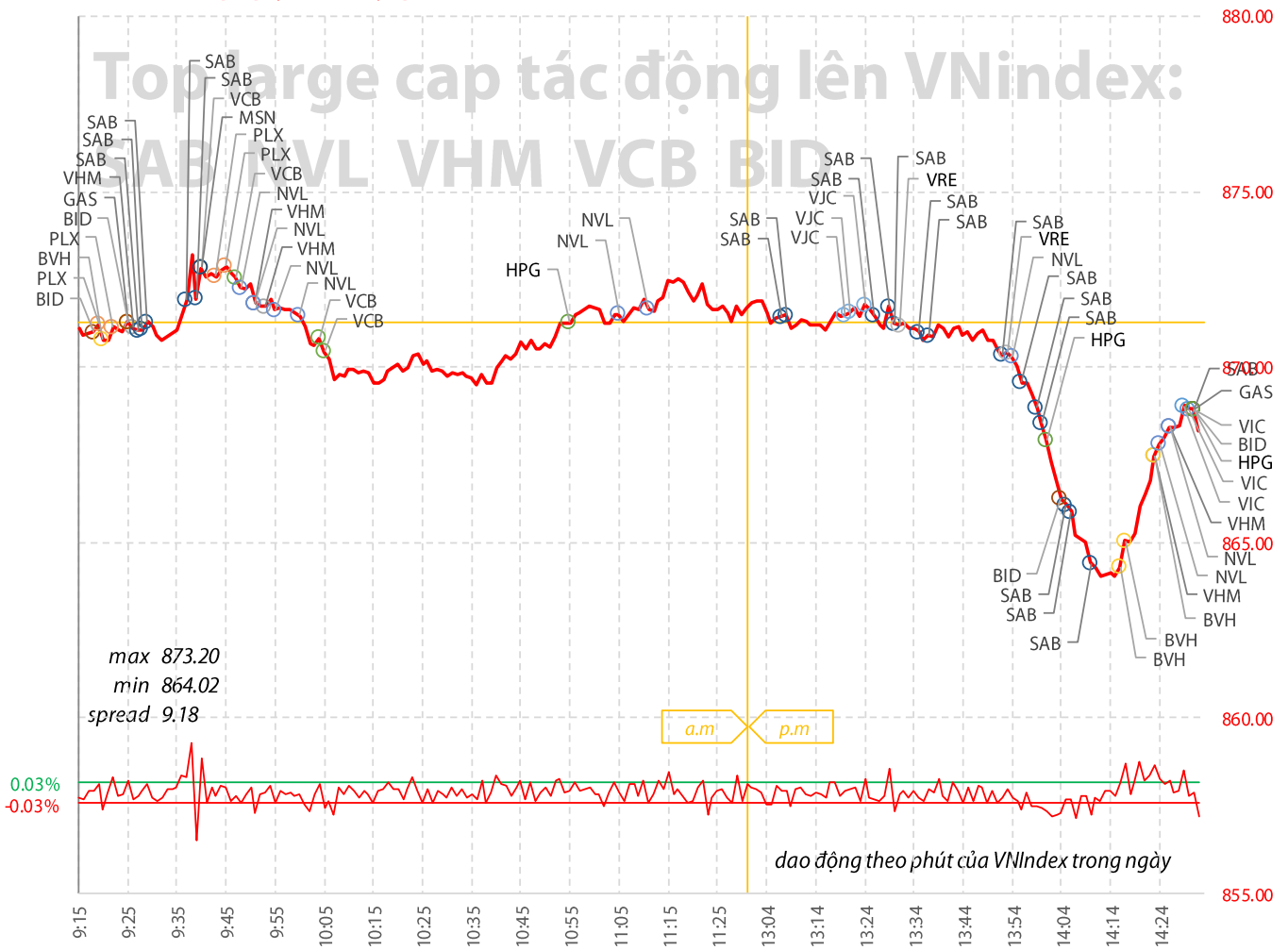
Stt		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá	
1	DBC	Tập đoàn DABACO	Nuôi trồng nông & hải sản (margin 40%)	HOSE	5,573	Mid cap	3,625,880	Cao	tăng mạnh	49.50	-7.0%
2	TNI	Tập đoàn Thành Nam	Thép và sản phẩm thép	HOSE	300	Small cap	5,446,283	Cao	tăng mạnh	5.32	-7.0%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Khởi.TQ Cổ phiếu Chứng khoán lên tiếng

Các chỉ số tiếp tục dao động trong biên độ hẹp, tuy nhiên lực bán đã gia tăng đáng kể trong nửa cuối phiên giao dịch buổi chiều. VN-Index đóng cửa tại 868.2 điểm (giảm 3.08 điểm, tương đương 0.35%). HNX-Index kết thúc ngày tại 114.63 điểm (giảm 0.1 điểm, tương đương 0.09%). Thanh khoản gia tăng đáng kể so với phiên trước đó. Số cổ phiếu tăng và giảm gần như cân bằng nhau.

Các chỉ số giảm điểm phần lớn do tác động của nhóm cổ phiếu Vincom như VIC (-2.3%), VRE (-0.7%) và VHM (-0.4%). Sự tăng điểm của những cổ phiếu lớn khác như CTD (+6.9%), SSI (+5.6%), FPT (+2.4%), PNJ (+2.2%), HPG (+1.1%) ... chỉ giúp thu hẹp đà giảm của VN-Index.

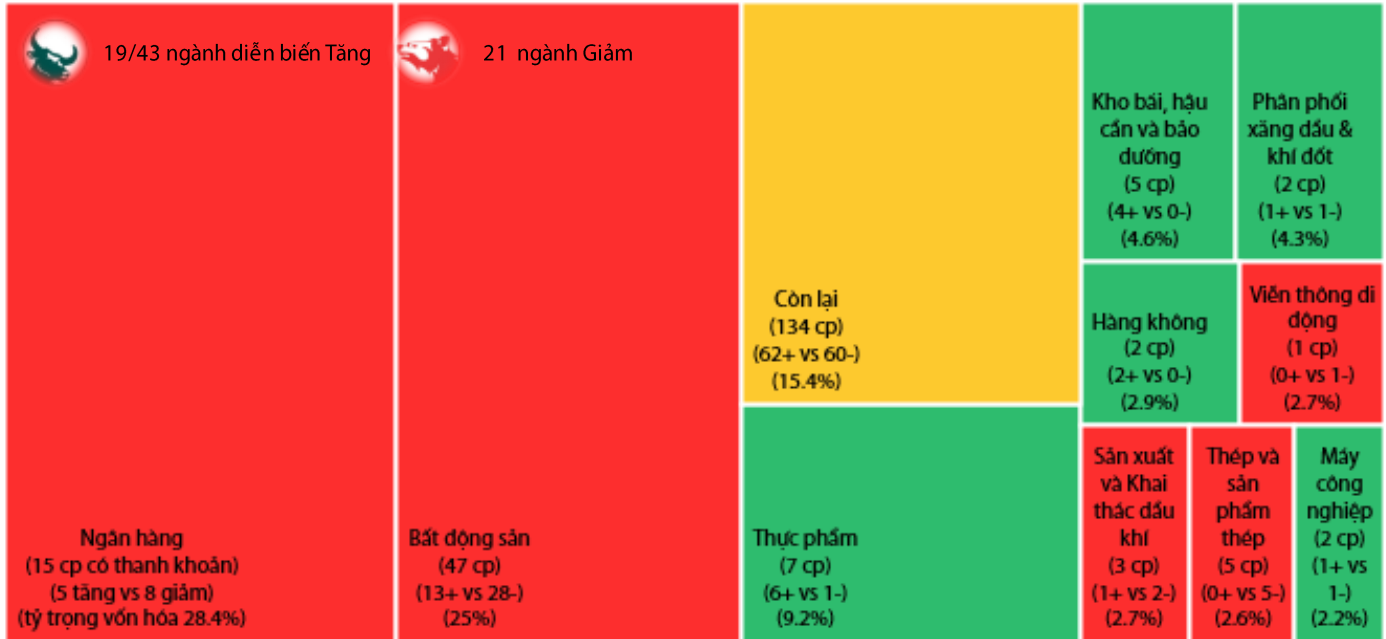
Thị trường tiếp tục có sự phân hóa mạnh. Bất chấp VN-Index giảm điểm, rất nhiều cổ phiếu vẫn tăng trần như CTD, FCN, FIT, TVB, HAI, MHC, HAR, EVG ... Ngược lại, nhiều cổ phiếu nóng đã quay đầu giảm mạnh như DBC, DST, TNI, TEG, ITA, HQC, LHG, TGG, SJF ...

Tâm điểm hôm nay là các cổ phiếu chứng khoán. Triển vọng kết quả kinh doanh quý 2 tích cực giúp nhóm chứng khoán đồng loạt tăng mạnh như VIX (+9.5%), BSI (+7%), TVB (+7%), VDS (+7%), SHS (+6.2%), MBS (+5.9%), SSI (+5.9%), HMC (+5.2%), VND (+4.5%) ...

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 126 tỷ, tập trung vào VNM (-37 tỷ), BID (-17.6 tỷ), HSG (-15.9 tỷ), HPG (-13.9 tỷ), VIC (-13.9 tỷ) ... Một số mã được mua ròng là PLX (+16.6 tỷ), KDC (+12.3 tỷ), NVL (+11 tỷ), DXG (+9.2 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 23/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

- Hàng cá nhân (2 cp: 2 tăng vs 0 giảm)
- Khai thác Than (1 cp: 1+ vs 0-)
- Môi giới chứng khoán (12 cp: 12+ vs 0-)
- Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 4+ vs 3-)
- Phần mềm (2 cp: 1+ vs 1-)
- Phân phối thực phẩm (1 cp: 1+ vs 0-)
- Quỹ đầu tư (2 cp: 1+ vs 1-)
- Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 4+ vs 3-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

- Khách sạn (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
- Lốp xe (3 cp: 1+ vs 2-)
- Nước (2 cp: 0+ vs 2-)
- Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 4+ vs 8-)
- Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 2+ vs 3-)
- Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
- Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
- Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 2+ vs 3-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 11 tăng vs 14 giảm		
FPT	47.55	1.2%	VIC	94.20	-2.8%
GAS	73.90	1.1%	SHB	14.20	-2.1%
GVR	12.55	0.8%	BID	40.70	-1.5%
ACV	63.77	0.8%	VRE	27.20	-1.4%
VCB	86.00	0.6%	NVL	58.30	-1.2%
PLX	46.25	0.5%	HPG	27.00	-1.1%
VNM	116.00	0.5%	CTG	23.25	-0.9%
HVN	27.10	0.4%	BVH	48.60	-0.8%
VJC	109.40	0.4%	VHM	77.70	-0.8%
VPB	22.75	0.2%	MWG	85.30	-0.7%

Large cap còn lại			4 tăng vs 4 giảm		
HNG	15.70	1.9%	STB	11.55	-1.3%
TPB	21.30	1.7%	EIB	18.00	-1.1%
PNJ	59.80	1.2%	BSR	7.36	-0.7%
VIB	17.50	0.1%	KDH	24.10	-0.6%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

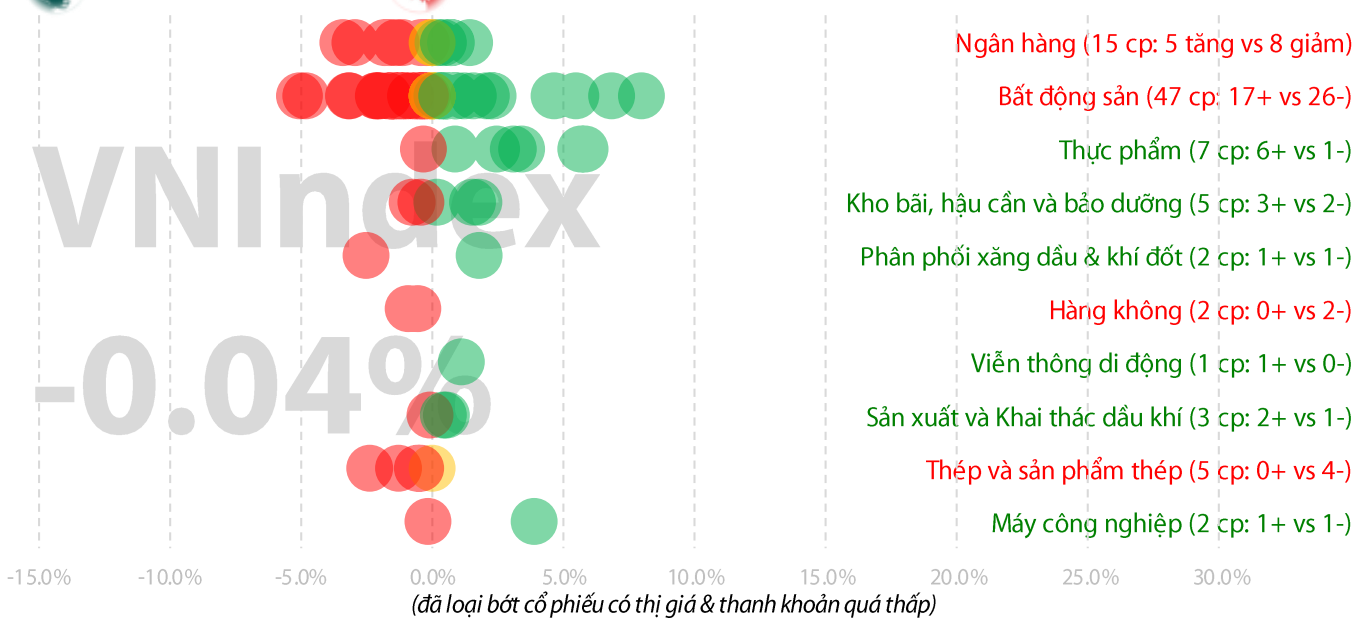
Mid cap			46 tăng vs 53 giảm		
FIT	8.77	7.0%	NCP	8.80	-12.0%
CTD	72.50	6.9%	DBC	49.50	-7.0%
FCN	10.80	6.9%	ITA	5.29	-6.7%
SHS	13.80	6.2%	LDG	6.98	-4.0%
MBS	10.70	5.9%	KSB	25.05	-3.3%
SSI	16.10	5.9%	VGC	19.40	-2.8%
HCM	20.40	5.2%	SJS	21.60	-2.3%
TCH	22.50	4.9%	DGW	36.20	-2.2%
SEA	20.38	4.9%	NKG	7.80	-2.0%
VND	13.80	4.5%	BMI	21.60	-1.8%

Small cap			34 tăng vs 38 giảm		
AFX	5.55	10.5%	DST	6.80	-9.3%
VIX	6.90	9.5%	TNI	5.32	-7.0%
NRC	12.50	8.7%	VKC	5.10	-5.6%
TVB	8.56	7.0%	LHG	17.80	-4.8%
PXS	5.08	6.9%	VTD	20.27	-4.5%
MHC	5.26	6.9%	TLD	7.03	-4.4%
ABS	12.45	6.9%	LAS	6.70	-4.3%
TND	8.72	6.7%	HVH	9.99	-3.5%
S99	14.50	6.6%	HAX	11.80	-2.9%
PET	9.00	6.3%	HII	14.10	-2.8%

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 19/06 đến nay trên Cả 3 sàn

28/43 ngành diễn biến Tăng 12 ngành Giảm



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

- Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 5 tăng vs 0 giảm)
- Phân phối thực phẩm (1 cp: 1+ vs 0-)
- Quỹ đầu tư (2 cp: 2+ vs 0-)
- Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 5+ vs 1-)
- Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 4+ vs 2-)
- Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
- Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 1-)
- Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

- Bảo hiểm nhân thọ (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
- Hàng May mặc (6 cp: 1+ vs 5-)
- Khách sạn (2 cp: 0+ vs 2-)
- Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 3+ vs 4-)
- Nước (2 cp: 0+ vs 2-)
- Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
- Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
- Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 13 tăng vs 14 giảm		
VEA	46.05	3.9%	SHB	14.20	-3.4%
MSN	58.40	2.5%	VIC	94.20	-3.2%
GAS	73.90	1.8%	VRE	27.20	-2.2%
VHM	77.70	1.6%	BVH	48.60	-1.8%
ACV	63.77	1.5%	BID	40.70	-1.8%
FPT	47.55	1.2%	NVL	58.30	-1.7%
VGI	28.61	1.1%	ACB	24.00	-1.6%
POW	10.50	1.0%	HPG	27.00	-1.3%
MWG	85.30	0.9%	HDB	26.50	-1.1%
VNM	116.00	0.9%	HVN	27.10	-0.9%

Large cap còn lại			4 tăng vs 4 giảm		
HNG	15.70	1.6%	STB	11.55	-2.9%
TPB	21.30	1.4%	EIB	18.00	-1.4%
PNJ	59.80	1.2%	KDH	24.10	-0.8%
VIB	17.50	0.2%	BSR	7.36	-0.1%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

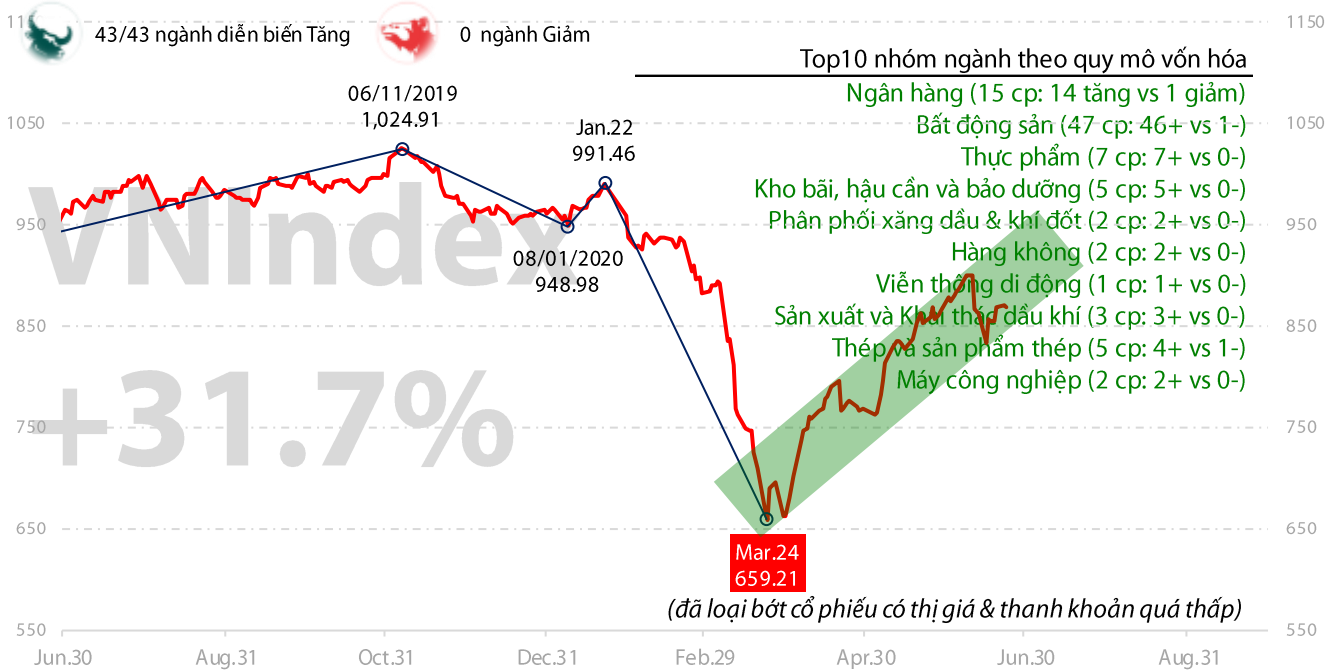
Mid cap			59 tăng vs 38 giảm		
CTD	72.50	14.4%	NCP	8.80	-12.0%
DCM	9.58	8.7%	VGC	19.40	-5.4%
FCN	10.80	8.3%	SJS	21.60	-5.1%
MBS	10.70	8.1%	MSH	34.60	-3.9%
PDR	25.05	8.0%	NHH	45.60	-2.5%
SHS	13.80	7.8%	ANV	18.20	-2.4%
SEA	20.38	7.0%	NKG	7.80	-2.4%
DPM	15.30	6.6%	IJC	11.95	-2.0%
TCH	22.50	6.4%	VNG	14.95	-2.0%
QNS	28.81	5.8%	BMI	21.60	-1.8%

Small cap			43 tăng vs 34 giảm		
AFX	5.55	23.7%	TVC	13.20	-12.0%
S99	14.50	16.9%	VTD	20.27	-8.0%
MHC	5.26	14.3%	LHG	17.80	-4.8%
TND	8.72	12.6%	HII	14.10	-4.7%
MBG	5.80	11.5%	VKC	5.10	-3.8%
PLP	13.15	11.0%	VIP	5.56	-3.6%
C69	7.10	10.9%	CMX	16.65	-3.2%
DAG	6.30	10.7%	VRC	7.99	-3.2%
TVB	8.56	9.3%	DHM	9.09	-2.8%
PET	9.00	8.6%	PVB	15.20	-2.6%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

- Quản lý tài sản (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
- Quỹ đầu tư (2 cp: 1+ vs 0-)
- Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
- Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 8+ vs 0-)
- Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 6+ vs 0-)
- Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
- Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 1-)
- Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Top 10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Group	Tỷ USD	Biến động
Trung bình tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm		
HPG	27.00	57.9%
VEA	46.05	55.2%
VRE	27.20	53.7%
VCB	86.00	48.3%
HVN	27.10	48.1%
ACV	63.77	44.9%
GVR	12.55	44.3%
VGI	28.61	42.7%
BVH	48.60	40.7%
VHM	77.70	40.5%

Group	Tỷ USD	Biến động
Large cap còn lại 7 tăng vs 1 giảm		
BSR	7.36	31.8%
STB	11.55	31.3%
VIB	17.50	29.7%
KDH	24.10	25.8%
HNG	15.70	23.6%
PNJ	59.80	18.9%
EIB	18.00	12.5%
TPB	21.30	-3.0%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Group	Tỷ USD	Biến động
Mid cap 100 tăng vs 1 giảm		
DBC	49.50	238.9%
ITA	5.29	164.5%
HSG	11.90	146.5%
SHS	13.80	126.2%
DGW	36.20	105.7%
KSB	25.05	98.8%
FRT	25.15	98.0%
HAG	5.30	94.9%
KDC	30.00	94.2%
DGC	38.80	80.5%
BIC	20.90	-15.7%

Group	Tỷ USD	Biến động
Small cap 74 tăng vs 12 giảm		
DST	6.80	353.3%
S99	14.50	126.6%
TTB	5.70	122.7%
DHM	9.09	119.0%
DRH	8.24	114.0%
SRA	13.40	106.2%
MHC	5.26	99.2%
C4G	7.23	98.3%
DAH	15.50	96.5%
VKC	5.10	88.9%
TVC	13.20	-54.2%
TVB	8.56	-48.3%
TNI	5.32	-46.0%
VTD	20.27	-36.7%
IDJ	12.70	-32.1%
TAR	21.80	-30.8%
CNT	6.40	-23.8%
ABS	12.45	-23.7%
MBG	5.80	-20.5%
HHP	11.10	-17.2%

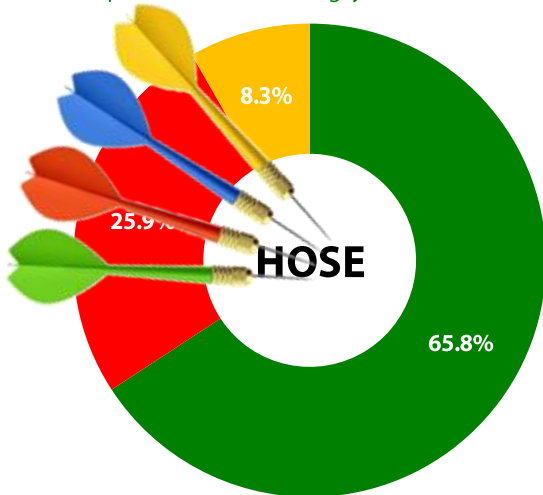
QUY VỊ có thể xem Top 10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 18/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 23/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

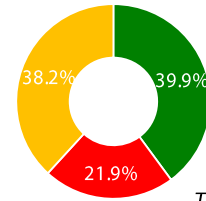
65.8%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 16/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 63.5%



Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 386

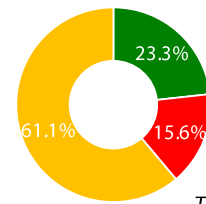
T-3	65.8%	25.9%	
T-4	64.0%	28.5%	
T-5	63.5%	28.5%	



HNX

Tổng số cp ngày T-3: 356

T-3	39.9%	21.9%	
T-4	40.7%	25.8%	
T-5	41.3%	25.8%	



Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 903

T-3	23.3%	15.6%	
T-4	25.6%	16.7%	
T-5	25.4%	18.5%	

Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD

T-3	77.4%	19.4%	
T-4	77.4%	22.6%	
T-5	67.7%	25.8%	

Tổng số cp ngày T-3:

Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 17

Mid cap: 214

Small cap: 1381

Nhóm largecap còn lại

T-3	82.4%	11.8%	
T-4	82.4%	17.6%	
T-5	82.4%	17.6%	

Midcap

T-3	65.9%	19.2%	
T-4	66.4%	21.0%	
T-5	65.0%	20.6%	

Smallcap

T-3	30.9%	19.4%	
T-4	32.1%	21.4%	
T-5	32.4%	22.6%	

Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)

Ngân hàng (tổng số 18 cp)	77.8%	16.7%	
Bất động sản (111)	60.4%	26.1%	
Thực phẩm (48)	43.8%	14.6%	
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (61)	41.0%	9.8%	
Phân phối xăng dầu & khí đốt (27)	25.9%	29.6%	
Hàng không (3)	0.0%	100.0%	
Viễn thông di động (3)	100.0%	0.0%	
Sản xuất và Khai thác dầu khí (3)	66.7%	33.3%	
Thép và sản phẩm thép (39)	30.8%	30.8%	
Máy công nghiệp (34)	17.6%	26.5%	

Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (13)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Lốp xe (4 : 100%)
- Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)
- Quản lý tài sản (1 : 100%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 80%)
- Môi giới chứng khoán (33 : 75.8%)
- Phân phối hàng chuyên dụng (10 : 70%)
- Sản xuất ô tô (10 : 70%)
- Phần mềm (9 : 66.7%)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 : 62.5%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONGVIET SECURITIES 

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIÊN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyễn – Tư vấn Cá nhân



RONGVIET SECURITIES 

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Khài.TQ **DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX**

Chỉ số VN-Index

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

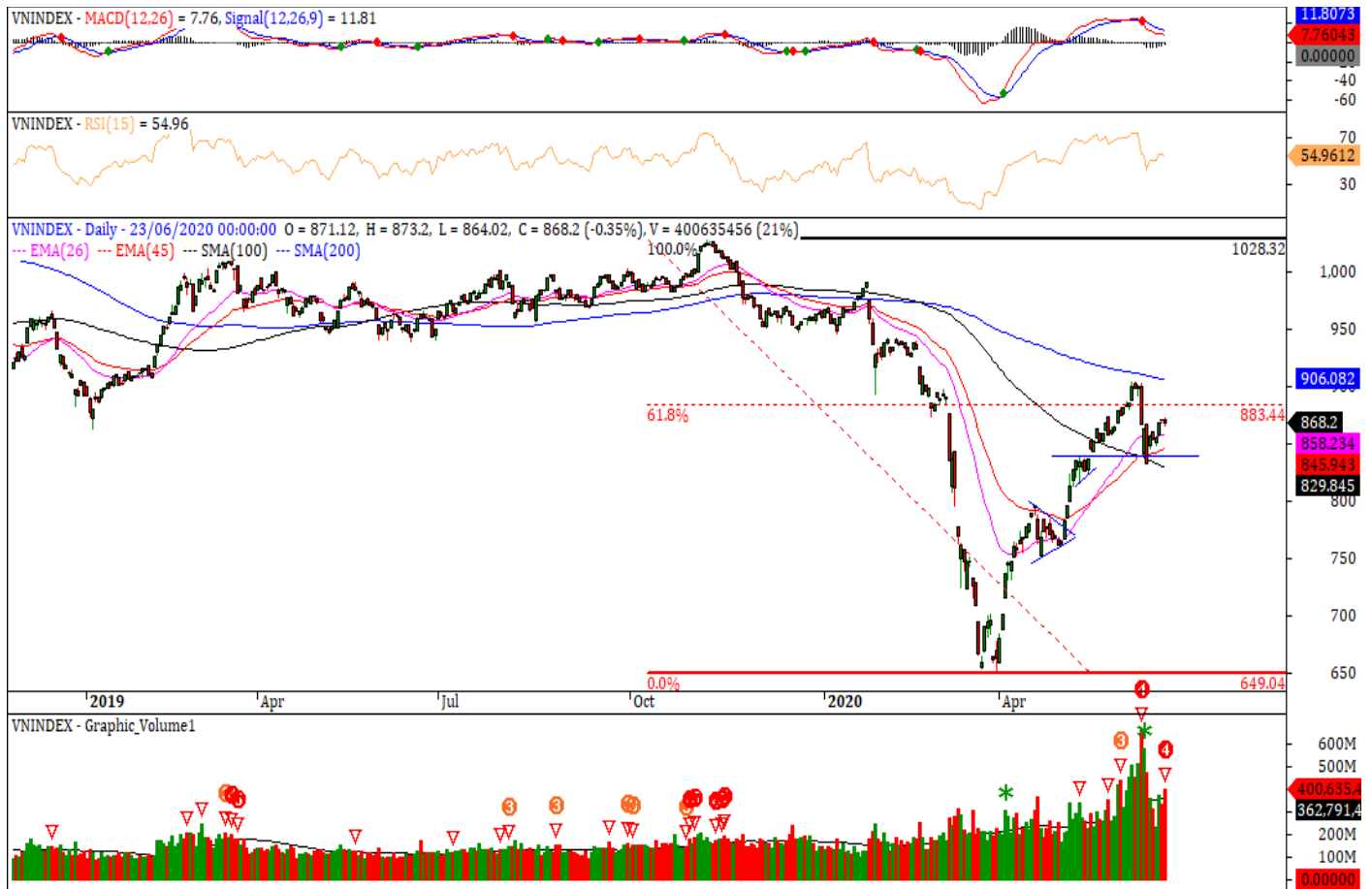
Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Nhịp phục hồi đang có những dấu hiệu suy yếu. Dòng tiền đang tìm đến những cổ phiếu có triển vọng kinh doanh tốt trong quý 2 khi mùa công bố báo cáo tài chính đang đến gần. Sau giai đoạn tăng kéo dài, rủi ro trong ngắn hạn vẫn ở mức cao khi áp lực chốt lời vẫn đang hiện hữu. Nhà đầu tư hạn chế duy trì danh mục có tỷ lệ cổ phiếu quá cao trong giai đoạn này.



GIAO DỊCH ▶ NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



Bảo.NQ

SÀN HSX:

Chỉ số Vnindex có mức giảm nhẹ -3.08 điểm (-0.35%), đóng cửa tại vùng 868.20. Thanh khoản đang dần tăng lên nhẹ khi toàn phiên khớp lệnh hơn 400 triệu cổ phiếu, tăng 21% so với phiên trước.

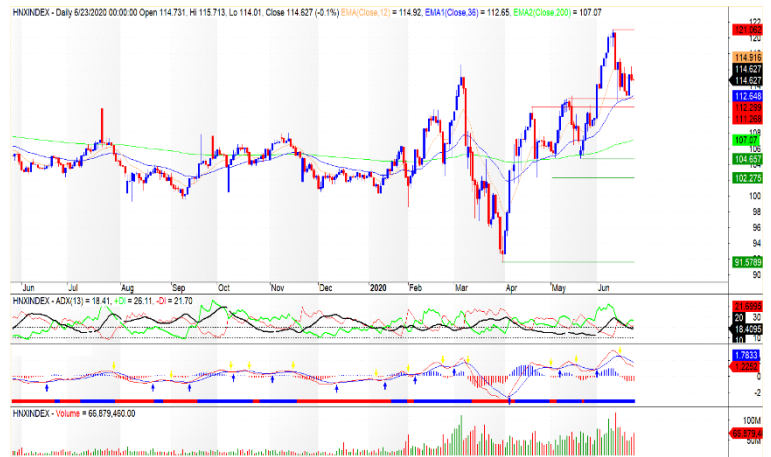
Hiện tại chỉ số Vnindex vượt lên mức 860 nhưng xung lực suy yếu dần. Mặc dù chỉ số vẫn duy trì trên đường EMA 12 tại mức 865. Nhưng đường MACD mất đi tín hiệu lạc quan, chỉ báo ADX đang co cụm tỏ tín hiệu thị trường đang đi sideways tại 860- 875 và chuẩn bị cho một xu hướng mới.



SÀN HNX:

HNX-Index gần như không giảm điểm khi chỉ mất -0.09 điểm (-0.08%) và đóng cửa tại vùng 114.63. Thanh khoản của sàn HNX có nhỉnh hơn phiên trước với gần 67 triệu cổ phiếu trao tay.

Chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục tích lũy quanh vùng 112-117. Đường ADX vẫn còn duy trì xu hướng tăng, tuy nhiên chỉ báo MACD thì mất đi tín hiệu lạc quan. Cho thấy chỉ số HNX- Index sẽ không có biến động nhiều quanh vùng 112-117.



Khuyến nghị: Hiện tại các chỉ số chính vẫn chưa thể hiện xu hướng rõ ràng hơn và rủi ro vẫn đang tăng dần lên với áp lực bán giá cao đang hiện hữu. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư cẩn thận trọng hoặc tham gia thị trường khi có xu hướng rõ ràng hơn.

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

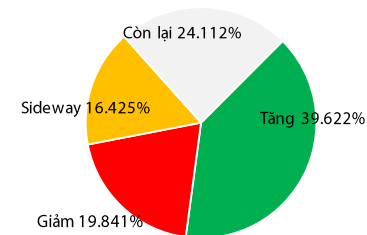
Ngày khuyến nghị cập nhật đến

24/06/2020

 Tổng số cổ phiếu 30
 Xu hướng Tích cực 12
 Xu hướng Tiêu cực 6
 Trung lập 7

 Vốn hóa (tỷ đ) 2,803,330
 Tăng 1,292,088
 Giảm 603,438
 Sideway 499,565

 Tính riêng sàn HOSE
 Tăng 1,205,083
 Giảm 603,438
 Sideway 499,565

Nhóm tỷ USD trong cơ cấu sàn HOSE


STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	23/06	0.9%	Tăng	VIC HOSE	Bất động sản (margin 45%)	327,758	94.2			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
2	22/06	2.7%	Tăng	VCB HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	317,109	86.0			Giảm về vùng 82 và quay đầu tăng trở lại, xu hướng này vẫn tích cực.
3	16/06	3.7%	Giảm	VHM HOSE	Bất động sản (margin 50%)	257,569	77.7			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	22/06	-0.9%	Sideway	VNM HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	200,955	116.0			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.
5	22/06		Tăng	BID HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	166,109	40.7	47.0	15.5%	Tạo tín hiệu hồi phục ở vùng MA(200) 41, có thể hướng đến vùng 44
6	12/06	1.1%	Giảm	GAS HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	139,910	73.9			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7		0.9%		ACV UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	137,737	63.8			
8		-1.3%		SAB HOSE		106,453	164.0			
9	12/06		Giảm	CTG HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	87,314	23.3			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
10		2.1%		VGI UPCOM	Viễn thông di động	87,297	28.6			
11	23/06	3.1%	Tăng	HPG HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,377	27.0			Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
12	22/06	0.2%	Sideway	TCB HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	72,628	20.7	24.0	16.2%	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21
13	22/06	1.4%	Sideway	MSN HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	68,150	58.4			Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	22/06	1.7%	Tăng	VRE HOSE 	Bất động sản (margin 50%)	62,716	27.2			Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30
15	22/06	7.4%	Tăng	VEA UPCOM 	Máy công nghiệp	61,553	46.1			Vượt nhẹ vùng cản 44.7, xu hướng tăng đang mở rộng
16	19/06	3.0%	Tăng	NVL HOSE 	MAY31:107.200.300 (margin 35%)	57,203	58.3			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
17	22/06	1.6%	Sideway	VJC HOSE 	Hàng không	57,098	109.4			Đi vào xu hướng giảm ngắn hạn. RSI 14 suy yếu cho thấy dấu hiệu sắp giảm mạnh.
18	22/06	2.5%	Tăng	VPB HOSE 	MAY31:100.217B317 (margin 50%)	55,337	22.8	28.0	23.1%	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
19	19/06	4.4%	Tăng	PLX HOSE 	Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,777	46.3			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
20	22/06	-1.6%	Tăng	GVR HOSE 	Nhựa, cao su & sợi	49,800	12.6			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
21		0.6%		MCH UPCOM 	Thực phẩm	49,258	70.1			
22	12/06	0.6%	Giảm	MBB HOSE 	MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,200	17.5			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	0.8%	Giảm	ACB HNX 	MAY31:103.201B301 (margin 50%)	40,072	24.0			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
24	23/06	1.1%	Tăng	MWG HOSE 	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,897	85.3			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
25	22/06	-3.2%	Sideway	HVN HOSE 	Hàng không	38,294	27.1	31.5	16.2%	Lưỡng lự tại vùng 26.5-28.3, động lực suy yếu vẫn còn
26	22/06	2.0%	Sideway	FPT HOSE 	MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,844	47.6			Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48
27	12/06	-1.2%	Giảm	BVH HOSE 	Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	36,374	48.6			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28		4.4%		BCM UPCOM 	Bất động sản	27,495	26.7			
29	22/06	-2.9%	Sideway	HDB HOSE 	Ngân hàng (margin 50%)	25,597	26.5			Không thể vượt qua ngưỡng 29, xu hướng đi sideway 25-27.
30	10/06	-11.8%	Tăng	SHB HNX 	MAY31:120.240B313 (margin 30%)	25,452	14.2			Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

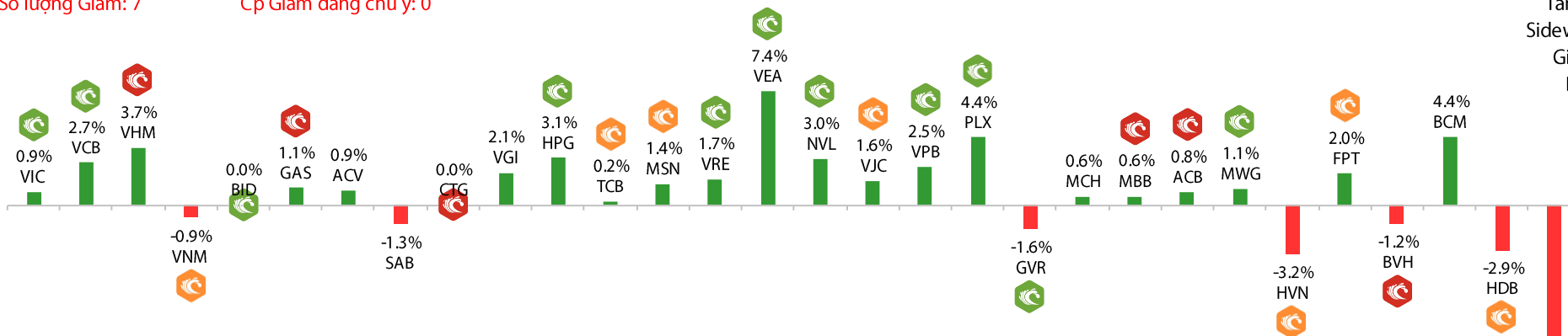
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 21 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 0
Số lượng Giảm: 7 Cp Giảm đáng chú ý: 0

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 25

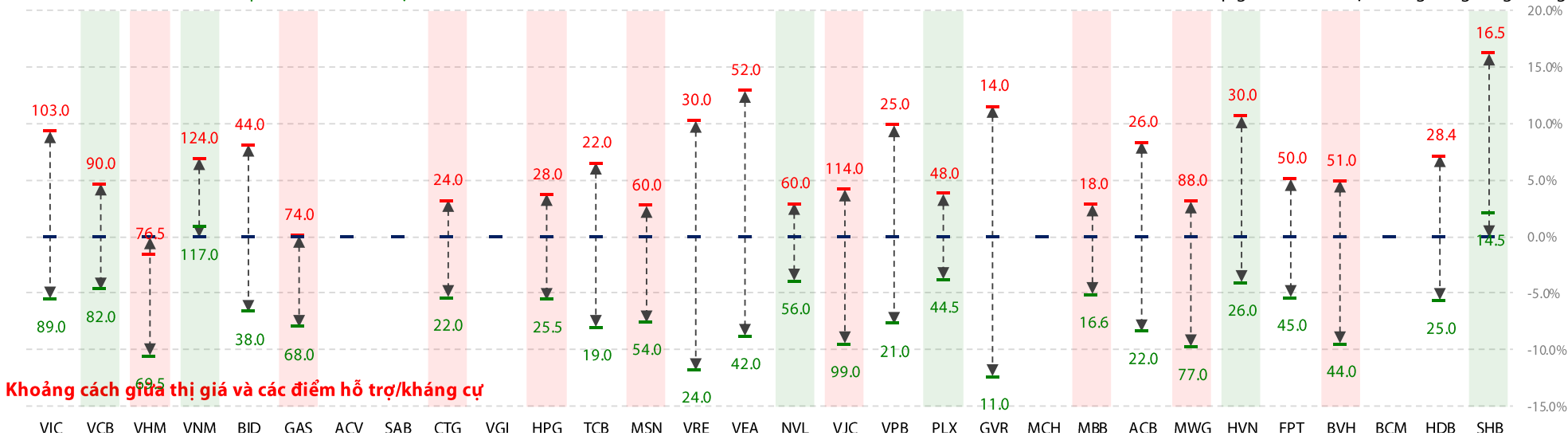
Mua: 0
Tăng: 12
Sideway: 7
Giảm: 6
Bán: 0



Xu hướng chủ đạo của nhóm: Tăng

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 1 GAS
Cp về sát điểm hỗ trợ: 1 VNM

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 25
10 cp gần điểm hỗ trợ vs 15 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 5 cp



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc Small cap / thanh khoản Trung bình

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình
 Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
 (đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	Mã	Hàng hải Hà Nội	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	HOSE	GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	MHC	Hàng hải Hà Nội	Dịch vụ vận tải	HOSE	204	Small cap	373,584	Trung bình	3	5.26	20.8%
2	S99	Sông Đà 9.09 (SCI)	Xây dựng	HNX	713	Small cap	370,142	Trung bình	3	14.50	26.0%
3	CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng (margin 40%)	HOSE	5,173	Mid cap	499,835	Trung bình	2	72.50	13.9%
4	AFX	XNK Nông sản An Giang	Phân phối thực phẩm	UPCOM	176	Small cap	104,735	Trung bình	2	5.55	22.5%
5	TND	Than Tây Nam Đá Mài	Khai thác Than	UPCOM	131	Small cap	143,064	Trung bình	2	8.72	12.3%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 20 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình
 Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
 (đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / Mid cap / thanh khoản Trung bình

Stt	Mã	Tên cp	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Sàn	Giá trị (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng (margin 40%)	HOSE	5,173	Mid cap	499,835	Trung bình	tăng mạnh	72.50	6.9%
2	FCN	FECON CORP	Xây dựng	HOSE	1,192	Mid cap	1,214,399	Cao	tăng mạnh	10.80	6.9%
3	HCM	Chứng khoán TP.HCM	Môi giới chứng khoán (margin 50%)	HOSE	5,919	Mid cap	2,731,613	Cao	tăng mạnh	20.40	5.2%
4	MHC	Hàng hải Hà Nội	Dịch vụ vận tải	HOSE	204	Small cap	373,584	Trung bình	tăng mạnh	5.26	6.9%
5	PET	PETROLSETCO	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 30%)	HOSE	720	Small cap	301,648	Trung bình	tăng mạnh	9.00	6.3%
6	PXS	Lắp máy Dầu khí	Xây dựng	HOSE	285	Small cap	146,467	Trung bình	tăng mạnh	5.08	6.9%
7	SSI	Chứng khoán SSI	Môi giới chứng khoán (margin 50%)	HOSE	9,134	Mid cap	5,767,140	Cao	tăng mạnh	16.10	5.9%
8	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Sản xuất ô tô	HOSE	7,578	Mid cap	2,170,169	Cao	tăng mạnh	22.50	4.9%
9	TVB	Chứng khoán Trí Việt	Môi giới chứng khoán	HOSE	389	Small cap	1,148,830	Cao	tăng mạnh	8.56	7.0%
10	VCI	Chứng khoán Bản Việt	Môi giới chứng khoán	HOSE	3,762	Mid cap	921,854	Trung bình	tăng mạnh	23.85	4.1%
11	VND	Chứng khoán VNDIRECT	Môi giới chứng khoán (margin 40%)	HOSE	2,752	Mid cap	793,543	Trung bình	tăng mạnh	13.80	4.5%
12	MBS	Chứng khoán MB	Môi giới chứng khoán (margin 30%)	HNX	1,660	Mid cap	382,561	Trung bình	tăng mạnh	10.70	5.9%
13	NRC	Bất động sản Netland	Bất động sản	HNX	317	Small cap	114,641	Trung bình	tăng mạnh	12.50	8.7%
14	SHS	Chứng khoán SG - HN	Môi giới chứng khoán (margin 30%)	HNX	2,694	Mid cap	3,463,841	Cao	tăng mạnh	13.80	6.2%
15	VIX	Chứng khoán IB	Môi giới chứng khoán	HNX	731	Small cap	183,633	Trung bình	tăng mạnh	6.90	9.5%
16	AFX	XNK Nông sản An Giang	Phân phối thực phẩm	UPCOM	176	Small cap	104,735	Trung bình	tăng mạnh	5.55	10.5%
17	HND	Nhiệt điện Hải Phòng	Sản xuất & Phân phối Điện	UPCOM	9,173	Mid cap	188,918	Trung bình	tăng mạnh	19.11	4.2%
18	QNS	Đường Quảng Ngãi	Thực phẩm	UPCOM	9,838	Mid cap	311,765	Trung bình	tăng mạnh	28.81	4.5%
19	VOC	Dầu thực vật Việt Nam	Thực phẩm	UPCOM	1,825	Mid cap	137,132	Trung bình	tăng mạnh	15.60	4.1%
20	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	336	Small cap	176,357	Trung bình		12.45	6.9%







GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

24/06/2020

Tổng số cổ phiếu 11

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTD 	HOSE Xây dựng (margin 40%)	5,173	72.5					Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể
2	16/06	Giảm		FCN 	HOSE MAY31:100.200B343	1,192	10.8					Lưỡng lự tại vùng cân bằng 9.4-10.2 nhưng động lực tăng đã suy yếu đáng kể
3	17/06	Tăng		HCM 	HOSE Môi giới chứng khoán (margin 50%)	5,919	20.4					Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh
4	23/06	Tăng		SSI 	HOSE MAY31:100.228.332 (margin 50%)	9,134	16.1					Dao động tích lũy dưới đường SMA(200)
5	22/06	Giảm		TVB 	HOSE Môi giới chứng khoán	389	8.6					Nhịp giảm mạnh và đang có dấu hiệu dừng lại trên mức giá 7.5.
6	22/06	Tăng		VCI 	HOSE Môi giới chứng khoán	3,762	23.9					Có tín hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 21.5 nhưng vẫn cần lưu ý áp lực cản tại vùng 24
7	11/06	Tăng		VND 	HOSE Môi giới chứng khoán (margin 40%)	2,752	13.8					Nhịp phục hồi thất bại tại ngưỡng 14.2 (ngưỡng kháng cự trung hạn).
8	10/06	Tăng		SHS 	HNX MAY31:100.238M300 (margin 30%)	2,694	13.8					Hình thành mô hình tam giác cân, xu hướng tăng tiếp diễn
9	23/06	Tăng		HND 	UPCOM Sản xuất & Phân phối Điện	9,173	19.1					Tiếp cận vùng kháng cự 18.5-19, nếu vượt qua thì xu hướng tăng trung hạn sẽ được tiếp diễn
10	22/06	Tăng		QNS 	UPCOM MAY31:110.200.300	9,838	28.8					Đang trên xu hướng tăng ngắn hạn nhưng sắp đến vùng tranh chấp mạnh 28.
11	16/06	Tăng		VOC 	UPCOM MAY31:128.200.300	1,825	15.6					Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

24/06/2020

Tổng số cổ phiếu 12

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTG ★ 📉 📊 📈 📉	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	87,314	23.3					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	23/06	Tăng		HPG ★ 📉 📊 📈 📈	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,377	27.0					Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
3	19/06	Tăng		HSG 📉 📊 📈 📈 📈	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,377	11.9					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa
4	12/06	Giảm		MBB ★ 📉 📊 📈 📈	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,200	17.5					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
5	22/06	Sideway		MSN ★ 📉 📊 📈 📈	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	68,150	58.4					Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.
6	23/06	Tăng		MWG ★ 📉 📊 📈 📈	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,897	85.3					Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
7	23/06	Sideway		STB 📉 📊 📈 📈 📈	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	21,103	11.6					Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.
8	16/06	Giảm		VHM ★ 📉 📊 📈 📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	257,569	77.7					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
9	22/06	Sideway		VNM ★ 📉 📊 📈 📈	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	200,955	116.0					Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.
10	22/06	Tăng		VPB ★ 📉 📊 📈 📈	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	55,337	22.8	24.5	28.0	23.1%	22.8	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
11	16/06	Giảm		ACB ★ 📉 📊 📈 📈	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	40,072	24.0					Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
12	10/06	Tăng		SHB ★ 📉 📊 📈 📈	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	25,452	14.2					Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 6 : 9

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

VNIndex 1Thg: +1.8%

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 23/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 23/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
1	CCTD2001 KIS	1.87 (1.54)	1N: +10% PH: +21.4%	80.89 (OTM)	HT: -10.4%	99.59	HT: -27.2%	HT: 0	14/12	CTD	72.5	1N: +6.9% 1Thg: +6.5% Beta: 1.39	Giảm		Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nằm giữ (23/04)	52.7 -27.3%	6.3 -> 11.5
2	CDPM2002 KIS	2.92 (1.7)	1N: -1.7% PH: +71.8%	15.25 (ITM)	ĐT: -34.8% HT: +0.3%	18.17	ĐT: -47.1% HT: -15.8%	ĐT: 0 HT: 0.05	14/12	DPM	15.3	1N: -0.3% 1Thg: +5.5% Beta: 0.75	Tăng		Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5-15.5	Nằm giữ (18/06)	13.6 -11.1%	1.3 -> 11.9
3	CFPT2002 VCI	1.05 (2.9)	1N: -4.5% PH: -63.8%	58.00 (OTM)	HT: -18%	60.10	HT: -20.9%	HT: 0	20/07	FPT	47.6	1N: +1.2% 1Thg: -1.9% Beta: 0.85	Sideway		Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua (18/06)	55.5 +16.7%	5.5 -> 8.6
4	CFPT2003 SSI	10.29 (7.3)	1N: +6% PH: +41%	50.00 (OTM)	HT: -4.9%	60.29	HT: -21.1%	HT: 0	05/11	FPT								
5	CFPT2004 SSI	7.49 (5.1)	1N: +7.6% PH: +46.9%	50.00 (OTM)	HT: -4.9%	57.49	HT: -17.3%	HT: 0	06/08	FPT								
6	CFPT2005 VNDS	6.76 (2.9)	1N: +12.5% PH: +133.1%	49.00 (OTM)	HT: -3%	55.76	HT: -14.7%	HT: 0	29/06	FPT								
7	CFPT2006 SSI	1.70 (1.98)	1N: +1.8% PH: -14.1%	55.00 (OTM)	HT: -13.5%	63.50	HT: -25.1%	HT: 0	02/09	FPT								
8	CHDB2003 KIS	1.43 (1.95)	1N: -2.1% PH: -26.7%	26.00 (ITM)	ĐT: +0.9% HT: +1.9%	28.86	ĐT: -12.6% HT: -8.2%	ĐT: 0.1 HT: 0.25	14/12	HDB	26.5	1N: 0% 1Thg: +10.9% Beta: 0.88	Sideway		Không thể vượt qua ngưỡng 29, xu hướng đi sideway 25-27.	Tích lũy (18/06)	31.0 +17%	4.3 -> 6.2
9	CHPG2001 HSC	1.78 (1.8)	1N: -2.7% PH: -1.1%	24.00 (ITM)	HT: +12.5%	27.56	HT: -2%	HT: 1.5	26/06	HPG	27.0	1N: -1.1% 1Thg: -0.9% Beta: 1.07	Tăng		Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	Nằm giữ (18/06)	27.3 +1.1%	3.8 -> 7.2
10	CHPG2002 KIS	1.70 (1.7)	1N: +1.8% PH: 0%	30.00 (OTM)	HT: -10%	33.40	HT: -19.2%	HT: 0	14/12	HPG								
11	CHPG2005 VNDS	7.53 (2.1)	1N: +0.9% PH: +258.6%	19.00 (ITM)	HT: +42.1%	26.53	HT: +1.8%	HT: 8	29/09	HPG								
12	CHPG2006 KIS	3.24 (1.5)	1N: -1.2% PH: +116%	22.02 (ITM)	HT: +22.6%	28.50	HT: -5.3%	HT: 2.49	14/09	HPG								
13	CHPG2007 KIS	4.43 (1.66)	1N: +0.5% PH: +166.9%	23.00 (ITM)	HT: +17.4%	27.43	HT: -1.6%	HT: 4	14/07	HPG								
14	CHPG2008 SSI	3.67 (4.1)	1N: +3.4% PH: -10.5%	28.00 (OTM)	HT: -3.6%	31.67	HT: -14.7%	HT: 0	26/11	HPG								
15	CHPG2009 SSI	3.14 (1.98)	1N: +0.3% PH: +58.6%	55.00 (OTM)	HT: -50.9%	70.70	HT: -61.8%	HT: 0	02/09	HPG								

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 4 : 11

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 23/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 23/06	VNIndex 1Thg: +1.8%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS ->
																			P/E (f)
16	CMBB2002 SSI	0.98 (1.3)	1N: -2% PH: -24.6%	18.00 (OTM)	HT: -2.8%	18.98	HT: -7.8%	HT: 0	06/08	MBB	17.5	1N: 0% 1Thg: +1.4% Beta: 0.99	Giảm			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2	3.6 -> 4.9
17	CMBB2003 SSI	1.99 (2)	1N: +2.1% PH: -0.5%	18.00 (OTM)	HT: -2.8%	19.99	HT: -12.5%	HT: 0	05/11	MBB									
18	CMBB2004 VNDS	0.80 (1.1)	1N: -7% PH: -27.3%	17.00 (ITM)	HT: +2.9%	17.80	HT: -1.7%	HT: 0.5	29/06	MBB									
19	CMBB2005 VCI	0.96 (2)	1N: +6.7% PH: -52%	20.00 (OTM)	HT: -12.5%	20.96	HT: -16.5%	HT: 0	22/10	MBB									
20	CMBB2006 SSI	1.38 (1.98)	1N: -4.8% PH: -30.3%	55.00 (OTM)	HT: -68.2%	61.90	HT: -71.7%	HT: 0	02/09	MBB									
21	CMSN2001 KIS	1.55 (2.7)	1N: +4% PH: -42.6%	65.79 (OTM)	HT: -11.2%	73.54	HT: -20.6%	HT: 0	14/12	MSN	58.4	1N: +0.2% 1Thg: -5.8% Beta: 0.76	Sideway			Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.	Mua 29/04 (#3)	69.1	0.4 -> 132.7
22	CMSN2002 KIS	1.36 (2)	1N: -4.2% PH: -32%	63.00 (OTM)	HT: -7.3%	68.44	HT: -14.7%	HT: 0	14/09	MSN									
23	CMSN2003 KIS	0.27 (1.9)	1N: -6.9% PH: -85.8%	70.00 (OTM)	HT: -16.6%	70.54	HT: -17.2%	HT: 0	14/07	MSN									
24	CMSN2004 MBS	1.55 (1.98)	1N: +0.6% PH: -21.7%	55.00 (ITM)	HT: +6.2%	62.75	HT: -6.9%	HT: 0.68	02/09	MSN									
25	CMSN2005 HSC	1.41 (2.1)	1N: +0.7% PH: -32.9%	60.00 (OTM)	HT: -2.7%	67.05	HT: -12.9%	HT: 0	27/10	MSN									
26	CMWG2002 MBS	0.06 (1.95)	1N: 0% PH: -96.9%	110.00 (OTM)	HT: -22.5%	110.60	HT: -22.9%	HT: 0	08/07	MWG	85.3	1N: -0.7% 1Thg: +0.4% Beta: 1.36	Tăng			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Mua 18/06	131.0	8.5 -> 10.1
27	CMWG2005 VNDS	5.27 (2.5)	1N: +5.4% PH: +110.8%	92.00 (OTM)	HT: -7.3%	102.54	HT: -16.8%	HT: 0	29/09	MWG									
28	CMWG2006 VCI	0.90 (2)	1N: +18.4% PH: -55%	110.00 (OTM)	HT: -22.5%	114.50	HT: -25.5%	HT: 0	22/10	MWG									
29	CMWG2007 SSI	11.92 (1.98)	1N: +1.8% PH: +502%	55.00 (ITM)	HT: +55.1%	114.60	HT: -25.6%	HT: 6.06	02/09	MWG									
30	CMWG2008 SSI	1.15 (1.98)	1N: -1.7% PH: -41.9%	55.00 (ITM)	HT: +55.1%	60.75	HT: +40.4%	HT: 6.06	02/09	MWG									

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

										Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư					
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 23/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 23/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
31	CNVL2001 KIS	Call 11T (2.3)	1N: -2.4% PH: -29.6%	65.89 (OTM)	HT: -11.5%	72.37	HT: -19.4%	HT: 0	14/12	NVL	58.3	1N: -1.2% 1Thg: +9.4% Beta: 0.21	Tăng	19/06	Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ (#4)	57.0 -2.2%	3.5 -> 16.8	
32	CPNJ2002 VNDS	Call 6T (2.4)	1N: +1.8% PH: -4.6%	69.00 (OTM)	HT: -13.3%	73.58	HT: -18.7%	HT: 0	29/09	PNJ	59.8	1N: +1.2% 1Thg: -5.4% Beta: 1.42	Sideway	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua	73.0 +22.1%	3.7 -> 16.3	
33	CPNJ2003 VCI	Call 6T (2)	1N: -2% PH: -75.5%	75.00 (OTM)	HT: -20.3%	77.45	HT: -22.8%	HT: 0	22/10	PNJ									
34	CPNJ2004 MBS	Call 3T (1)	1N: +8.5% PH: -49%	67.00 (OTM)	HT: -10.7%	68.02	HT: -12.1%	HT: 0	14/08	PNJ									
35	CPNJ2005 SSI	Call 4T (1.98)	1N: +9.2% PH: -58.1%	55.00 (ITM)	HT: +8.7%	59.15	HT: +1.1%	HT: 0.96	02/09	PNJ									
36	REE2002 VNDS	Call 3T (1.8)	1N: -2.9% PH: -62.8%	32.00 (OTM)	HT: -2%	32.67	HT: -4%	HT: 0	29/06	REE	31.4	1N: +0.3% 1Thg: +0.5% Beta: 0.62	Giảm	12/06	Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua	38.3 +22.2%	5.6 -> 5.6	
37	REE2003 SSI	Call 4T (1.98)	1N: +4.5% PH: -53.5%	55.00 (OTM)	HT: -43%	59.60	HT: -47.4%	HT: 0	02/09	REE									
38	CROS2002 KIS	Call 8T (1)	1N: +13.9% PH: +15%	7.23 (OTM)	HT: -56.1%	8.38	HT: -62.2%	HT: 0	14/12	ROS	3.2	1N: +2.6% 1Thg: -9.2% Beta: 1.97							
39	CSBT2001 KIS	Call 11T (2.9)	1N: +2.6% PH: -72.4%	21.11 (OTM)	HT: -28.9%	21.91	HT: -31.5%	HT: 0	14/12	SBT	15.0	1N: +1.4% 1Thg: +0.7% Beta: 1.2	Giảm	22/06	Vẫn đi trong trend giảm ngắn hạn.				
40	CSTB2002 KIS	Call 11T (1.7)	1N: -0.9% PH: +25.3%	11.89 (OTM)	HT: -2.8%	14.02	HT: -17.6%	HT: 0	14/12	STB	11.6	1N: -1.3% 1Thg: +13.2% Beta: 0.96	Sideway	23/06	Vùng 12-12.5 rõ ra là vùng kháng cự khá mạnh.	Mua	15.4 +33.3%	1.4 -> 8.5	
41	CSTB2003 KIS	Call 5T (1.36)	1N: -3.3% PH: +27.9%	11.11 (ITM)	HT: +4%	12.85	HT: -10.1%	HT: 0.44	14/09	STB									
42	CSTB2004 SSI	Call 4T (1.98)	1N: -1.9% PH: +3%	55.00 (OTM)	HT: -79%	65.20	HT: -82.3%	HT: 0	02/09	STB									
43	CTCB2003 VCI	Call 6T (2)	1N: 0% PH: -51%	25.00 (OTM)	HT: -17.4%	25.98	HT: -20.5%	HT: 0	22/10	TCB	20.7	1N: -0.5% 1Thg: -1.9% Beta: 1.19	Sideway	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy	24.0 +16.2%		
44	CTCB2004 MBS	Call 3T (1.05)	1N: -1.4% PH: +100%	17.00 (ITM)	HT: +77.1%	21.20	HT: +42%	HT: 6.55	14/08	CTB	30.1	1N: 0% 1Thg: -4.4% Beta: -0.11							
45	CTCB2005 SSI	Call 4T (1.98)	1N: -1.6% PH: +21.2%	55.00 (OTM)	HT: -62.5%	67.00	HT: -69.2%	HT: 0	02/09	TCB	20.7	1N: -0.5% 1Thg: -1.9% Beta: 1.19	Sideway	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy	24.0 +16.2%		

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 8 : 7

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

VNIndex 1Thg: +1.8%

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 23/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 23/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
46	CTCB2006 SSI	2.07 (1.98)	1N: -3.3% PH: +4.5%	55.00 (OTM)	HT: -62.5%	65.35	HT: -68.4%	HT: 0	02/09	TCB	20.7	Sideway 22/06			Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0	+16.2%
47	CVHM2001 KIS	1.54 (3.1)	1N: 0% PH: -50.3%	94.57 (OTM)	HT: -17.8%	102.27	HT: -24%	HT: 0	14/12	VHM	77.7	Giảm 16/06			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khả năng kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0	+45.4%
48	CVHM2002 SSI	11.53 (1.98)	1N: -0.9% PH: +482.3%	55.00 (ITM)	HT: +41.3%	112.65	HT: -31%	HT: 4.54	02/09	VHM								
49	CVHM2003 SSI	1.46 (1.98)	1N: -4.6% PH: -26.3%	55.00 (ITM)	HT: +41.3%	62.30	HT: +24.7%	HT: 4.54	02/09	VHM								
50	CVIC2001 KIS	1.31 (3.8)	1N: -10.3% PH: -65.5%	126.47 (OTM)	HT: -25.5%	133.02	HT: -29.2%	HT: 0	14/12	VIC	94.2	Tăng 23/06			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Khả quan 03/06 (#3)	114.0	2.3 -> 40.4
51	CVIC2002 KIS	0.28 (1.35)	1N: -26.3% PH: -79.3%	108.89 (OTM)	HT: -13.5%	110.29	HT: -14.6%	HT: 0	14/07	VIC								
52	CVJC2001 KIS	0.70 (2.4)	1N: +6.1% PH: -70.8%	173.14 (OTM)	HT: -36.8%	180.14	HT: -39.3%	HT: 0	14/12	VJC	109.4	Sideway 22/06			Đi vào xu hướng giảm ngắn hạn. RSI 14 suy yếu cho thấy dấu hiệu sắp giảm mạnh.	Khả quan 06/05 (#1)	139.6	10 -> 11
53	CVJC2002 SSI	1.17 (1.98)	1N: 0% PH: -40.9%	55.00 (ITM)	HT: +98.9%	60.85	HT: +79.8%	HT: 10.88	02/09	VJC								
54	CVNM2002 KIS	1.45 (3.2)	1N: +3.6% PH: -54.7%	141.11 (OTM)	HT: -17.8%	155.61	HT: -25.5%	HT: 0	14/12	VNM	116.0	Sideway 22/06			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.	Tích lũy 18/06	126.0	5.8 -> 20.1
55	CVNM2003 MBS	2.56 (1.45)	1N: +1.2% PH: +76.6%	94.00 (ITM)	HT: +23.4%	119.60	HT: -3%	HT: 2.2	02/09	VNM								
56	CVNM2004 SSI	15.97 (1.98)	1N: +2.3% PH: +706.6%	55.00 (ITM)	HT: +110.9%	134.85	HT: -14%	HT: 12.2	02/09	VNM								
57	CVNM2005 SSI	2.20 (1.98)	1N: +1.9% PH: +11.1%	55.00 (ITM)	HT: +110.9%	66.00	HT: +75.8%	HT: 12.2	02/09	VNM								
58	CVPB2003 VCI	1.40 (2.2)	1N: -2.1% PH: -36.4%	22.00 (ITM)	HT: +3.4%	23.40	HT: -2.8%	HT: 0.75	20/07	VPB	22.8	Tăng 22/06			Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0	3.8 -> 6.1
59	CVPB2005 MBS	1.95 (1.51)	1N: -3.5% PH: +29.1%	19.50 (ITM)	HT: +16.7%	23.40	HT: -2.8%	HT: 1.63	14/08	VPB								
60	CVPB2006 SSI	2.66 (3.4)	1N: -3.6% PH: -21.8%	24.00 (OTM)	HT: -5.2%	26.66	HT: -14.7%	HT: 0	26/11	VPB								

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (6)

(bảng 5) ITM : OTM = 0 : 6

Thông tin về chứng khoán cơ sở (2)

										Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư					
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 23/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 23/06	VNIndex 1Thg: +1.8%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
61	CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1N: -1.3% PH: -21.2%	55.00 (OTM)	HT: -58.6%	62.80	HT: -63.8%	HT: 0	02/09	VPB	22.8	1N: +0.2% 1Thg: -5.8%	Tăng			Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0	3.8 -> +23.1% 6.1
62	CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T (1.5)	1N: 0% PH: -88%	36.79 (OTM)	HT: -26.1%	37.51	HT: -27.5%	HT: 0	17/09	VRE	27.2	1N: -1.4% 1Thg: +5.4%	Tăng			Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30	Tích lũy 18/06	29.8	1.2 -> +9.6% 22.3
63	CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T (3)	1N: -2.7% PH: -63.7%	38.00 (OTM)	HT: -28.4%	40.18	HT: -32.3%	HT: 0	14/12	VRE									
64	CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T (1.94)	1N: -11.4% PH: -63.9%	30.00 (OTM)	HT: -9.3%	30.70	HT: -11.4%	HT: 0	14/07	VRE									
65	CVRE2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1N: -4.2% PH: +83.8%	55.00 (OTM)	HT: -50.5%	73.20	HT: -62.8%	HT: 0	02/09	VRE									
66	CVRE2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1N: -4.3% PH: -21.7%	55.00 (OTM)	HT: -50.5%	62.75	HT: -56.7%	HT: 0	02/09	VRE									

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**



DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.2% toàn thị trường
14 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: MWG (+54%), PVD (+51%) & PC1 (+51%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.4% toàn thị trường
2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+32%), DHC (+25%) & NTC (+17%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Xây dựng

Đúng thứ 8/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 260, Tổng giá trị vốn hóa: 98 802 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: PC1

Xây lắp điện I, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 30 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

PC1 xếp hạng 7 về GTTT

PC1 xếp hạng 5 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PC1 xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

PC1 xếp hạng 63 về Tỷ suất LNG 3T/2020

PC1 xếp hạng 36 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

PC1 xếp hạng 38 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 1 370 tỷ, +6.5% yoy

LN gộp: 199 tỷ, +9% yoy

LNST cty mẹ: 91 tỷ, +4.1% yoy

Dòng tiền thuần: -77 tỷ, -76.1% yoy

Tổng tài sản: 8 715 tỷ, +4.8% ytd

Vốn CSH: 3 792 tỷ, +2.6% ytd

EPS (ttm): 2.3

P/E trail: 7.9

BV: 22.1

P/B: 0.8

Dự phóng của Rồng Việt:

EPS 2020F: 2.3

P/E 2020F: 7.6

Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 6.2 - 7.7

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1093



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

765 cp (63.1% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

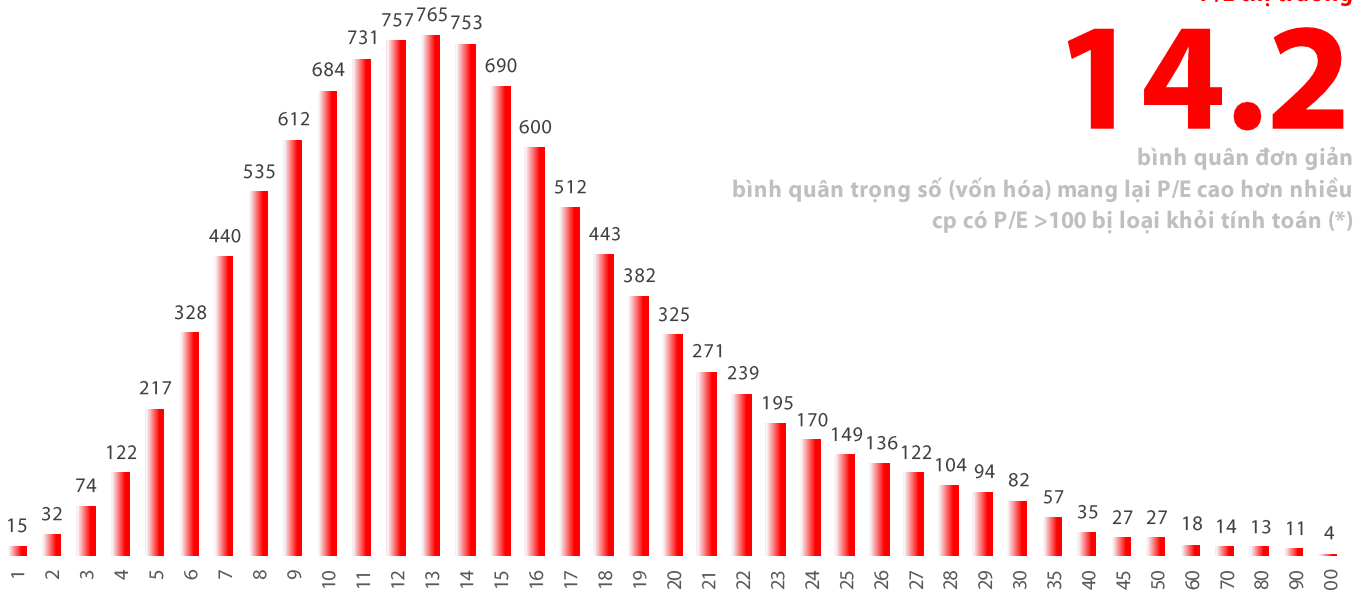
tính trên 1213 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.2

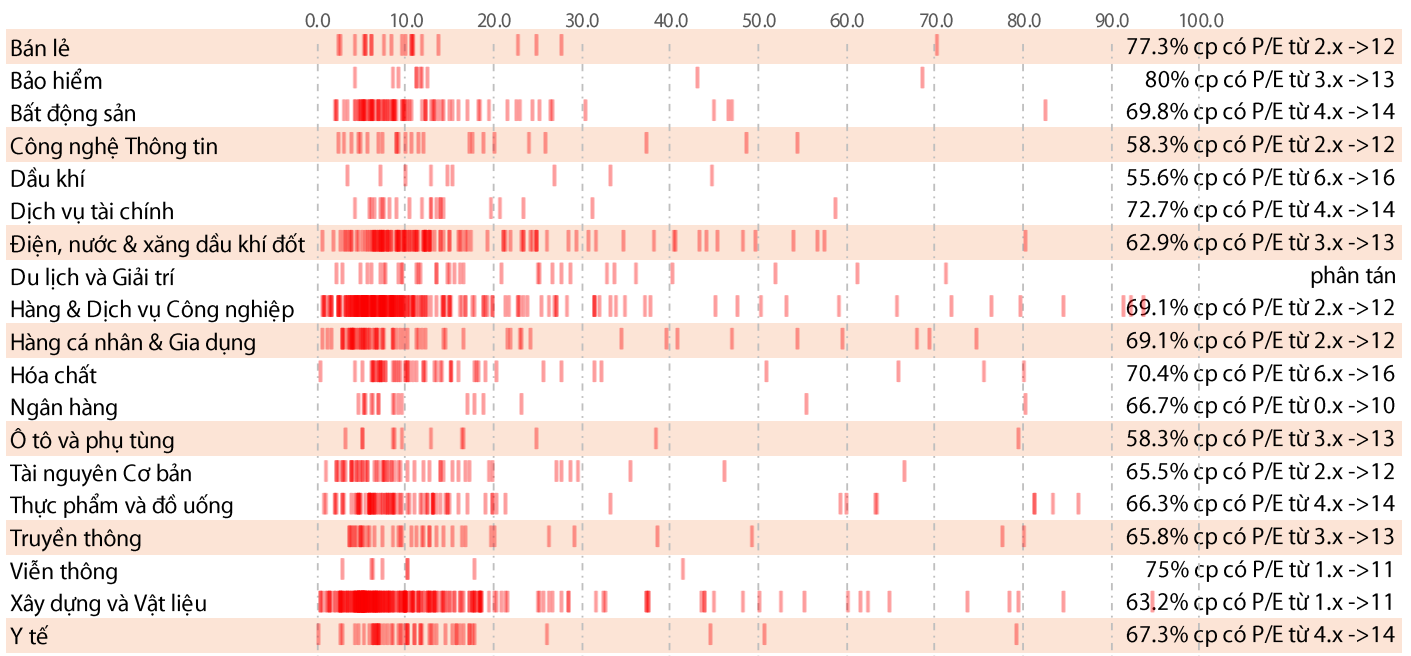
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 48, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD
 Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.74% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.2

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 16.7

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 17.4

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
 cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)

22/48 large caps có P/E từ 4.x -> 14

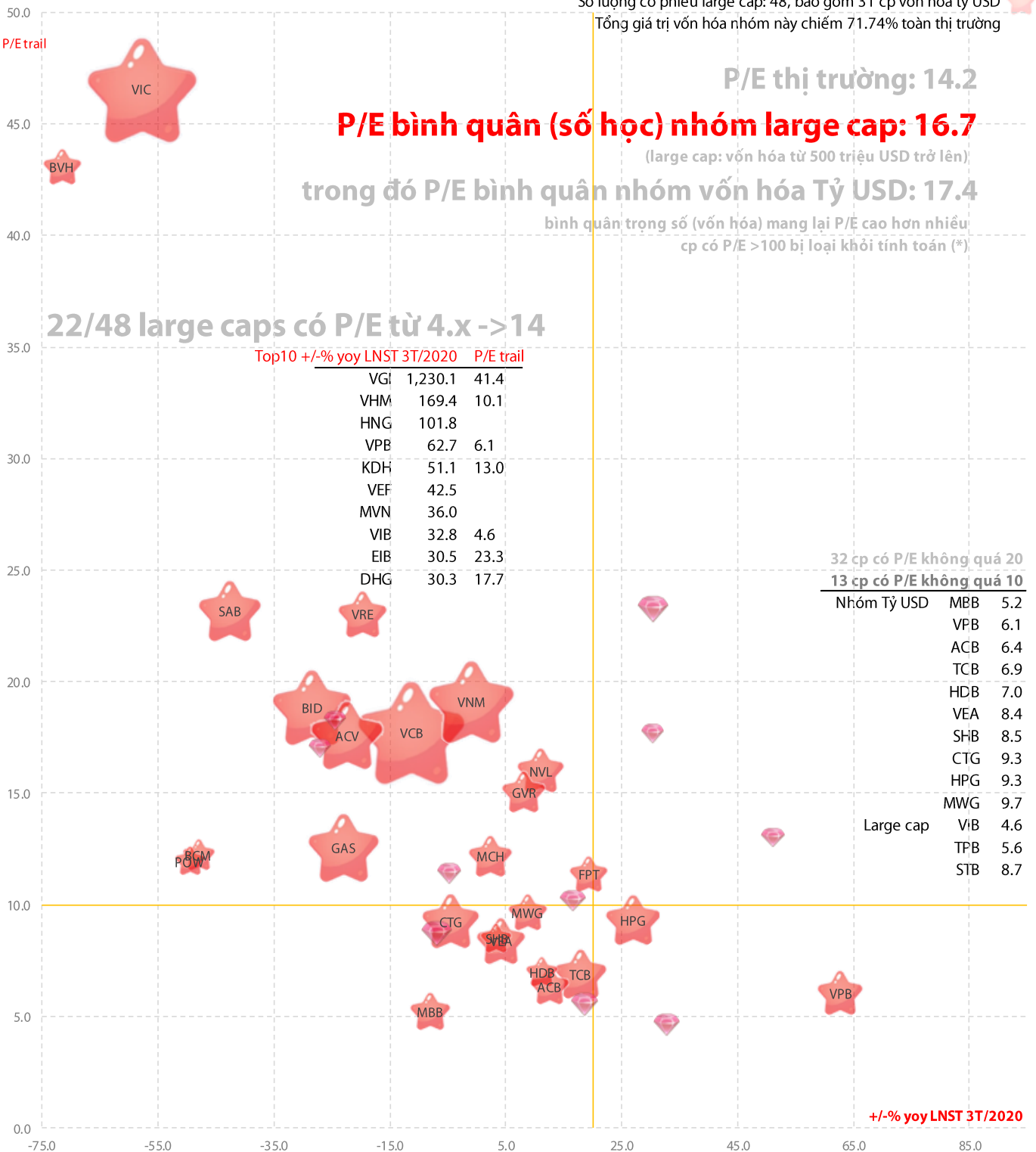
Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	41.4
VHM	169.4	10.1
HNG	101.8	
VPB	62.7	6.1
KDH	51.1	13.0
VEF	42.5	
MVN	36.0	
VIB	32.8	4.6
EIB	30.5	23.3
DHG	30.3	17.7

32 cp có P/E không quá 20

13 cp có P/E không quá 10

Nhóm	Tỷ USD	P/E
	MBB	5.2
	VPB	6.1
	ACB	6.4
	TCB	6.9
	HDB	7.0
	VEA	8.4
	SHB	8.5
	CTG	9.3
	HPG	9.3
	MWG	9.7
Large cap	VIB	4.6
	TPB	5.6
	STB	8.7



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT

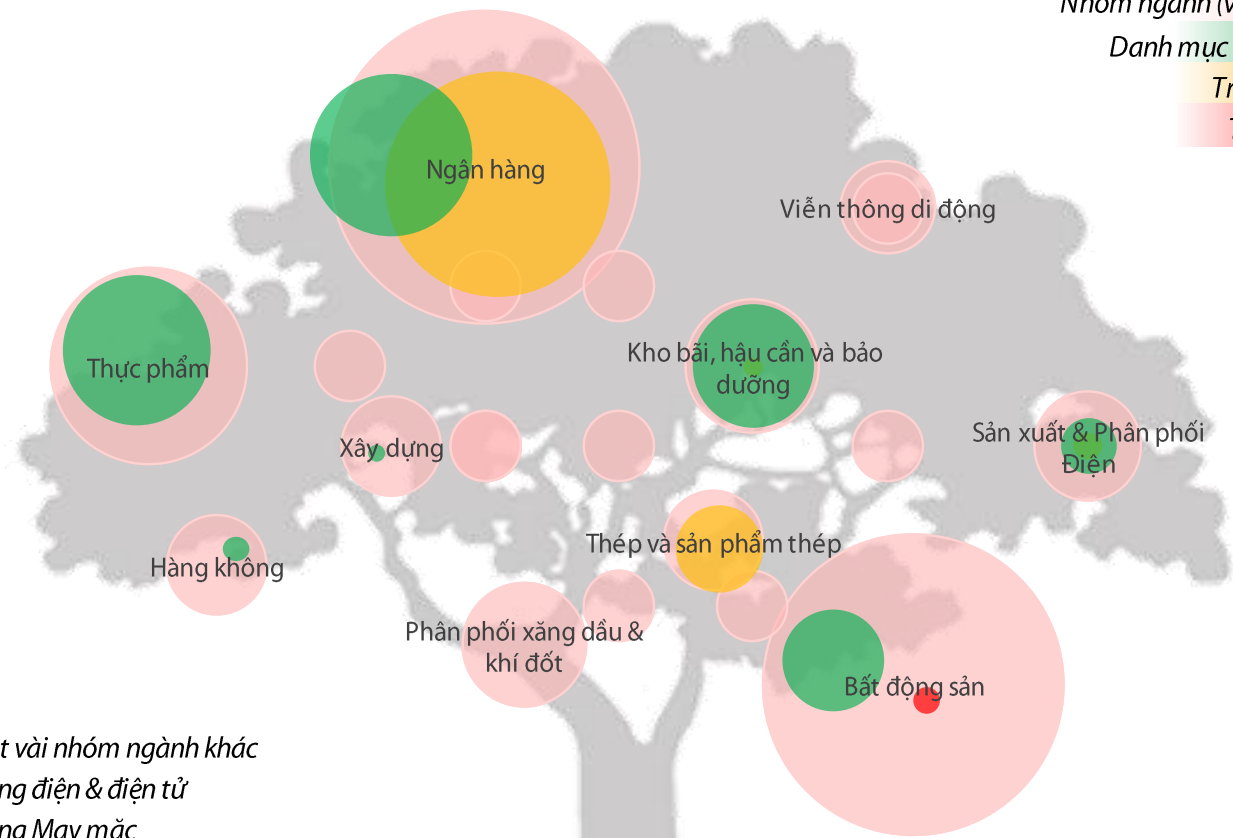
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

Phân phối hàng chuyên dụng

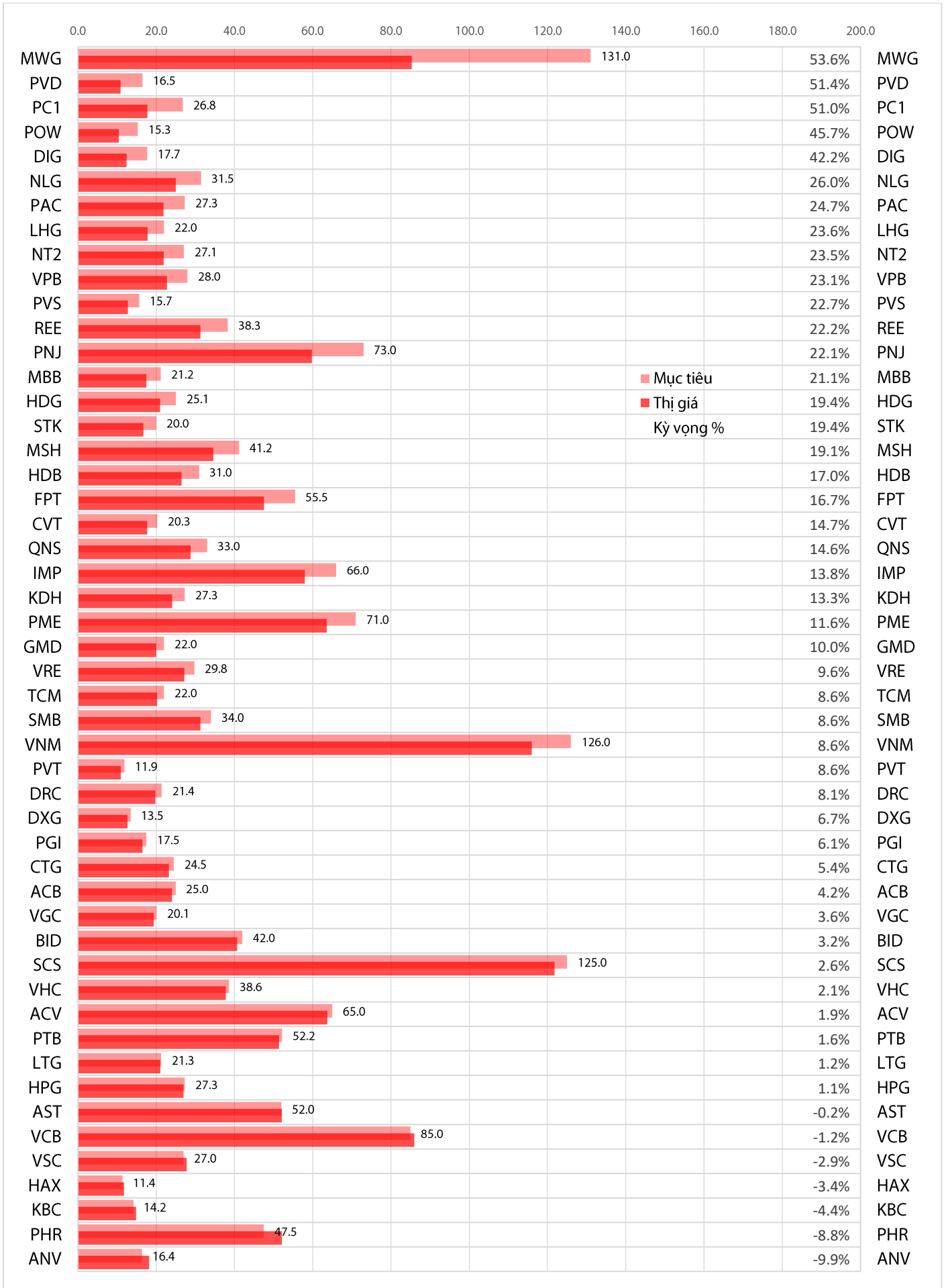
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Sản xuất ô tô

Cập nhật đến

18/06/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÒNG DOANH THU

Top20 dự phòng tăng trưởng Doanh thu 2020F

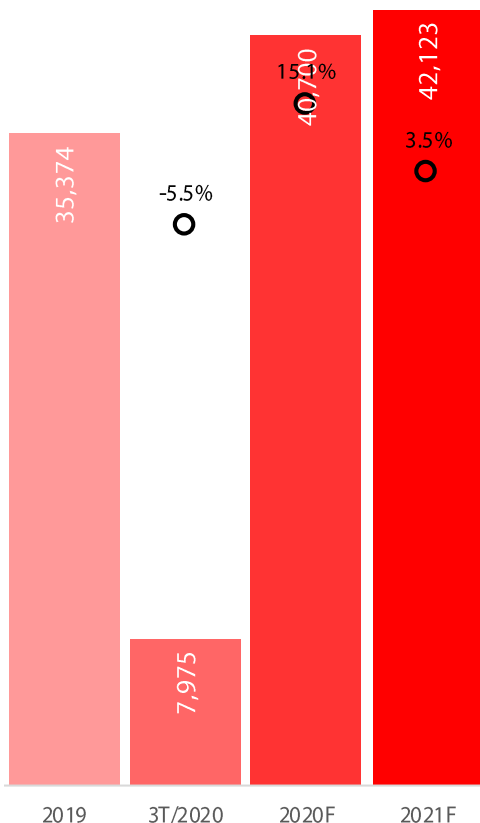
Stt	CK		Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy	LNST cty yoy mẹ2020F	EPS 2020F	
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	5,792 32.6%	213 12.7%	0.5
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
10	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451 15.3%	4,201 16.6%	4.3
11	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
12	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
13	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080 12.6%	366 14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,595 12.2%	3,929 2.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138 11.7%	1,103 -13.0%	3.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647 10.2%	10,824 14.4%	2.4
20	VPB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,794 9.5%	9,164 10.8%	3.8

tỷ đồng

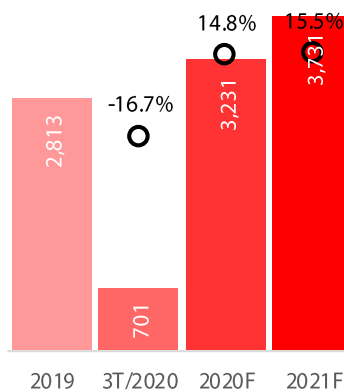
tỷ đồng

k/cp

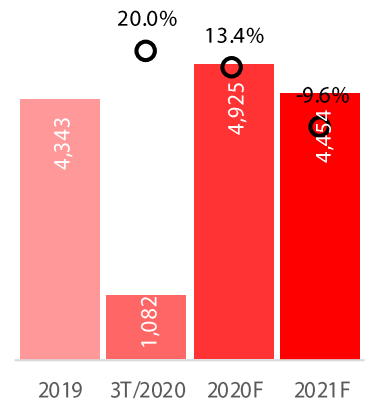
POW • yoy



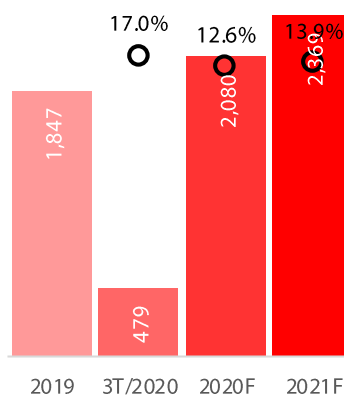
KDH



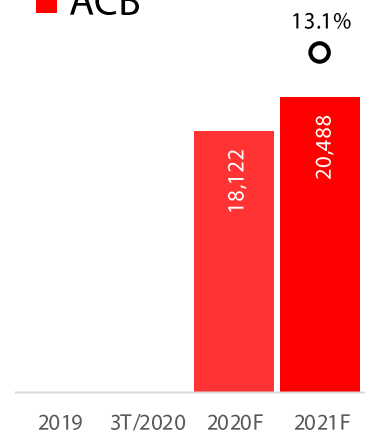
HDG



PME



ACB



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÒNG LỢI NHUẬN

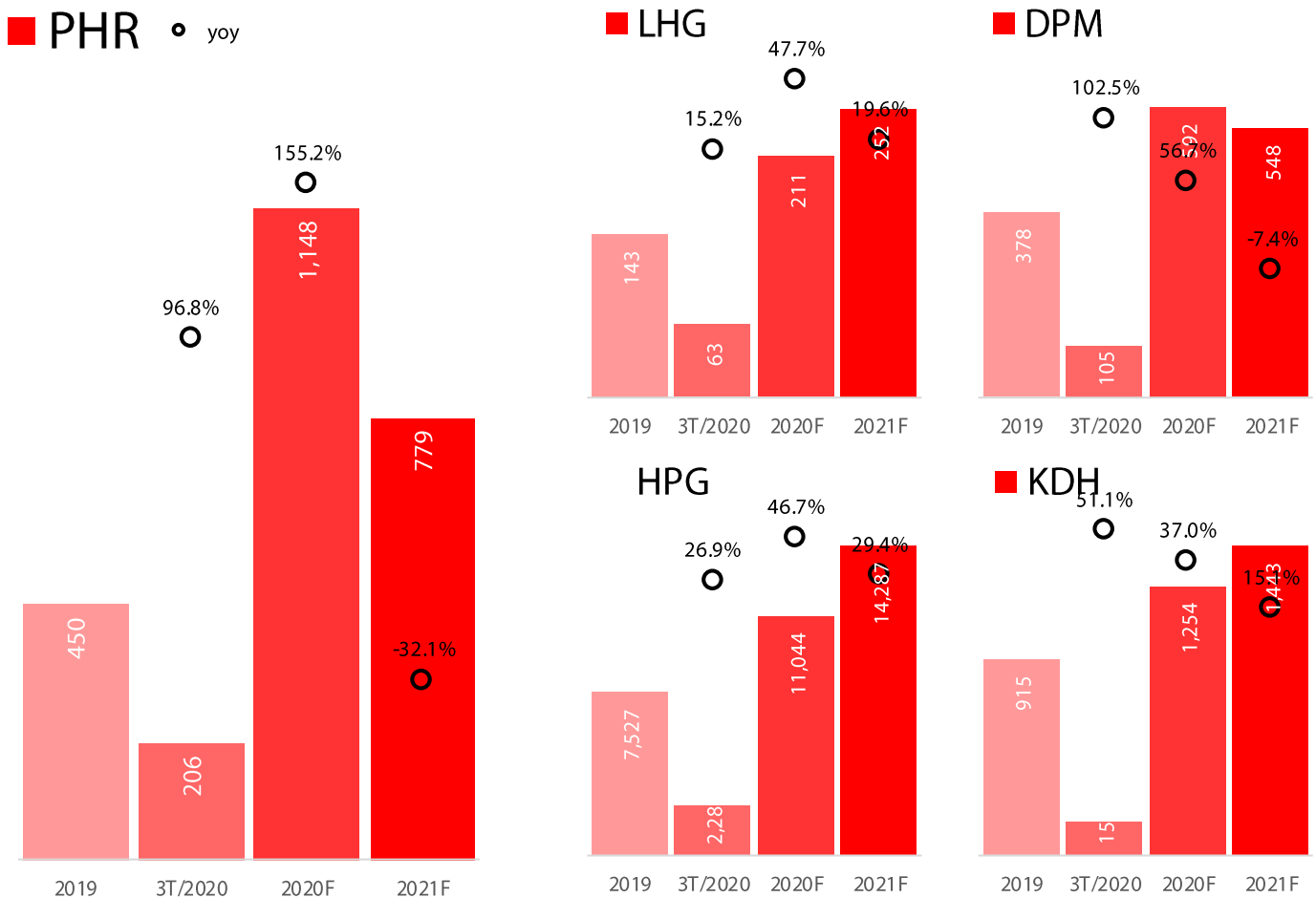
Top20 dự phòng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020F

Stt	CK	HOSE	Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy	LNST cty mẹ 2020F yoy	EPS 2020F	
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
2	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541 -9.6%	211 57.8%	4.2
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,276 7.7%	592 56.6%	1.3
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
6	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
8	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698 -7.4%	437 32.2%	4.6
9	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948 1.8%	506 28.5%	2.9
10	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
12	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
13	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
14	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
15	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
16	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451 15.3%	4,201 16.6%	4.3
17	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647 10.2%	10,824 14.4%	2.4
20	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080 12.6%	366 14.0%	4.9

tỷ đồng

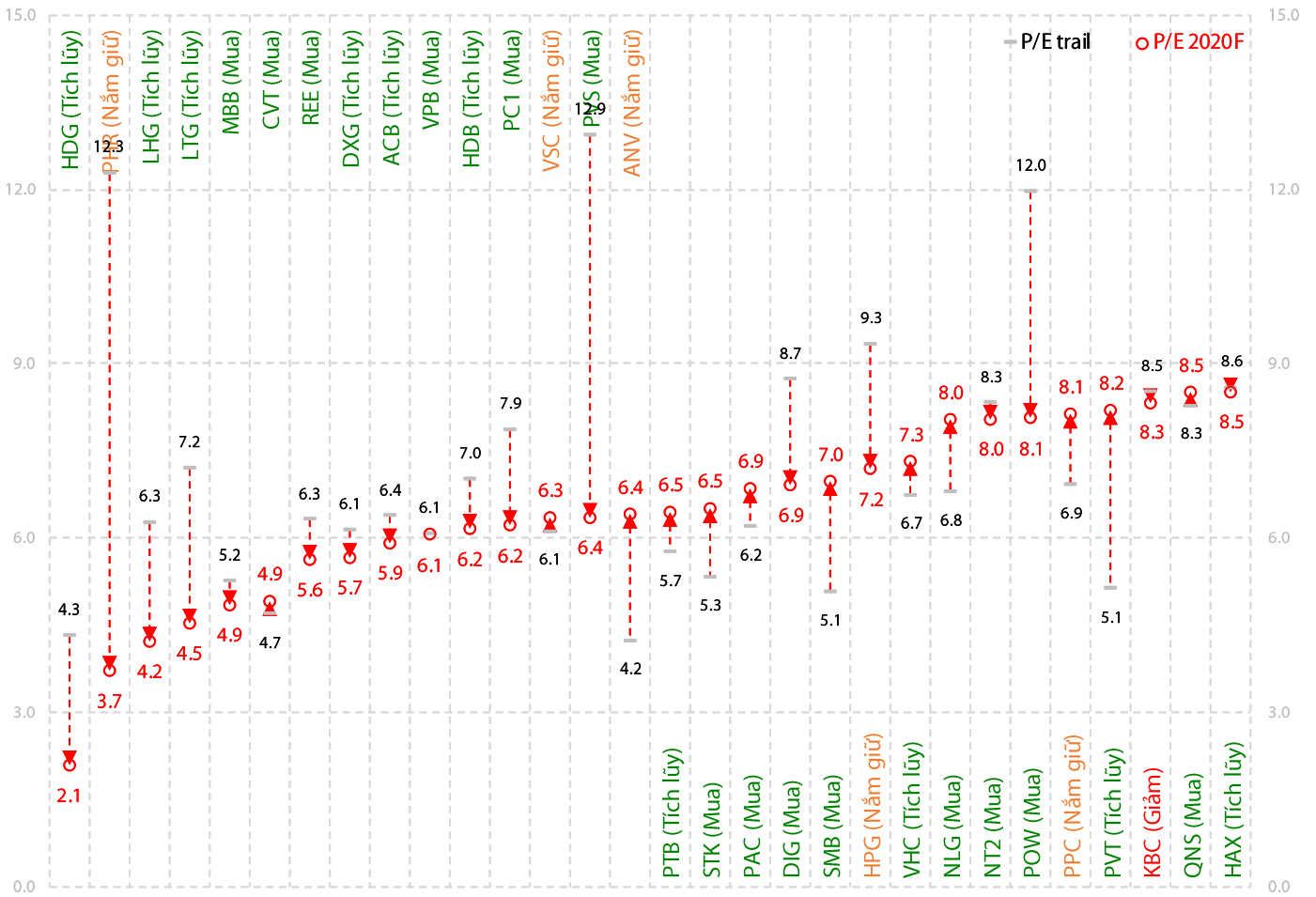
tỷ đồng

k/cp

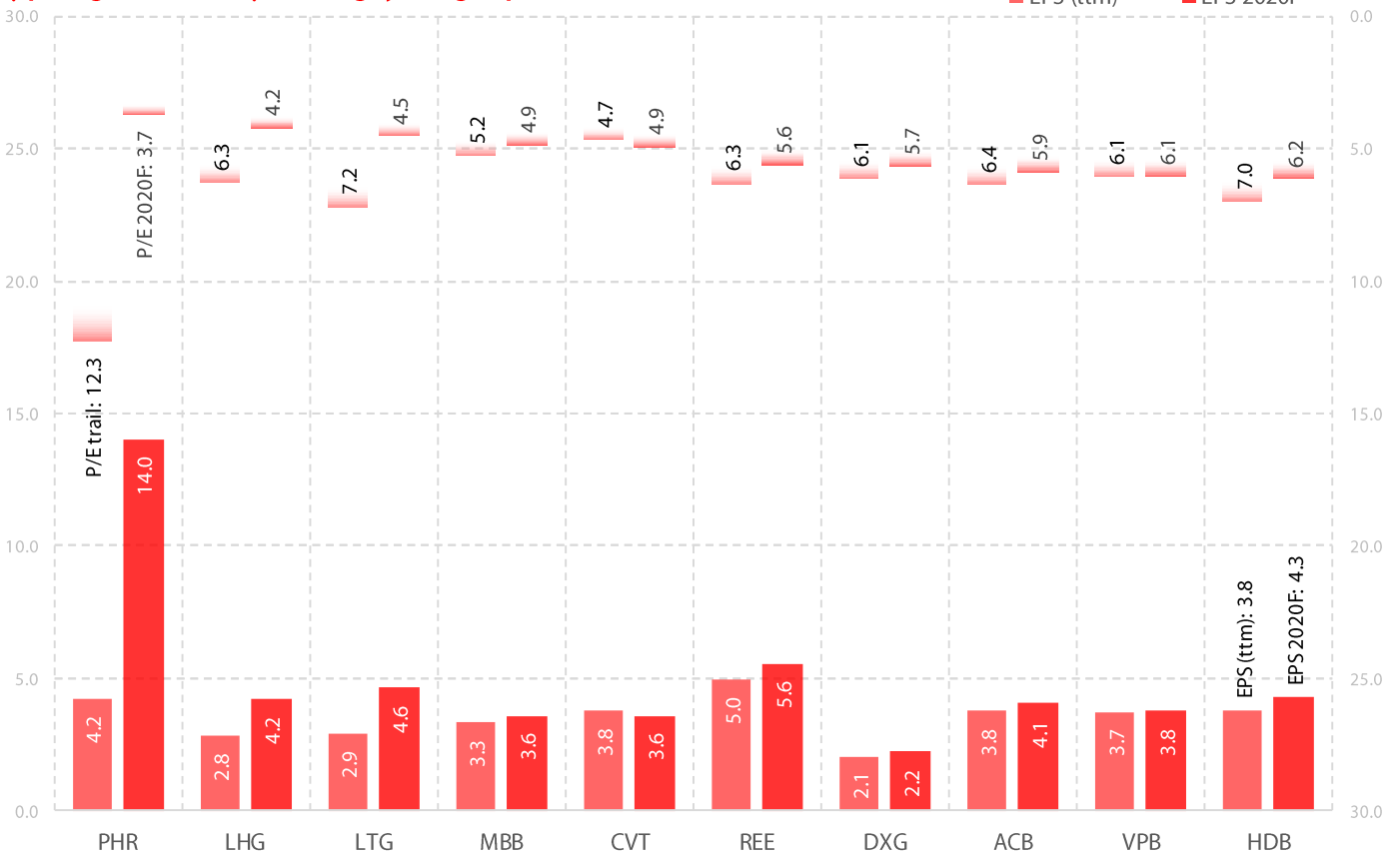


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Công nghiệp

Xây dựng và Vật liệu

Xây dựng và Vật liệu

Xây dựng

Đứng thứ 8/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 260

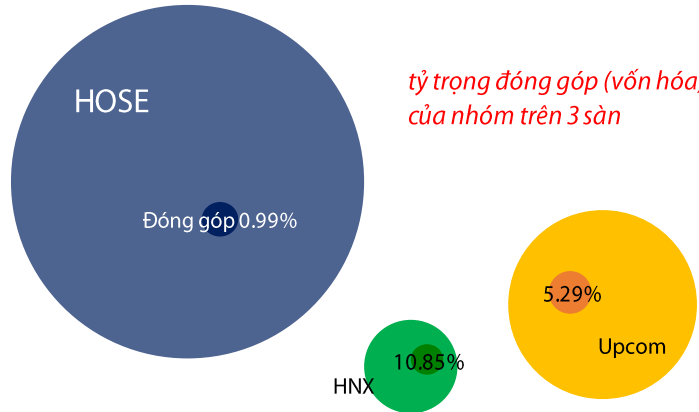
Tổng giá trị vốn hóa: 98 802 tỷ đồng

chiếm tỷ trọng 2.49% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm PC1

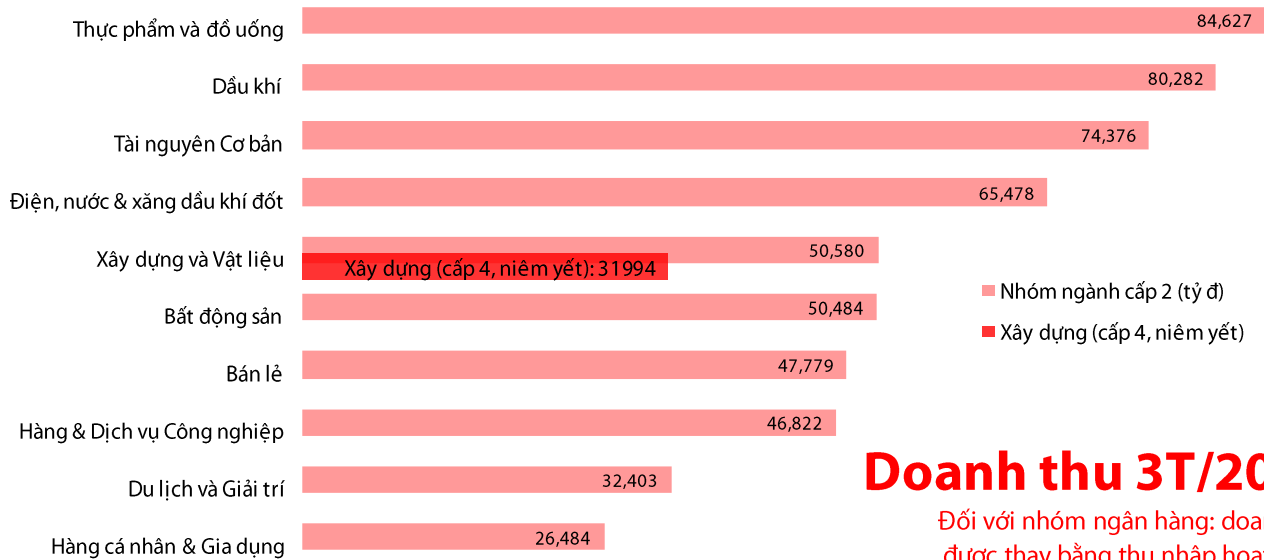
PC1 xếp hạng 7 về GTT

tỷ trọng đóng góp (vốn hóa)
của nhóm trên 3 sàn



Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD				
Large cap		1		1
Mid cap	6	1	9	16
Small cap	36	65	142	243
Tổng	42	67	151	260

149/260 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20

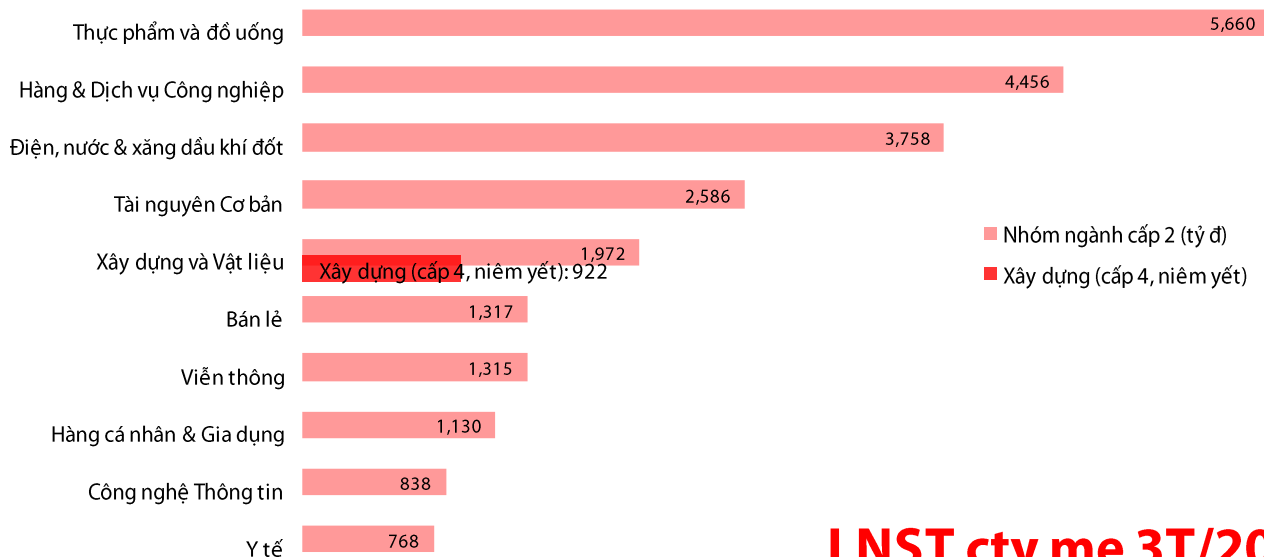


■ Nhóm ngành cấp 2 (tỷ đ)
■ Xây dựng (cấp 4, niêm yết)

Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1093 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.



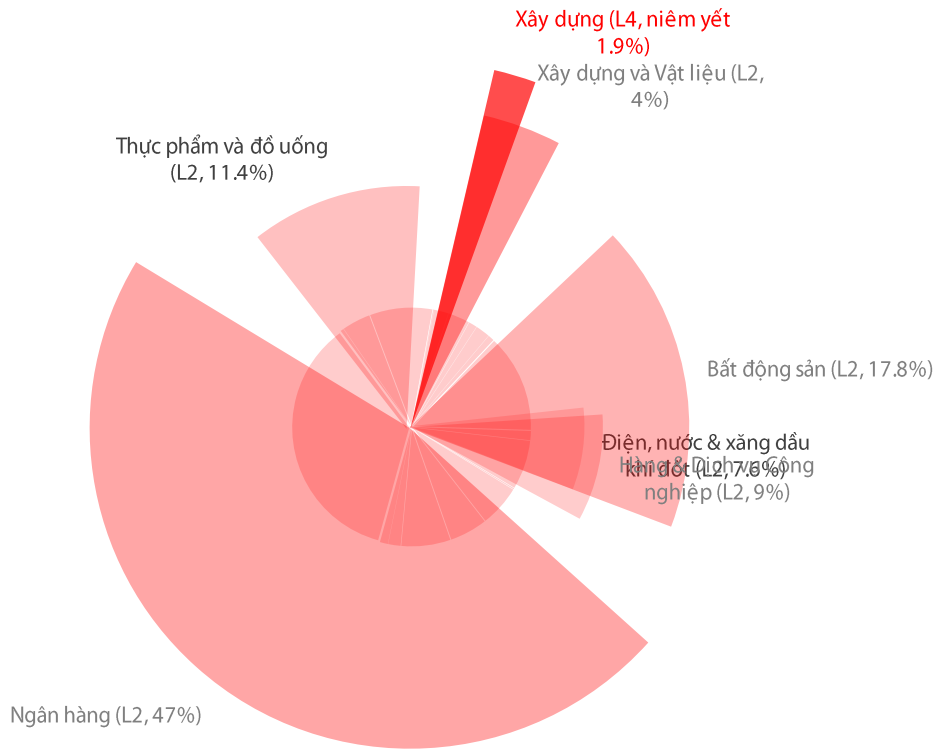
■ Nhóm ngành cấp 2 (tỷ đ)
■ Xây dựng (cấp 4, niêm yết)

LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

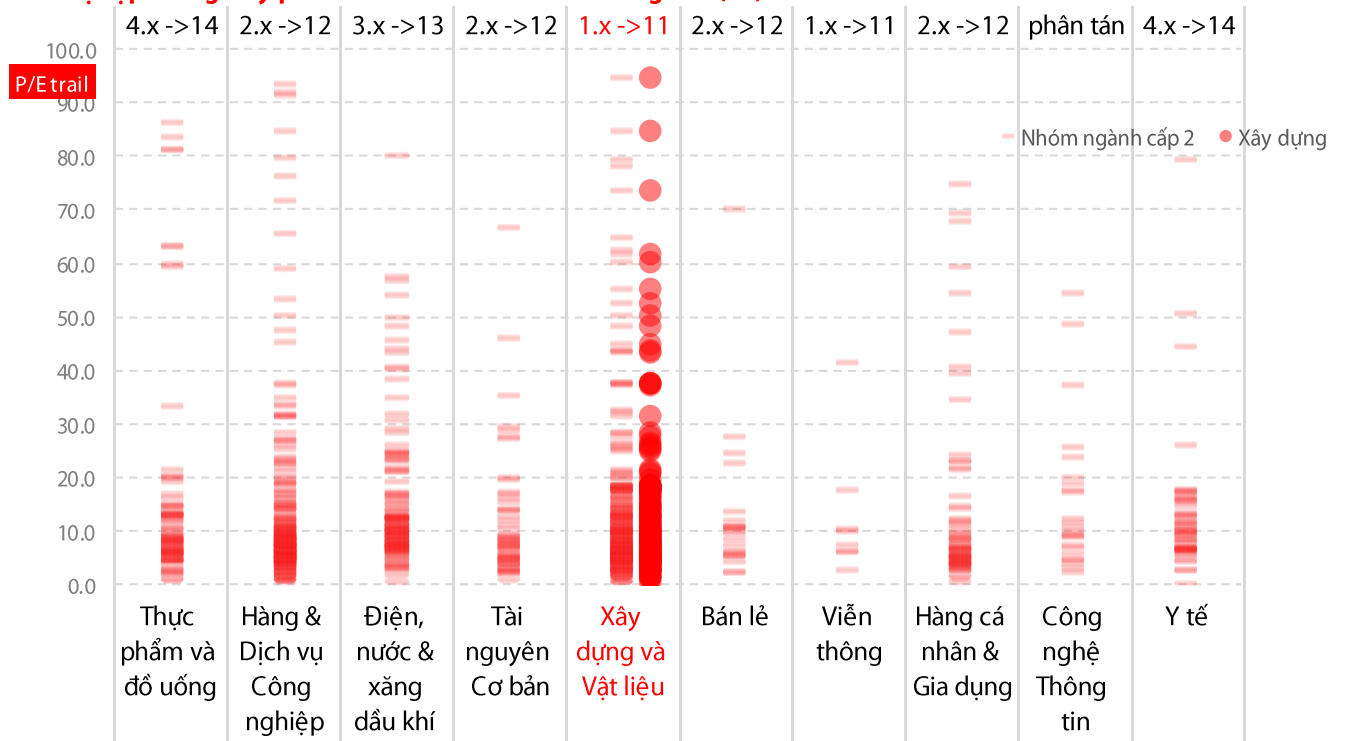
Xây dựng và Vật liệu (L2) -> Xây dựng (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Xây dựng

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tầm điểm PC1

				GTTT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	VCG	VINACONEX	HNX	11,970	18.3	1.8			
2	SNZ	SONADEZI	UPCOM	9,139	12.5	1.8			
3	CTD	Xây dựng Coteccons	HOSE	5,173	8.6	0.6	Nắm giữ	52.7	-27.3%
4	DTK	Vinacomin Power	UPCOM	5,100	10.8	0.7			
5	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HOSE	4,538	4.7	0.8	Mua	24.9	30.4%
6	HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo	UPCOM	3,655	18.5	0.6			
7	PC1	Xây lắp điện I	HOSE	2,820	7.9	0.8	Mua	29.9	68.5%
8	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	2,794	8.5	0.8	Nắm giữ	6.9	-43.7%
9	SJG	Tổng Công ty Sông Đà	UPCOM	2,787	24.9	0.6			
10	VCP	Đầu tư XD và PT Năng lượng V	UPCOM	2,764	17.7	3.2			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 14.4 1.5

VCG



Xếp hạng 1 (theo GTTT) trong ngành

~~27,100~~

27,500

VINACONEX
HNX
Large cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 1.5
P/E trail: 18.3
BV: 15.5
P/B: 1.8

1N: +1.5%
1Thg: +10.4%
YTD: +2.2%

EPS (ttm): 8.5 Xây dựng Coteccons
P/E trail: 8.6 HOSE
BV: 111.9 Mid cap
P/B: 0.6 Thanh khoản Trung bình

Cty #4 (23/04)

Nắm giữ
RV P
52,700 -27.3%

CTD



67,800

72,500

1N: +6.9%
YTD: +41.3%

EPS (ttm): 0.7 Vinacomin Power
P/E trail: 10.8 UPCOM
BV: 11.1 Mid cap
P/B: 0.7 Thanh khoản 0

DTK



7,500

1N: 0%
YTD: -8.4%

SNZ



SONADEZI
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 1.9
P/E trail: 12.5
BV: 13.2
P/B: 1.8

~~24,275~~

23,924

1N: -1.4%
YTD: +33.9%

EPS (ttm): 4.1 Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM
P/E trail: 4.7 HOSE
BV: 22.5 Mid cap
P/B: 0.8 Thanh khoản Cao

CII



Cty #8 (02/06)

Mua
P RV
24,900 +30.4%

19,000

19,100

1N: +0.5%
YTD: -15.1%

ĐẦU TƯ ▶ NHÓM NGÀNH HÔM NAY ▶ TĂNG TRƯỞNG

Xây dựng

Doanh thu

LNST cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

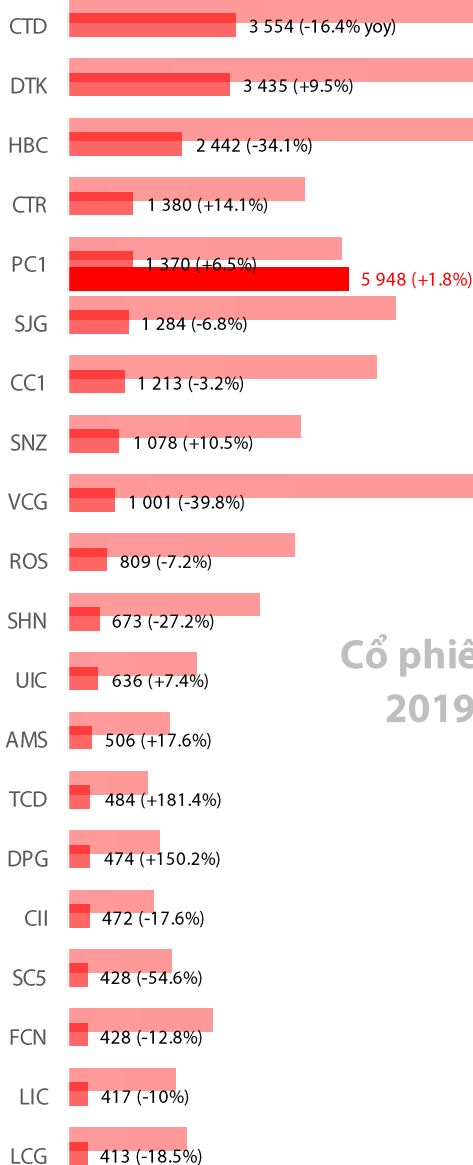
PC1				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	CTD	Xây dựng Coteccons	Mid cap	4,249	3,554	-16.4%	189	123	-34.6%
2	DTK	Vinacomin Power	Mid cap	3,136	3,435	9.5%	112	144	28.0%
3	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Mid cap	3,708	2,442	-34.1%	120	5	-95.5%
4	CTR	Công trình Viettel	Mid cap	1,209	1,380	14.1%	37	51	35.7%
5	PC1	Xây lắp điện I	Mid cap	1,286	1,370	6.5%	88	91	4.1%
6	SJG	Tổng Công ty Sông Đà	Mid cap	1,377	1,284	-6.8%	24	-6	
7	CC1	TCT Xây dựng số 1	Mid cap	1,254	1,213	-3.2%	25	-38	
8	SNZ	SONADEZI	Mid cap	975	1,078	10.5%	108	153	42.3%
9	VCG	VINACONEX	Large cap	1,661	1,001	-39.8%	89	67	-24.5%
10	ROS	Xây dựng FLC FAROS	Mid cap	872	809	-7.2%	25	0	-98.4%

PC1 xếp hạng 5 về quy mô Doanh thu 3T/2020

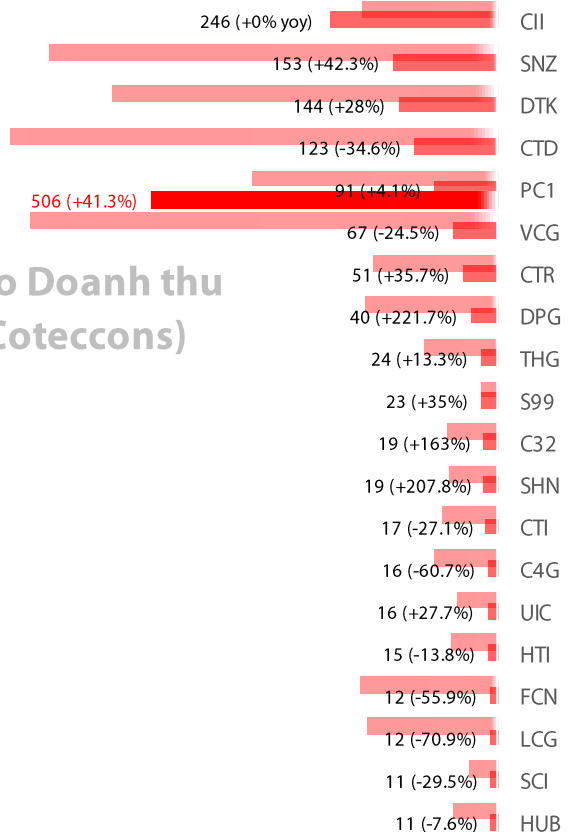
tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): CTD (Xây dựng Coteccons)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Xây dựng

Đòn bẩy tài chính

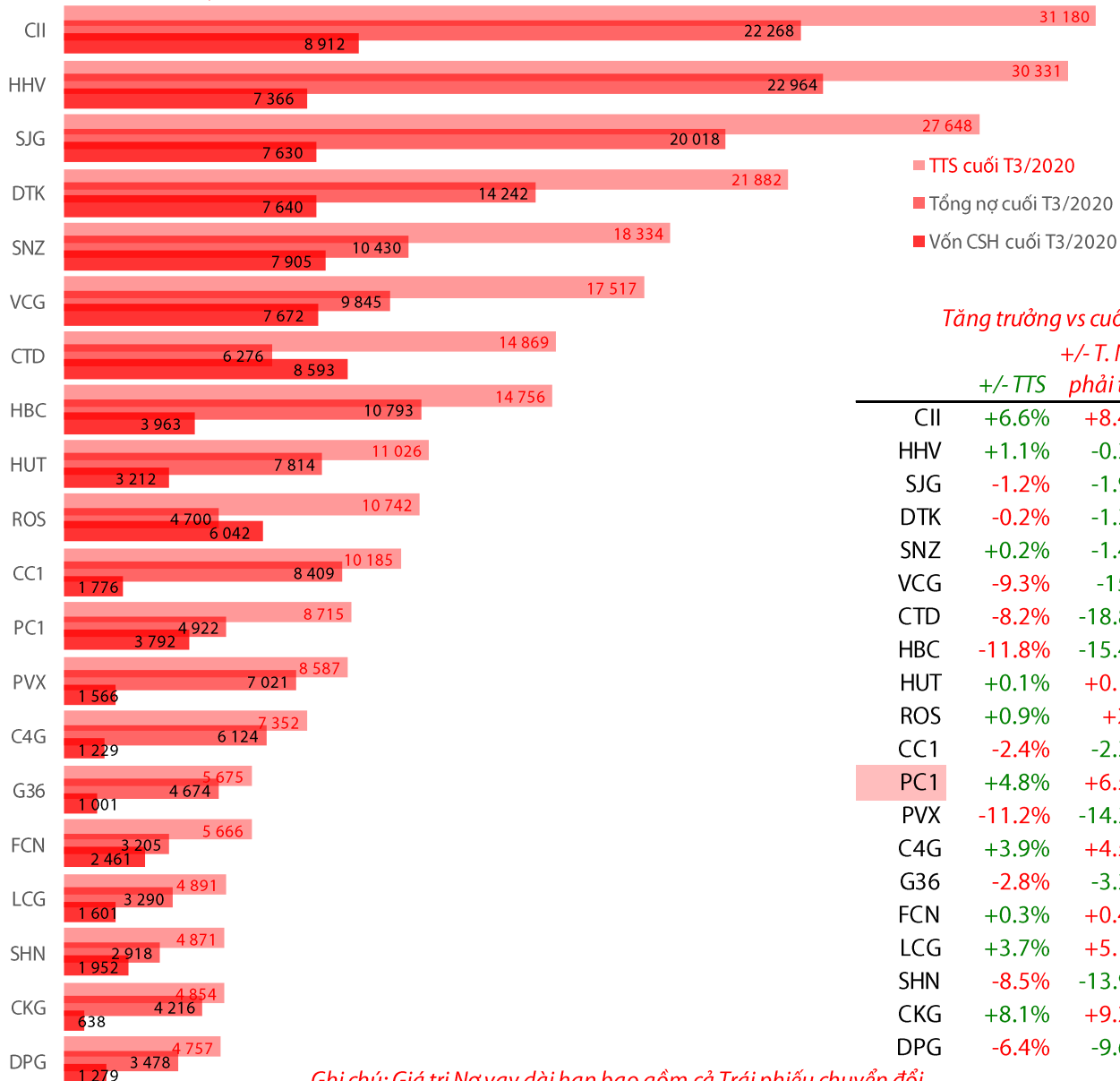
D/s tâm điểm PC1	DN có quy mô tổng tài sản xung quanh	Tài sản xung quanh	TTS/Vốn CSH cuối T3/2020		TTS cuối 2019		Vốn CSH cuối T3/2020		Vốn CSH cuối 2019	
			TTS cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd	
1	SJG	Tổng Công ty Sông Đà	3.62	27,648	27,983	-1.2%	7,630	7,582	0.6%	
2	DTK	Vinacomin Power	2.86	21,882	21,932	-0.2%	7,640	7,495	1.9%	
3	SNZ	SONADEZI	2.32	18,334	18,298	0.2%	7,905	7,722	2.4%	
4	VCG	VINACONEX	2.28	17,517	19,318	-9.3%	7,672	7,738	-0.9%	
5	CTD	Xây dựng Coteccons	1.73	14,869	16,199	-8.2%	8,593	8,470	1.5%	
6	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	3.72	14,756	16,721	-11.8%	3,963	3,960	0.1%	
7	HUT	Xây dựng TASCOS	3.43	11,026	11,018	0.1%	3,212	3,215	-0.1%	
8	ROS	Xây dựng FLC FAROS	1.78	10,742	10,649	0.9%	6,042	6,042	0.0%	
9	CC1	TCT Xây dựng số 1	5.73	10,185	10,439	-2.4%	1,776	1,833	-3.1%	
10	PC1	Xây lắp điện I	2.30	8,715	8,315	4.8%	3,792	3,695	2.6%	

PC1 xếp hạng 12 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- T. Nợ	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
CII	+6.6%	+8.4%	+2.4%
HHV	+1.1%	-0.2%	+5.5%
SJG	-1.2%	-1.9%	+0.6%
DTK	-0.2%	-1.3%	+1.9%
SNZ	+0.2%	-1.4%	+2.4%
VCG	-9.3%	-15%	-0.9%
CTD	-8.2%	-18.8%	+1.5%
HBC	-11.8%	-15.4%	+0.1%
HUT	+0.1%	+0.1%	-0.1%
ROS	+0.9%	+2%	+0%
CC1	-2.4%	-2.3%	-3.1%
PC1	+4.8%	+6.5%	+2.6%
PVX	-11.2%	-14.2%	+5.6%
C4G	+3.9%	+4.5%	+1.3%
G36	-2.8%	-3.2%	-0.6%
FCN	+0.3%	+0.4%	+0.2%
LCG	+3.7%	+5.1%	+0.9%
SHN	-8.5%	-13.9%	+1%
CKG	+8.1%	+9.2%	+1.4%
DPG	-6.4%	-9.6%	+3.4%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

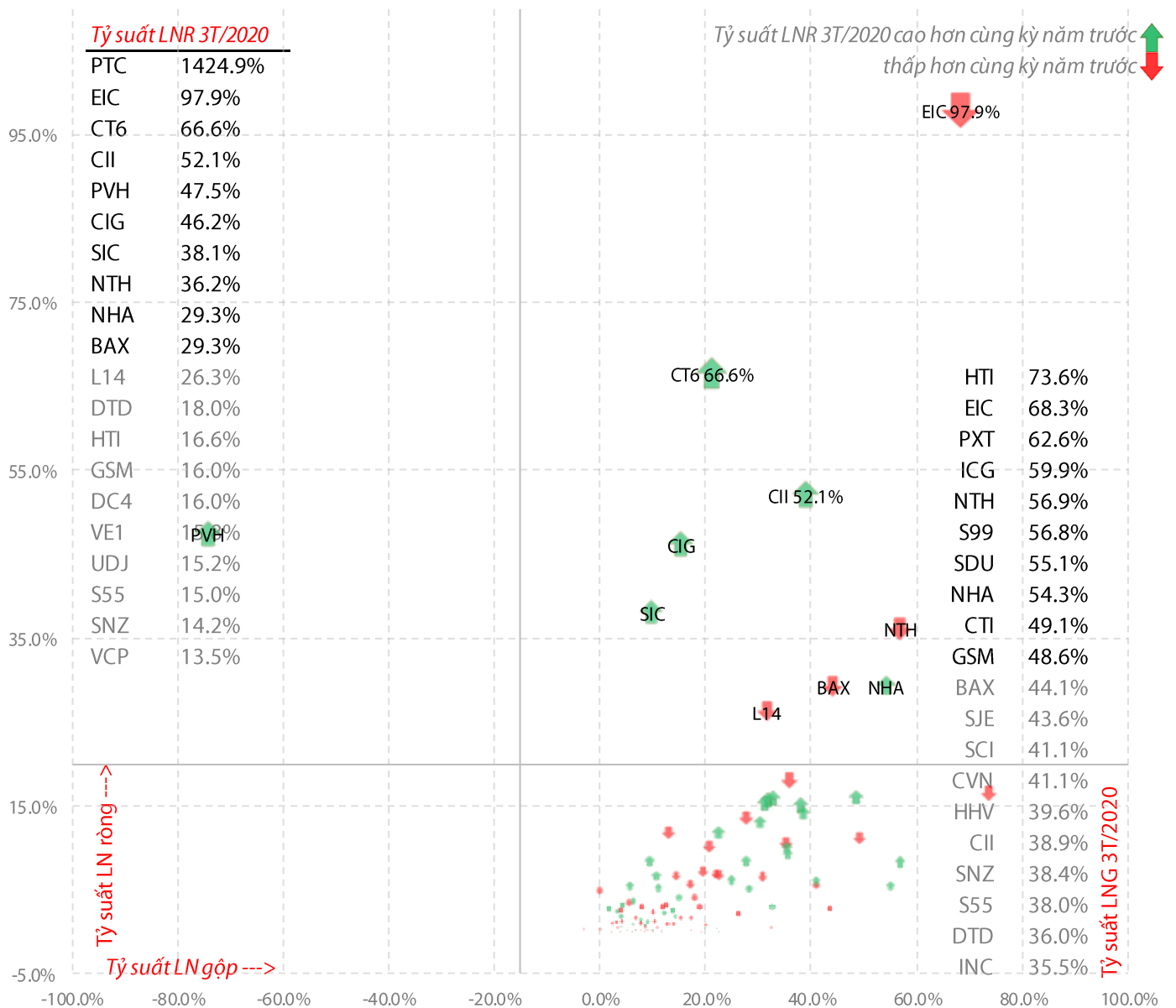
ĐẦU TƯ ▶ NHÓM NGÀNH HÔM NAY ▶ HIỆU QUẢ

Xây dựng

D/s 10 DN có điểm PC1	Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm	Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất lợi nhuận						
			Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy	
1	VSI Đầu tư & XD Cấp thoát nước	47	10.2%	35.4%	25.2%	3.6%	10.1%	6.4%	
2	INC Tư vấn Đầu tư IDICO	5	43.8%	35.5%	-8.3%	5.9%	9.2%	3.3%	
3	DPG Đạt Phương	474	42.2%	27.9%	-14.3%	6.6%	8.4%	1.9%	
4	CDC Chương Dương Corp	117	10.7%	9.5%	-1.2%	8.3%	8.4%	0.1%	
5	S99 Sông Đà 9.09 (SCI)	276	11.4%	56.8%	45.4%	3.5%	8.3%	4.8%	
6	TDF	121	18.5%	19.5%	1.0%	9.0%	7.2%	-1.8%	
7	THG XD Tiền Giang	342	29.1%	22.1%	-7.0%	10.3%	6.9%	-3.4%	
8	LHC XD Thủy lợi Lâm Đồng	149	19.7%	22.6%	2.9%	11.4%	6.8%	-4.6%	
9	VCG VINACONEX	1,001	11.9%	10.7%	-1.3%	5.3%	6.7%	1.3%	
10	PC1 Xây lắp điện I	1,370	14.2%	14.5%	0.3%	6.8%	6.7%	-0.2%	

PC1 xếp hạng 36 về Tỷ suất LN ròng 3T/20. tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Xây dựng

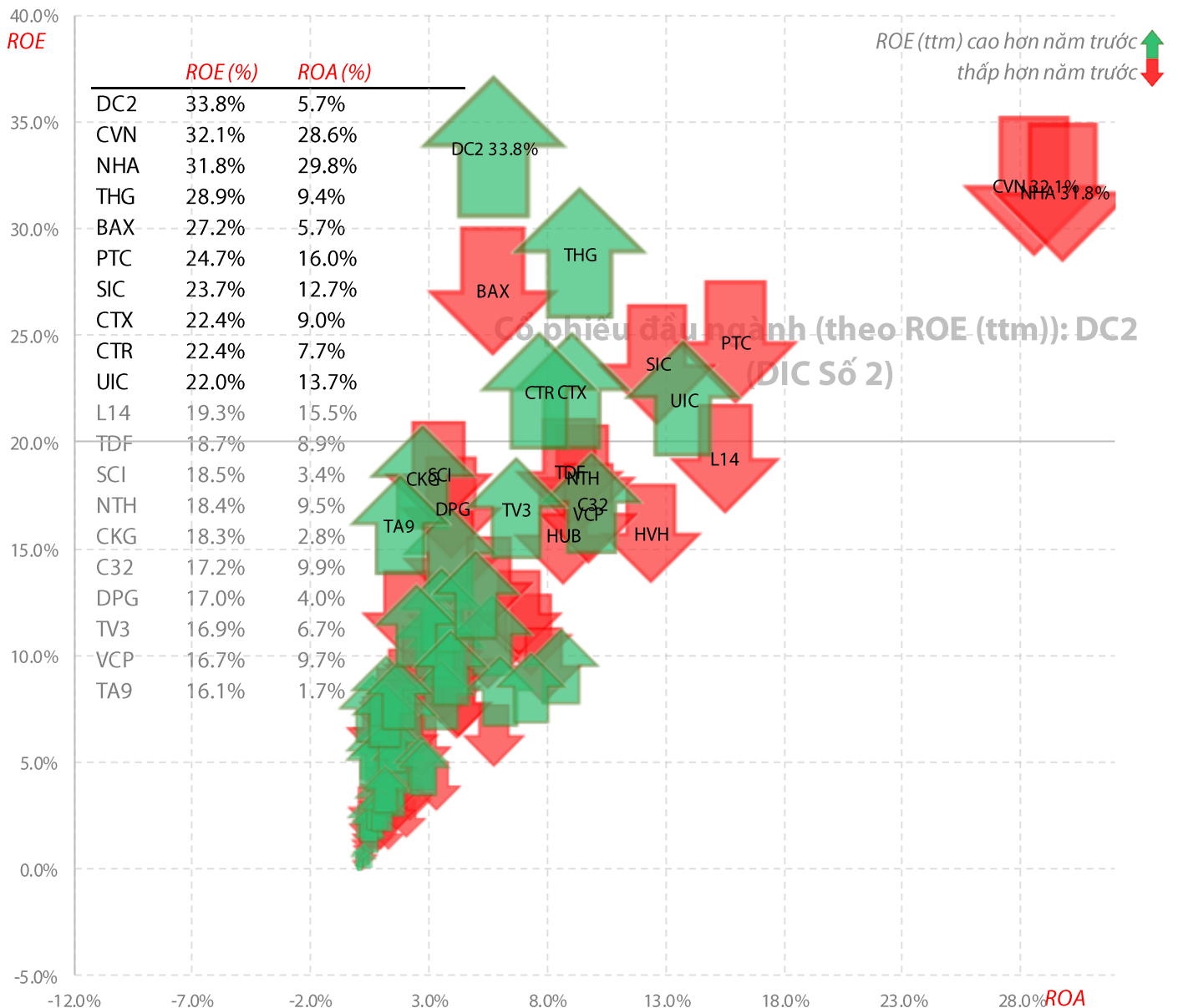
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

PC1	ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q		
1	PHC	Phuc Hung Holdings	2.0%	12.0%	14.6%	-2.5%	1.8%	1.08	6.04
2	CDC	Chương Dương Corp	3.9%	12.0%	12.1%	-0.1%	7.0%	0.55	3.08
3	CT6	Công trình 6	2.5%	11.4%	-15.2%	26.6%	4.5%	0.55	4.59
4	LHC	XD Thủy lợi Lâm Đồng	7.3%	11.0%	13.1%	-2.1%	9.5%	0.77	1.50
5	DC4	DIC - No4	5.7%	10.9%	10.6%	0.3%	7.6%	0.75	1.93
6	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	3.3%	10.8%	2.4%	8.4%	76.1%	0.04	3.30
7	BCE	XD và GT Bình Dương	3.7%	10.3%	10.1%	0.2%	5.8%	0.64	2.79
8	NDX	Phát triển Nhà Đà Nẵng	5.5%	10.3%	11.0%	-0.7%	8.4%	0.65	1.88
9	LCG	LICOGI 16	3.6%	10.3%	12.5%	-2.2%	6.6%	0.55	2.83
10	PC1	Xây lắp điện I	4.3%	9.8%	10.3%	-0.4%	6.3%	0.69	2.27

PC1 xếp hạng 38 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ▶ NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Xây dựng

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm PC1	Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-%	LNST cty mẹ 2020F	+/-%	EPS 2020F	P/E 2020F
1 VCG VINACONEX	27.50						
2 SNZ SONADEZI	23.92						
3 CTD Xây dựng Coteccons	72.50	14,135	-40.4	526	-26.0	6.31	11.49
4 DTK Vinacomin Power	7.50						
5 CII Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	19.10	6,928	282.1	528	169.6	2.02	9.46
6 HHV Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đà	16.41						
7 PC1 Xây lắp điện I	17.75	5,948	1.8	506	41.3	2.86	6.21
8 HBC Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	12.25	14,057	-24.5	297	-28.7	1.21	10.09
9 SJG Tổng Công ty Sông Đà	6.72						
10 VCP Đầu tư XD và PT Năng lượng V	48.50						

tỷ đồng

tỷ đồng

HHV



Xếp hạng 6 (theo GTT) trong ngành

~~16,100~~

16,412

Đầu tư Hạ tầng Giao thông...
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 0.9
P/E trail: 18.5
BV: 26.1
P/B: 0.6

1N: +1.9%
1Thg: -8.8%
YTD: +29.2%

EPS (ttm): 1.4
P/E trail: 8.5
BV: 15.6
P/B: 0.8

MAY31:100.222M329

Cty #4 (23/04)

Năm giữ
RV P
6,900 -43.7%

HBC



~~12,100~~

12,250

1N: +1.2%
YTD: +14.5%

EPS (ttm): 0.3
P/E trail: 24.9
BV: 11.4
P/B: 0.6

Tổng Công ty Sông Đà
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

SJG



~~6,200~~

6,718

1N: +8.4%
YTD: +15.8%

PC1



Xây lắp điện I
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.9
BV: 22.1
P/B: 0.8

~~17,700~~

17,750

1N: +0.3%
YTD: +1.4%

RongViet (19/06)

Mua
P RV
29,900 +68.5%

EPS (ttm): 21
P/E trail: 17.7
BV: 15.3
P/B: 3.2

Đầu tư XD và PT Năng lượng...
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

VCP



~~48,486~~

48,500

1N: +0%
YTD: -11.2%

ĐẦU TƯ ▶ NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Xây dựng

Khuyến nghị ĐT gần đây

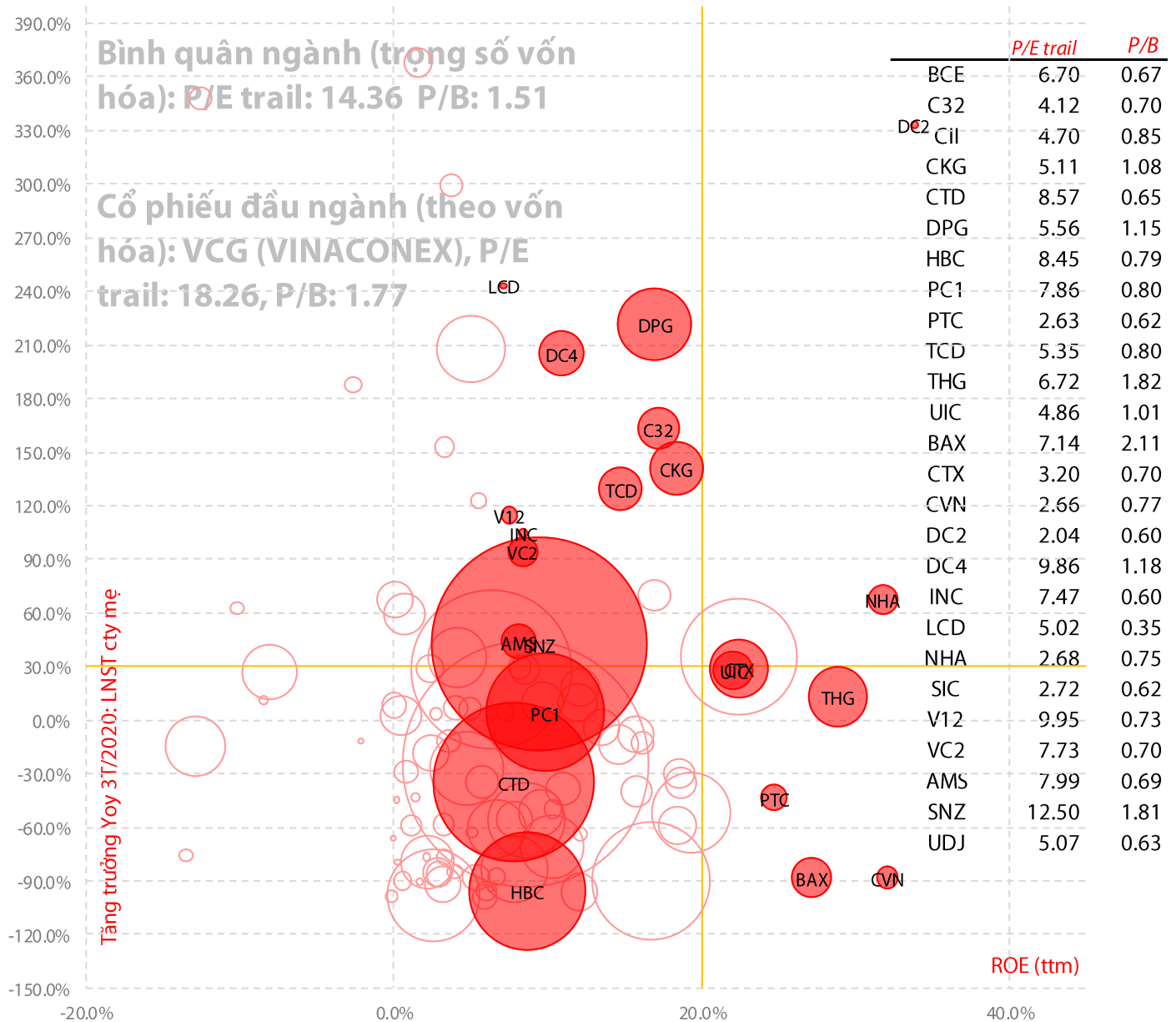
Tăng trưởng Yoy 3T/2020

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

	GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cty mẹ	ROE (ttm)
1	BCE	XD và GT Bình Dương	243		-3.6%	544.9%	10.3%
2	C32	Đầu tư Xây dựng 3-2	361		25.7%	163.0%	17.2%
3	CKG		600		30.4%	141.0%	18.3%
4	DPG	Đạt Phương	1,087		150.2%	221.7%	17.0%
5	PTC	Xây lắp Bưu Điện PTIC	148		-59.3%	-43.6%	24.7%
6	TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	396		181.4%	129.3%	14.7%
7	THG	XD Tiền Giang	730		68.4%	13.3%	28.9%
8	UIC	PT Nhà & Đô Thị IDICO	312		7.4%	27.7%	22.0%
9	BAX	Công ty Thống Nhất	348		-82.7%	-88.1%	27.2%
10	CTX	CONSTREXIM	686		-83.0%	28.9%	22.4%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) >=20%; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

PC1



Xếp hạng 7 (vốn hóa) trong ngành (L4)

~~17,700~~

17,750

Xây lắp điện I

HOSE (80)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 2 820

GTTT (tr.USD): 120

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 51 165 204

Beta: 1.52

1N: +0.3%

1Thg: +5.7%

YTD: +1.4%

Khuyến nghị ĐT ngày 19/06 (RongViet)

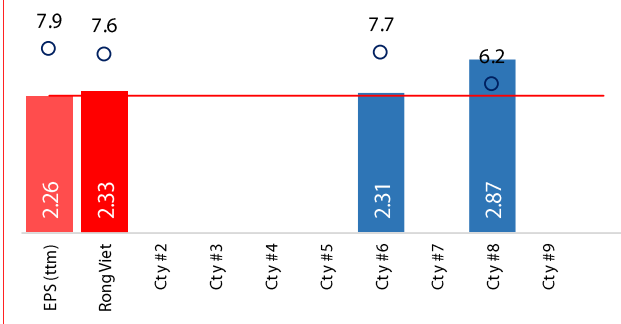
Mua

Mục tiêu 1 năm

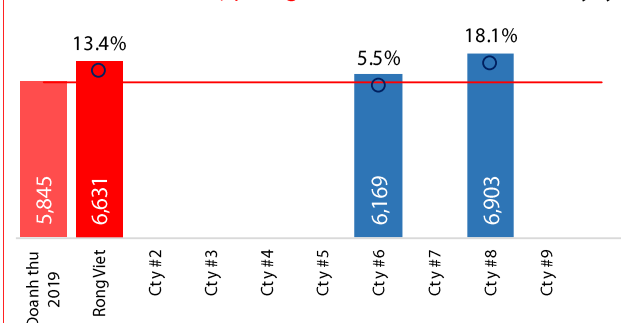
29,900 +68.5%

EPS 2020F: 2.3 P/E 2020F: 7.6

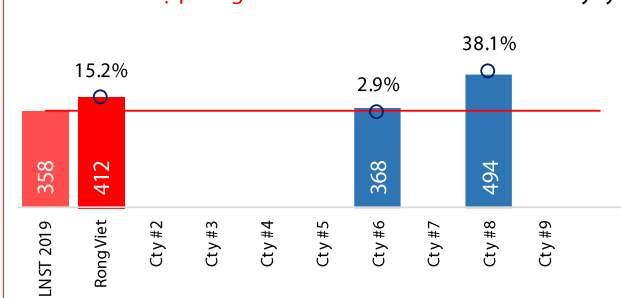
EPS & P/E dự phóng 2020



Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020



LNST 2019 vs dự phóng 2020



trích b/c phân tích (tổng cộng 7 b/c trong 90 ngày qua) RongViet 19/06/2020

Chuyển hóa thành doanh nghiệp phát điện. Chúng tôi giữ nguyên quan điểm về PC1 là một doanh nghiệp có khả năng hoạt động ở ba ngành nghề riêng biệt với hiệu quả tốt. Mặc dù tăng trưởng ngắn hạn gặp khó, tiềm năng dài hạn của PC1 gần như không đổi. PC1 sẽ đón cơn sóng đầu tư vào ngành điện từ cả hai khối công tư với năng lực tổng thầu, đồng thời cũng sẽ hưởng lợi từ các chính sách cho ngành điện dưới góc độ nhà đầu tư. Chúng tôi kỳ vọng danh mục thủy điện của PC1 sẽ sớm tích cực trở lại sau Q1 2020 nhiều khó khăn. Cuối cùng, mảng bất động sản sẽ là lực đỡ cho lợi nhuận năm 2020. Sử dụng phương pháp định giá Tổng các thành phần, chúng tôi ước tính giá trị hợp lý của cổ phiếu PC1 ở mức 29.900 đồng. Giá mục tiêu mới cao hơn trong BCCL năm 2020 do dự án điện gió mới được bổ sung vào dự phóng dòng tiền của PC1. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu PC1 với tỷ suất sinh lời 74% dựa trên giá đóng cửa ngày 19/06/2020.

Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

19/06/2020 (RongViet) Các dự án điện gió dự kiến sẽ là động lực tăng trưởng kế tiếp.

(RongViet) PC1 bán 40% vốn tại ba dự án điện gió cho RENOVA, một đối tác trong ngành năng lượng tái tạo của Nhật Bản.

(RongViet) BĐS đóng vai trò trụ cột tăng trưởng nhờ bàn giao và ghi nhận Chung cư PCC1 Thanh Xuân.

(RongViet) Mặt khác, tăng trưởng năm 2021 sẽ rất hứa hẹn do năm 2020 tạo mức cơ sở thấp.

(RongViet) C/tôi dự báo mảng thủy điện sẽ được cải thiện từ Q3/2020 vì mùa mưa và 2 n/m thủy điện mới sẽ đi vào h/đ.

(RongViet) Q1 2020: COVID-19 không ảnh hưởng lên hoạt động xây lắp, nhưng thiếu nước khiến mảng thủy điện gặp khó.

04/06/2020 (RongViet) PCC1 Thanh Xuân đang trong được bàn giao như dự kiến và 90% đã được bán và sẵn sàng để ghi nhận DT.

(RongViet) Kế hoạch 2020: Tăng trưởng đến từ mảng bất động sản(+347% YoY DT).

(RongViet) PC1 lên kế hoạch sẽ bắt đầu xây dựng 3 d/a điện gió tại Quảng Trị vào cuối năm nay và vận hành vào Q3 2021.

(RongViet) 5 năm tới, kế hoạch của PC1 gồm 144 MW công suất điện gió, 100 MW điện mặt trời và ~60 MW thủy điện.

(RongViet) PC1 đang chuyển đổi thành c/ty năng lượng, trong đó kinh doanh điện sẽ đóng góp chính vào LN của PC1.

16/04/2020 (RongViet) Mảng BĐS có lẽ sẽ chịu ảnh hưởng lớn nhất do COVID-19, 30% dự án CC Thanh Xuân sẽ được mở bán sau Q2.

(RongViet) Mảng phát điện vẫn sẽ tăng trưởng năm 2020 nhờ 3 n/m Thủy điện sẽ được vận hành trong năm nay.

(RongViet) Nếu DN điều chỉnh KH mảng xây dựng thì mức điều chỉnh sẽ không giảm quá 10%.

(RongViet) PC1 khá tự tin vào khả năng ký mới tổng cộng 3.700 tỷ trong năm nay.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

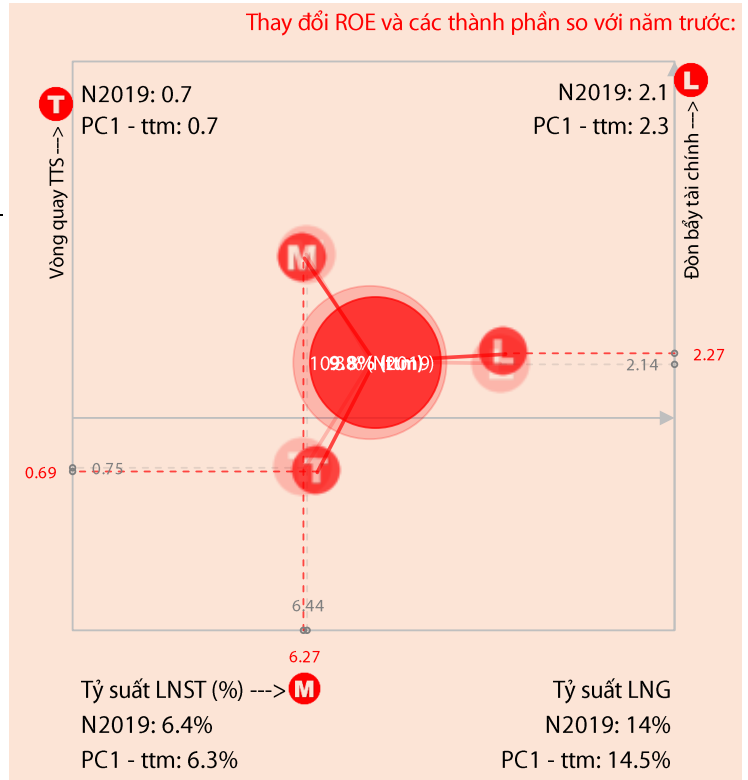
ĐẦU TƯ ► **TỔNG QUAN**



Xây lắp điện I

Ngành (L4): Xây dựng, PC1 xếp hạng 7 (vốn hóa) trong ngành

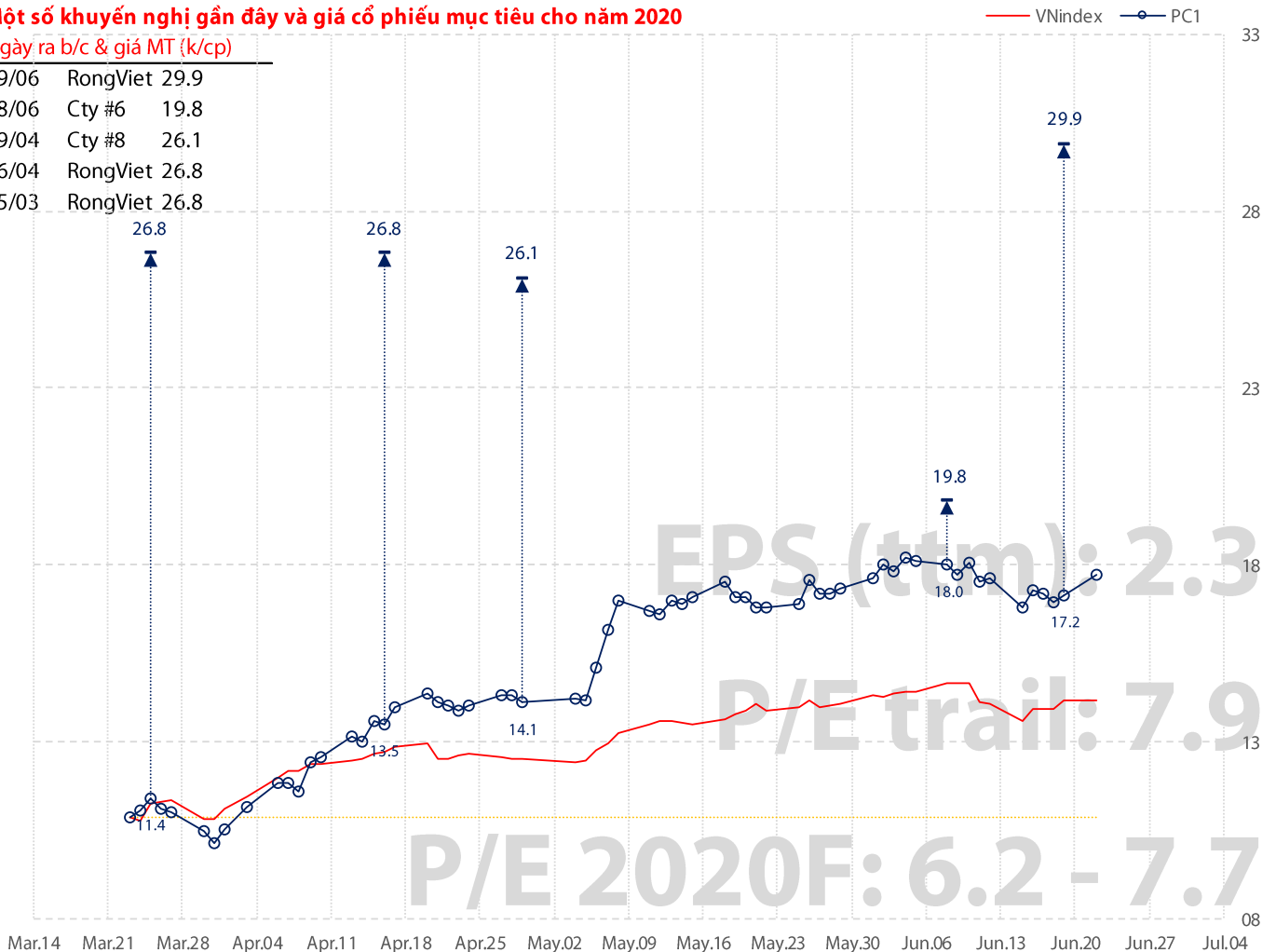
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	1,370	6.5%	18.4%
LN gộp	199	9.0%	
LNTT	112	9.9%	17.4%
LNST cty mẹ	91	4.1%	18.7%
Dòng tiền thuần	-77	-76.1%	
Dòng tiền KD	110		
Dòng tiền ĐT	-666	482.2%	
Dòng tiền TC	479	59.9%	
		+/- ytd	
Tổng tài sản	8,715	4.8%	
TS ngắn hạn	3,978	-4.2%	
TS dài hạn	4,737	13.8%	
Nợ ngắn hạn	2,808	12.4%	
Nợ dài hạn	2,115	-0.4%	
Vốn CSH	3,792	2.6%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

19/06	RongViet	29.9
08/06	Cty #6	19.8
29/04	Cty #8	26.1
16/04	RongViet	26.8
25/03	RongViet	26.8



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



17,750

1N: +0.3%
1Thg: +5.7%
YTD: +1.4%
Beta: 1.52

Xây lắp điện I

HOSE (80)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 2 820

GTTT (tr.USD): 120

Ngành (L4): Xây dựng

Tổng số cổ phiếu: 260

149/260 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

PC1 xếp hạng 7 về GTTT

PC1 xếp hạng 5 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PC1 xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

REE

31,350

Cơ Điện Lạnh REE

HOSE (33)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 9 689

GTTT (tr.USD): 412

HDG

21,000

Xây dựng Hà Đô

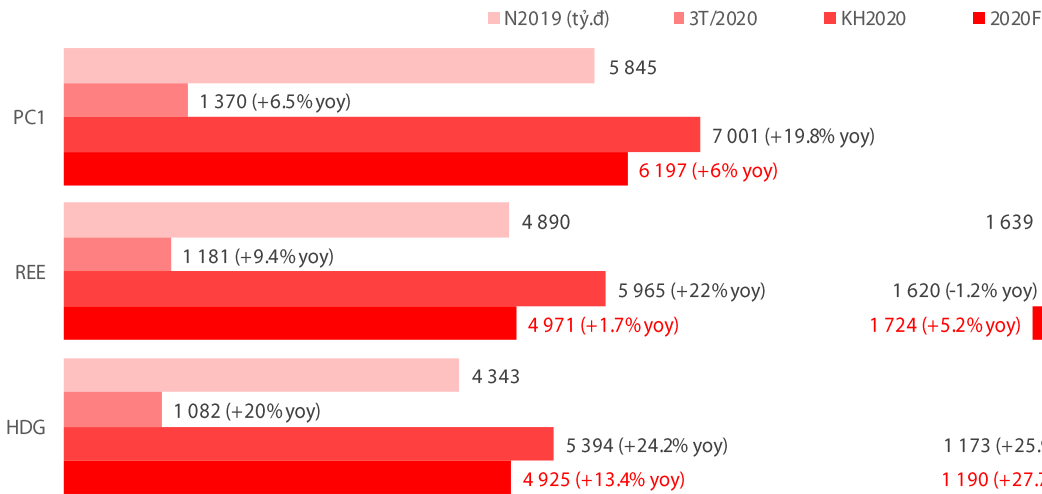
HOSE (77)

Mid cap

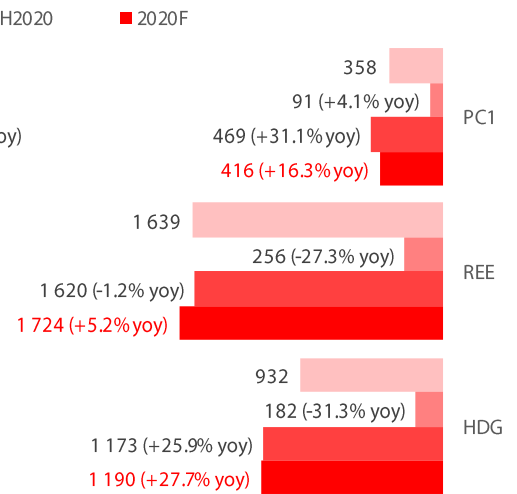
GTTT (tỷ đ): 3 278

GTTT (tr.USD): 139

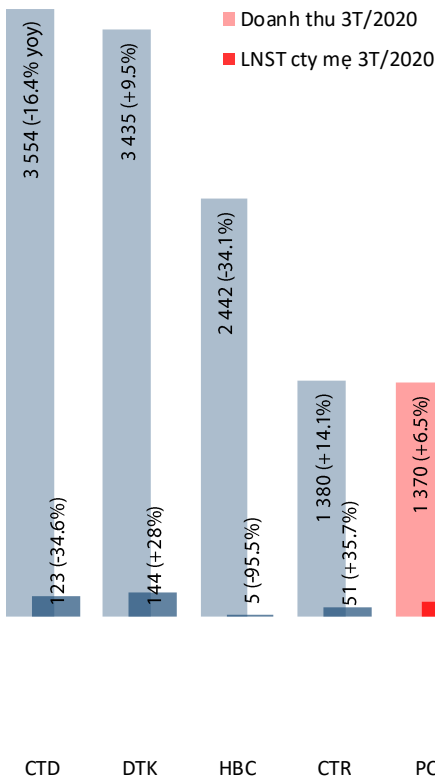
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

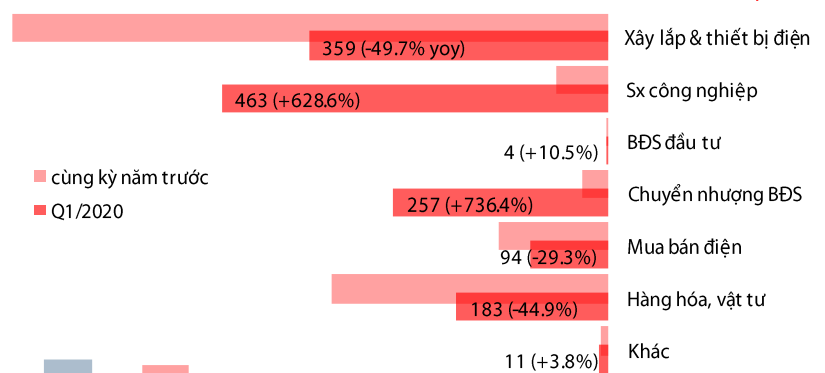


PC1, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu

Q1/2020 theo sản phẩm



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Xây lắp điện I
HOSE (80)
Thanh khoản: Trung bình

17,750

EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.9
BV: 22.1
P/B: 0.8

Ngành (L4): Xây dựng
Tổng số cổ phiếu: 260
149/260 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
PC1 xếp hạng 63 về Tỷ suất LNG 3T/2020
PC1 xếp hạng 36 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
PC1 xếp hạng 38 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

REE

31,350

Mua

Cơ Điện Lạnh REE
EPS (ttm): 5
P/E trail: 6.3
BV: 32.7
P/B: 1

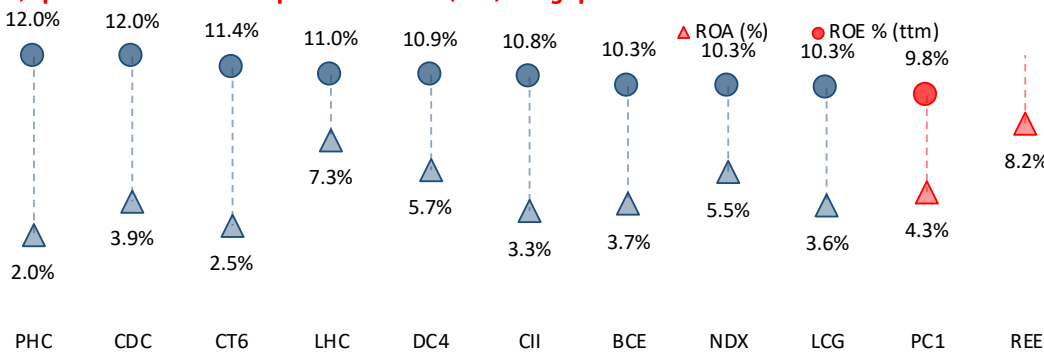
HDG

21,000

Tích lũy

Xây dựng Hà Đô
EPS (ttm): 4.9
P/E trail: 4.3
BV: 16.8
P/B: 1.2

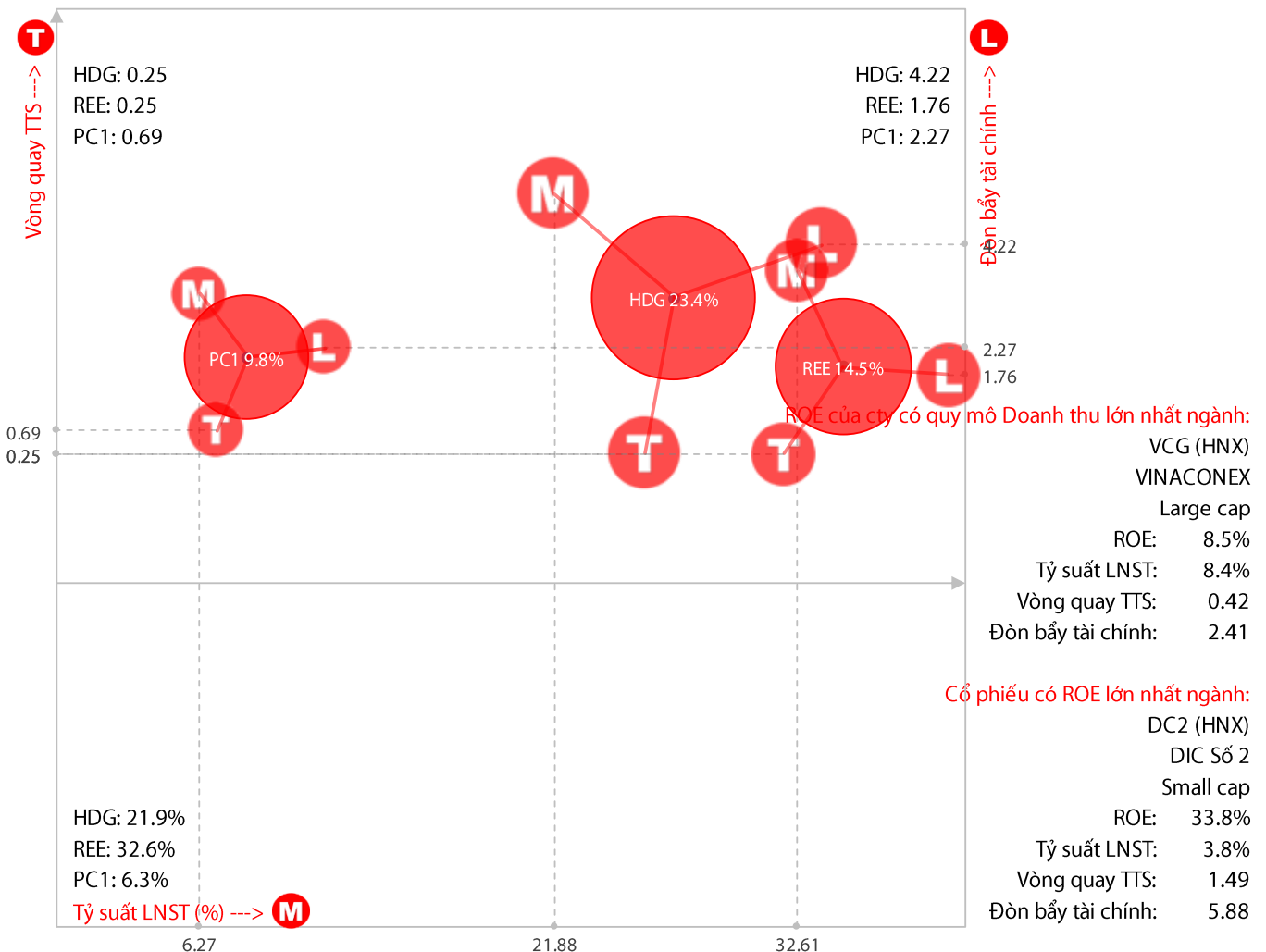
PC1, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

PHC	0.1%
CDC	8.4%
CT6	66.6%
LHC	6.8%
DC4	16.0%
CII	52.1%
BCE	2.6%
NDX	5.4%
LCG	3.0%
PC1	6.7%
REE	6.7%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Trình.NH PC1: Chuyển hóa thành doanh nghiệp phát điện (Xem thêm)

Xây lắp điện và Sản xuất công nghiệp: Các dự án điện gió dự kiến sẽ là động lực tăng trưởng kế tiếp

Doanh thu Q1 2020 giảm 50% YoY do mức cơ sở cao trong cùng kỳ. Q1 2019 là điểm rơi ghi nhận doanh thu và lợi nhuận nhờ thị trường điện mặt trời. Các hoạt động xây dựng điện của PC1 nói chung vẫn mạnh mẽ trong Q1 2020 bất chấp dịch bệnh, do hầu hết các dự án đều ở trong không gian mở. Tuy nhiên, tiến độ kiểm duyệt và nghiệm thu lần cuối bị trì hoãn trong cuối tháng 3, dẫn tới doanh thu ghi nhận trong quý thấp. Chúng tôi tin rằng khối lượng này sẽ được ghi nhận trong quý 2.

Các hoạt động đấu thầu diễn ra chậm trong những tháng đầu năm 2020 do cách ly xã hội, nhưng chúng tôi hy vọng tình hình sẽ được cải thiện vào cuối năm nay. Chúng tôi tin rằng áp lực giải ngân đầu tư xây dựng cơ bản lên Chính phủ đang rất lớn do thiếu công suất phát điện và hạ tầng truyền tải. Vì vậy, chúng tôi duy trì quan điểm rằng PC1 sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ xu hướng này.

Chúng tôi kỳ vọng việc đầu tư vào ngành công nghiệp điện gió sẽ mang lại động lực tăng trưởng kế tiếp. Bản thân PC1 đang thực hiện ba trang trại điện gió, với vốn đầu tư 1.700 tỷ đồng mỗi dự án. Chúng tôi cũng dự đoán sẽ có thêm nhiều dự án bắt đầu xây dựng vào cuối năm 2020 vì thời hạn hưởng giá điện được trợ cấp từ chính phủ là tháng 11 năm 2021. Theo đó, nguồn công ăn việc làm sẽ dồi dào hơn trong nửa cuối năm. Xu hướng này tương tự với làn sóng xây dựng trang trại điện mặt trời trong giai đoạn 2018-2019. Chúng tôi tin rằng PC1 một lần nữa có thể đón đầu cơn sóng giải ngân vào các trang trại điện gió và trở thành tổng thầu đầu ngành.

Theo đó, chúng tôi đã cập nhật dự phóng cho các phân khúc Xây dựng, Sản xuất công nghiệp và Thương mại như dưới đây

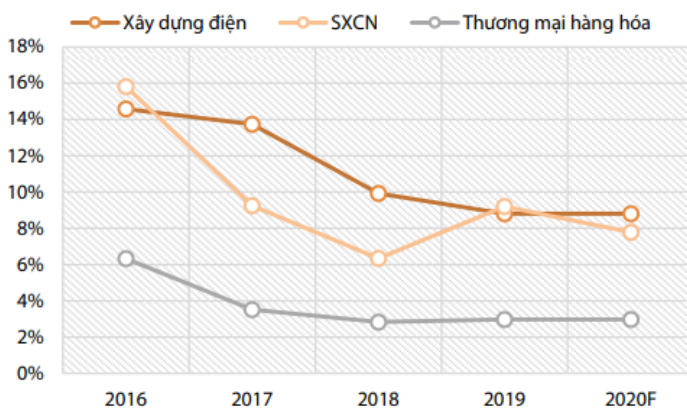
Bảng 1: Thay đổi dự phóng các mảng liên quan tới xây lắp điện năm 2020

Mảng		Dự phóng mới (tỷ đồng)	Thay đổi so với dự phóng cũ	So với cùng kỳ
Xây dựng điện	Doanh thu	3.208	+24%	+7%
	Lợi nhuận gộp	282	-6%	+7%
Sản xuất công nghiệp	Doanh thu	1.066	+24%	+9%
	Lợi nhuận gộp	83	-20%	-8%
Thương mại hàng hóa	Doanh thu	1.097	+14%	+10%
	Lợi nhuận gộp	33	+8%	+10%

Nguồn: CTCK Rồng Việt

Về lợi nhuận, chúng tôi nghĩ rằng PC1 có thể phải đánh đổi biên lợi nhuận để đạt tăng trưởng doanh thu. Các phân khúc liên quan đến xây dựng điện đã chứng kiến tỷ suất lợi nhuận gộp giảm trong thời kỳ đỉnh cao của các hoạt động xây dựng điện mặt trời năm 2018 và 2019 (Hình 1), vì vậy chúng tôi nghĩ rằng điều này có thể tái diễn với xu hướng xây dựng điện gió và thực tế đã bắt đầu. Chúng tôi dự đoán tỷ suất lợi nhuận gộp của phân khúc xây dựng sẽ ở mức 8,8% trong suốt năm 2020, tương đương 2019, tỷ suất lợi nhuận gộp của ngành sản xuất sẽ giảm từ 9,2% trong năm 2019 xuống còn 7,8% vào năm 2020 và tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng thương mại sẽ vẫn ở mức 3,0%.

Hình 1: Biên gộp theo mảng



Nguồn: PC1, CTCK Rồng Việt

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Danh mục thủy điện: Kết quả kinh doanh ngắn hạn bị suy giảm nhưng tiềm năng dài hạn vẫn tích cực

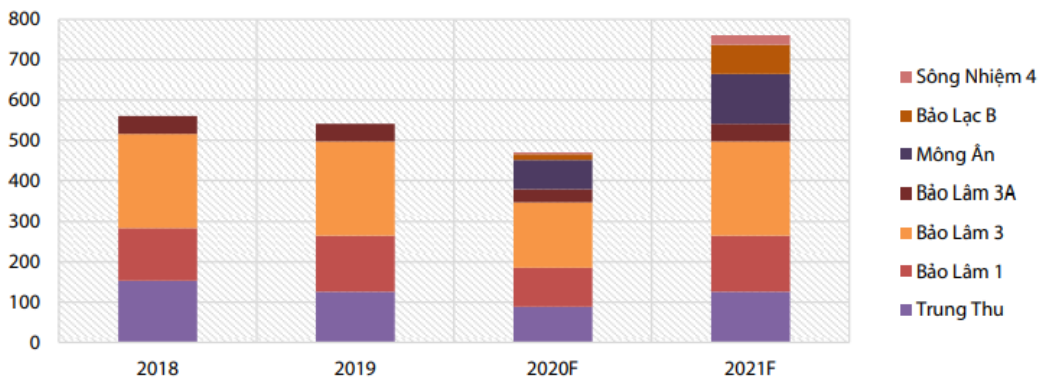
Quý 1 năm 2020, tất cả các nhà máy thủy điện hiện tại của PC1 bị ảnh hưởng nặng nề do thiếu nước. Bốn nhà máy thủy điện trong danh mục PC1, trung bình mất 50% sản lượng và nhà máy thủy điện mới Mông Ân cũng chỉ hoạt động với 50% công suất do cùng gặp phải một vấn đề. Tuy nhiên, PC1 đã cố gắng cải thiện giá bán trung bình thêm 5,7% do chi phí tránh được mới. Ngoài ra, nhà máy thủy điện Mông Ân bắt đầu hoạt động trong quý 1 năm 2020 và bù đắp một phần tổn thất về doanh thu.

Bảng 1: Sản lượng và doanh thu phát điện

Nhà máy	Công suất (MW)	Q1 2019			Q1 2020		
		Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (tỷ đồng)	Giá bán TB (đồng/kWh)	Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (tỷ đồng)	Giá bán TB (đồng/kWh)
Bảo Lâm 1	30	14	33	2.448	8	21	2.589
Bảo Lâm 3	46	23	55	2.390	12	31	2.687
Bảo Lâm 3A	8	6	11	1.912	3	7	2.234
Trung Thu	30	13	33	2.576	6	18	2.767
Mông Ân	30	-	-	-	7	16	2.149
Tổng cộng	114	55	133	2.396	36	92	2.533

Nguồn: PC1, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Doanh thu theo nhà máy (tỷ đồng)



Nguồn: PC1, CTCK Rồng Việt

Chúng tôi nghĩ rằng 2Q 2020 mảng này sẽ tiếp tục chậm lại. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng tình hình sẽ được cải thiện từ quý 3 năm 2020 vì mùa mưa và hai nhà máy thủy điện mới khác sẽ đi vào hoạt động. Chúng tôi dự báo doanh thu năm 2020 đạt 470 tỷ đồng, -13% YoY. Dự phóng được giảm xuống so với dự báo trước đây của chúng tôi (769 tỷ đồng).

Mặt khác, tăng trưởng năm 2021 sẽ rất hứa hẹn do năm 2020 tạo mức cơ sở thấp. Khí hậu La Nina được dự báo sẽ quay trở lại vào năm 2021, do đó sẽ tạo điều kiện cho các nhà máy thủy điện đạt sản lượng cao. Chúng tôi dự đoán rằng PC1 sẽ đạt mức tăng trưởng 72% về doanh thu điện vì ba nhà máy mới sẽ có doanh thu cả năm 2021 cũng như dự án điện gió đầu tiên của PC1 sẽ đóng góp vào kết quả kinh doanh chung.

Dự án điện gió mới - Liên Lập

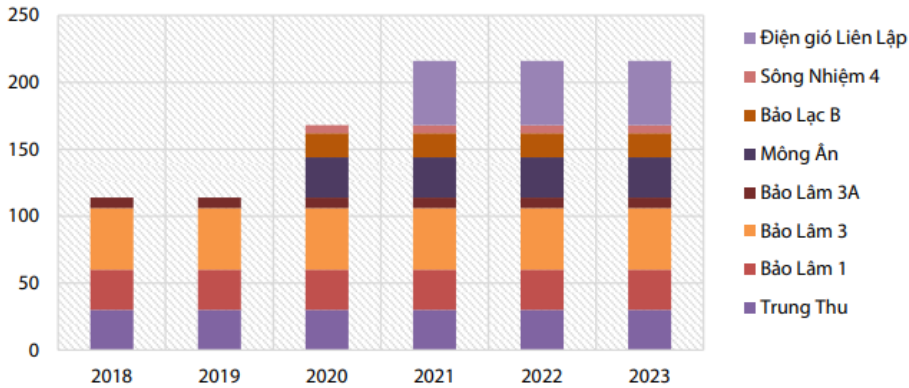
Trong bản cập nhật này, chúng tôi đã loại ra trang trại năng lượng mặt trời Trung Thu và đưa dự án điện gió mới Liên Lập vào định giá do tính khả thi của mỗi dự án. Điện gió Liên Lập nằm ở tỉnh Quảng Trị, có công suất thiết kế 48MW, 1.678 tỷ đồng tổng mức đầu tư với cấu trúc vốn Nợ/Tổng đầu tư 70%. PC1 nắm giữ 60% dự án này trong khi phần còn lại được mua bởi RENOVA, một nhà phát triển năng lượng tái tạo của Nhật Bản. Điện gió Liên Lập sẽ bắt đầu xây dựng vào quý 4 năm 2020 và dự kiến hoạt động vào tháng 10 năm 2021. Giá bán điện là 8,5 cent mỗi kWh, được chính phủ trợ cấp. Ước tính của chúng tôi bao gồm NPV 316 tỷ đồng, IRR 10,9%, giả sử chi phí nợ 9,5% và tỷ lệ chiết khấu 10,6% cho FCFE. Sau khi hoạt động hết công suất, nhà máy điện gió có thể mang lại doanh thu khoảng 239 tỷ đồng cho KQKD hợp nhất của PC1.

Có hai dự án điện gió khác có cấu trúc tương tự và triển khai cùng thời gian là Phong Huy và Phong Nguyên. Nhưng chúng tôi chỉ đưa một dự án vào định giá và sẽ đánh giá hai dự án còn lại khi có thêm thông tin.

Với những thay đổi trên trong danh mục đầu tư năng lượng của PC1, tổng NPV của danh mục là 2.975 tỷ đồng, đây là phần có giá trị nhất trong định giá tổng thành phần của PC1.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Hình 3: Công suất phát điện dự phóng (MW)



Nguồn: PC1, CTCK Rông Việt

Bất động sản: PCC1 Thanh Xuân đã được bàn giao như dự kiến

PCC1 Thanh Xuân đã hoàn thành xây dựng và bắt đầu bàn giao vào quý 1 năm 2020 như kỳ vọng và không bị ảnh hưởng bởi COVID-19. PC1 đã bán xong 90% dự án, chúng tôi tin rằng công ty có thể bàn giao và ghi nhận ít nhất 600 tỷ đồng doanh thu trong năm 2020, tương tự như dự báo của chúng tôi. 10% số căn còn lại, được cho là sẽ được bán trong nửa cuối năm.

PCC1 Vĩnh Hưng hiện đang thi công phần móng cọc và dự kiến sẽ mở bán vào cuối năm nay.

Định giá

Chúng tôi sử dụng phương pháp tổng các thành phần để định giá cổ phiếu PC1.

Chúng tôi áp dụng 7,6 lần P/E cho với thu nhập của phân khúc xây dựng và sản xuất công nghiệp năm 2020. P/E được ước tính bằng cách sử dụng mức P/E bình quân theo vốn hóa thị trường của các công ty niêm yết cùng ngành là CTD, HBC, TV2, SJE và VGC.

Chúng tôi sử dụng phương pháp FCFE để định giá các nhà máy điện PC1, với chi phí 10,1% vốn chủ sở hữu. So với bản cập nhật trước, chúng tôi đã thêm một dự án mới (Điện gió Liên Lập) và loại bỏ một dự án (Điện mặt trời Trung Thu).

Chúng tôi sử dụng phương pháp NPV để định giá các dự án bất động sản PC1 và tài sản cho thuê với WACC 10,8%.

Giá trị theo phương pháp tổng các thành phần đạt **29.900 VND/cổ phiếu**, hàm ẩn **P/E 2020 là 8.2x** và tổng mức sinh lời kỳ vọng là **74%** so với giá đóng cửa ngày 19/06/2020. Giá mục tiêu mới được điều chỉnh tăng so với Báo cáo Chiến lược 2020 của chúng tôi (26.800 đồng) vì danh mục sản xuất điện mở rộng và tỷ suất hoàn vốn thấp hơn do điều kiện thị trường. Chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng khó khăn do điều kiện thời tiết sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh ngắn hạn của PC1; nhưng có thể không ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị danh mục đầu tư, được xác định bởi tiềm năng dài hạn của các nhà máy điện của PC1.

Bảng 2: Định giá các mảng

Mảng	Phương pháp	Định giá (tỷ đồng)	Đóng góp (VND/cổ phiếu)
Xây lắp và sản xuất công nghiệp	P/E	1.145	7.187
Phát điện	FCFE	2.975	18.670
Bất động sản			
Phát triển dự án	NAV	604	3.791
Cho thuê mặt bằng	FCFE		
Khai khoáng	Giá trị sổ sách	46	290
Giá mục tiêu (đồng)			29.900

Nguồn: CTCK Rông Việt

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

PC1

HOSE (80)

turnover (1.4%)

1Y (-8%)

3M (63.6%)

YTD (11M) (5) (7%)



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Vào (giảm)



Xu hướng ngắn hạn: Sideway



Đầu tư: Rõng Việt - Tích cực



PC1 sau nhịp tăng mạnh thì đang chứng lại và giao dịch giằng co dưới ngưỡng kháng cự mạnh 18. PC1 đã vượt lên SMA(200) và duy trì ở phía trên đường trung bình này trong khoảng thời gian khá dài. Nếu PC1 vượt qua vùng kháng cự mạnh 18 thì xu hướng tăng tiếp theo sẽ rất tích cực. Ở phía dưới, vùng 16.5-17 sẽ là vùng hỗ trợ rất mạnh.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

<p>HND</p> <p>Bản tin ngày 23/06 Nhiệt điện Hải Phòng UPCOM (17) Mid cap Thanh khoản: Trung bình</p> <p>Ngành (L4): Sản xuất & Phân phối Điện (HND xếp hạng 4 theo GTT)</p> <p>EPS (ttm): 2.6 P/E trail: 7.3 BV: 12.8 P/B: 1.5</p> <p>19,109 <- Thị giá 22,900 <- Giá mục tiêu (đ/cp)</p> <p>Khuyến nghị ĐT (RongViet)</p> <p>Mua Kỳ vọng +19.8%</p>	<p>Bản tin 18/06 EPS (ttm): 1.9 P/E trail: 7.1 BV: 14.3 P/B: 1</p> <p>Xi măng Hà Tiên 1 HOSE (60) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:142.200.300</p> <p>HT1 13,900</p> <p>Nắm giữ</p>
<p>PNJ</p> <p>Vàng Phú Nhuận HOSE (29) Large cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:108.200.300</p> <p>Bản tin 22/06 EPS (ttm): 5.2 P/E trail: 11.4 BV: 22.1 P/B: 2.7</p> <p>59,800 73,000 Kỳ vọng +22.1%</p> <p>Mua</p>	<p>Bản tin 17/06 EPS (ttm): 8.8 P/E trail: 9.7 BV: 29.5 P/B: 2.9</p> <p>Thế giới di động HOSE (19) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao</p> <p>MWG 85,300 131,000 Kỳ vọng +53.6%</p> <p>Mua</p>
<p>HDG</p> <p>Xây dựng Hà Đô HOSE (77) Mid cap Thanh khoản: Trung bình</p> <p>Bản tin 19/06 EPS (ttm): 4.9 P/E trail: 4.3 BV: 16.8 P/B: 1.2</p> <p>21,000 25,000 Kỳ vọng +19%</p> <p>K khuyến nghị</p>	<p>Bản tin 16/06 EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 9.2 BV: 14.2 P/B: 3.4</p> <p>Đá Núi Nhỏ HOSE (166) Small cap Thanh khoản: Thấp</p> <p>NNC 48,700</p> <p>K khuyến nghị</p>
<p>HDG</p> <p>Xây dựng Hà Đô HOSE (77) Mid cap Thanh khoản: Trung bình</p> <p>Bản tin 19/06 EPS (ttm): 4.9 P/E trail: 4.3 BV: 16.8 P/B: 1.2</p> <p>21,000 25,000 Kỳ vọng +19%</p> <p>K khuyến nghị</p>	<p>Bản tin 15/06 EPS (ttm): 3.8 P/E trail: 7 BV: 20.4 P/B: 1.3</p> <p>HDBank HOSE (23) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao</p> <p>HDB 26,500 29,000 Kỳ vọng +9.4%</p> <p>Tích lũy</p>

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -0.04%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 4

Khuyến nghị Đầu tư (14)

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 23/06	1N: 8+5- Tuần: 7+6-	EPS -> P/E BV -> P/B	Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14		Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0			
						Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự			Khuyến nghị	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD HOSE margin 40%	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	72.5	1N: +6.9% Tuần: +14.4% Beta: 1.39	8.5 -> 8.6 111.9 -> 0.6	Giảm	62.00 73.00	12/06	Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Năm giữ 23/04 (#3)	52.7 -27.3%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 11.5
2 CTG HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.3	1N: -0.9% Tuần: -0.4% Beta: 0.98	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm	22.00 24.00	12/06	Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +5.4%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.5
3 DXG HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.7	1N: +0.4% Tuần: -0.4% Beta: 1.36	2.1 -> 6.1 13.5 -> 0.9	Tăng	11.00 12.50	10/06	Tiệm cận vùng kháng cự 12.5-13.2 và có khả năng điều chỉnh.	Tích lũy 18/06	13.5 +6.7%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.7
4 FPT HOSE margin 50%	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.6	1N: +1.2% Tuần: +1.2% Beta: 0.85	4.2 -> 11.4 18.8 -> 2.5	Sideway	45.00 50.00	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +16.7%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.6
5 GMD HOSE margin 50%	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	20.0	1N: +1% Tuần: +1.8% Beta: 0.95	1.7 -> 11.7 20.2 -> 1	Sideway	18.50 21.50	22/06	Có dấu hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 18.5 nhưng động lực tăng vẫn thấp	Tích lũy 18/06	22.0 +10%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 16.4
6 KDH HOSE margin 50%	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	24.1	1N: -0.6% Tuần: -0.8% Beta: 0.77	1.8 -> 13 14.8 -> 1.6	Tăng	23.00 26.00	22/06	Vượt nhẹ vùng cản MA(200) 24, có thể vẫn bị cản nhưng xu hướng tăng đang mở	Tích lũy 18/06	27.3 +13.3%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.5
7 MBB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.5	1N: 0% Tuần: 0% Beta: 0.99	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm	16.60 18.00	12/06	Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9
8 MWG HOSE margin 50%	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	85.3	1N: -0.7% Tuần: +0.9% Beta: 1.36	8.8 -> 9.7 29.5 -> 2.9	Tăng	77.00 88.00	23/06	Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Mua 18/06	131.0 +53.6%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 10.1
9 NLG HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.0	1N: -1.4% Tuần: -1.6% Beta: 0.67	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2	Tăng	24.50 26.50	11/06	Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +26%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
10 PNJ HOSE margin 50%	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	59.8	1N: +1.2% Tuần: +1.2% Beta: 1.42	5.2 -> 11.4 22.1 -> 2.7	Sideway	55.00 67.00	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06	73.0 +22.1%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.3
11 REE HOSE margin 50%	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	31.4	1N: +0.3% Tuần: -0.2% Beta: 0.62	5 -> 6.3 32.7 -> 1	Giảm	29.00 32.00	12/06	Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 18/06	38.3 +22.2%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.6
12 TCB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.7	1N: -0.5% Tuần: +0.7% Beta: 1.19	3 -> 6.9 18.4 -> 1.1	Sideway	19.00 22.00	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +16.2%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TPB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.3	1N: +1.7% Tuần: +1.4% Beta: 0.54	3.8 -> 5.6 17 -> 1.3	Sideway	19.00 22.00	22/06	Lưỡng lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +16%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.8	1N: +0.2% Tuần: -0.2% Beta: 1.2	3.7 -> 6.1 18.3 -> 1.2	Tăng	21.00 25.00	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0 +23.1%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 6.1

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.04%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thống kê xu hướng: Tăng 6 vs Giảm 5

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 10 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 23/06	1N: 7+6- Tuần: 11+3-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1 CTI	HOSE	Xây dựng	Small cap	17.0	1N: -1.4% Tuần: -1.7% Beta: 0.19	1.1 -> 15.6 19.9 -> 0.9	Sideway	16.00	22/06	19.00	Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.	Năm giữ 31/03 (#1)	22.5 +32.4%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 9.6
2 DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap	15.3	1N: -0.3% Tuần: +6.6% Beta: 0.75	1.1 -> 13.9 20.7 -> 0.7	Tăng	13.50	17/06	15.50	Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Năm giữ 18/06	13.6 -11.1%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 11.9
3 DRC	HOSE	Lốp xe	Mid cap	19.8	1N: -0.8% Tuần: +2.3% Beta: 1.08	2.3 -> 8.7 14.1 -> 1.4	Giảm	17.00	16/06	19.50	Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành	Tích lũy 18/06	21.4 +8.1%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.7
4 HCM	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap	20.4	1N: +5.2% Tuần: +5.2% Beta: 1.83	1.5 -> 13.8 14.4 -> 1.4	Tăng	17.00	17/06	20.00	Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh				
5 MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD	17.5	1N: 0% Tuần: 0% Beta: 0.99	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm	16.60	12/06	18.00	Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9
6 MSN	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD	58.4	1N: +0.2% Tuần: +2.5% Beta: 0.76	4 -> 14.8 36.3 -> 1.6	Sideway	54.00	22/06	60.00	Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +18.3%	Doanh thu: 82,108 (+119.8% yoy). LNST Cty mẹ: 515 (-90.7%)	0.4 -> 132.7
7 NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	25.0	1N: -1.4% Tuần: -1.6% Beta: 0.67	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2	Tăng	24.50	11/06	26.50	Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +26%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
8 PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	17.8	1N: +0.3% Tuần: +3.5% Beta: 1.52	2.3 -> 7.9 22.1 -> 0.8	Sideway	17.00	10/06	18.50	Nằm trong xu hướng tăng nhưng với tốc độ chậm, xen kẽ các nhịp điều chỉnh	Mua 19/06	29.9 +68.5%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 6.2
9 PLX	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD	46.3	1N: +0.5% Tuần: +0.5% Beta: 0.9	1 -> 44.8 15.8 -> 2.9	Tăng	44.50	19/06	48.00	Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
10 POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD	10.5	1N: 0% Tuần: +1% Beta: 1	0.9 -> 12 11.7 -> 0.9	Sideway	9.00	22/06	11.30	Vẫn đang trong xu hướng giảm ngắn hạn.	Mua 18/06	15.3 +45.7%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 8.1
11 PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	10.9	1N: +1.9% Tuần: +1.9% Beta: 1.92	0.7 -> 15.3 33.1 -> 0.3	Giảm	8.00	15/06	11.40	Mất đà tăng và quay đầu giảm. Xu hướng đang ở vùng sideway 9.6- 11.	Mua 18/06	16.5 +51.4%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 21.6
12 PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	12.8	1N: +0.8% Tuần: +0.8% Beta: 1.89	1 -> 12.9 25.6 -> 0.5	Giảm	10.80	17/06	13.00	Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh	Mua 18/06	15.7 +22.7%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.4
13 SSI	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap	16.1	1N: +5.9% Tuần: +5.2% Beta: 1.36	1.2 -> 13.8 15.3 -> 1	Tăng	13.80	23/06	16.00	Dao động tích lũy dưới đường SMA(200)	Năm giữ 29/05 (#1)	13.6 -15.5%	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy). LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 11.4
14 VHM	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	77.7	1N: -0.8% Tuần: +1.6% Beta: 1.43	7.7 -> 10.1 19.1 -> 4.1	Giảm	69.50	16/06	76.50	Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +45.4%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	27.2	1N: -1.4% Tuần: -2.2% Beta: 1.64	1.2 -> 23 12.1 -> 2.3	Tăng	24.00	22/06	30.00	Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30	Tích lũy 18/06	29.8 +9.6%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.3

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.04%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thống kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 3

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (8)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 23/06	1N: 9+5- Tuần: 8+6-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 ACV 	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	63.8	1N: +0.8% Tuần: +1.5% Beta: 2	3.6 -> 17.6 17.2 -> 3.7					Tích lũy 18/06	65.0 +1.9%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 44.8
2 BVH 	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	48.6	1N: -0.8% Tuần: -1.8% Beta: 1.41	1.1 -> 43.1 26 -> 1.9	Giảm 12/06	44.00 51.00		Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +28.6%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
3 CTG 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.3	1N: -0.9% Tuần: -0.4% Beta: 0.98	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00		Bị kháng cự ở vùng 25x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +5.4%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.5
4 FPT 	HOSE	Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.6	1N: +1.2% Tuần: +1.2% Beta: 0.85	4.2 -> 11.4 18.8 -> 2.5	Sideway 22/06	45.00 50.00		Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +16.7%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.6
5 GTN 	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.7	1N: -0.6% Tuần: 0% Beta: 0.93	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.7					Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +6.8%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6 GVR 	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.6	1N: +0.8% Tuần: -0.4% Beta: n/a	0.8 -> 15.1 11.7 -> 1.1	Tăng 22/06	11.00 14.00		Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.				
7 HPG 	HOSE	Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.0	1N: -1.1% Tuần: -1.3% Beta: 1.07	2.9 -> 9.3 18.1 -> 1.5	Tăng 23/06	25.50 28.00		Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	Nắm giữ 18/06	27.3 +1.1%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.2
8 NDN 	HNX	Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.1	1N: -0.5% Tuần: +2.3% Beta: 1.08	1.2 -> 14.8 13.8 -> 1.3	Tăng 22/06	15.50 18.50		Lướt lự tại vùng 16.5-18, nhưng động lực suy yếu vẫn còn				
9 PLC 	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.6	1N: +2% Tuần: +2.6% Beta: 0.4	1.6 -> 10.1 16.6 -> 0.9								
10 PNJ 	HOSE	Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	59.8	1N: +1.2% Tuần: +1.2% Beta: 1.42	5.2 -> 11.4 22.1 -> 2.7	Sideway 22/06	55.00 67.00		Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06	73.0 +22.1%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.3
11 SKG 	HOSE	Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.3	1N: 0% Tuần: -1.9% Beta: 1.06	1.4 -> 7.4 14.5 -> 0.7	Sideway 22/06	9.00 10.50		Hồi phục lên ngưỡng kháng cự 10.5 và chưa thể vượt qua, dấu hiệu suy yếu dần.				
12 TPB 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.3	1N: +1.7% Tuần: +1.4% Beta: 0.54	3.8 -> 5.6 17 -> 1.3	Sideway 22/06	19.00 22.00		Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +16%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TVB 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Cao	8.6	1N: +7% Tuần: +9.3% Beta: 0.4	0.6 -> 13.5 11.4 -> 0.8	Giảm 22/06	7.50 9.80		Nhịp giảm mạnh và đang có dấu hiệu dừng lại trên mức giá 7.5.				
14 VOC 	UPCOM	Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.6	1N: +4.1% Tuần: +5.7% Beta: 0.94	2 -> 7.7 17.8 -> 0.9	Tăng 16/06	13.50 17.00		Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng				
15 VRC 	HOSE	Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	8.0	1N: +0.9% Tuần: -3.2% Beta: 0.88	0.4 -> 18.4 19.5 -> 0.4								

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 21

Buy: 0

Positive: 10

Sideway: 8

Negative: 3

Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 43

Neutral: 9

Negative: 2

Warning

Low liquidity

PAC

IMP

SMB

PME

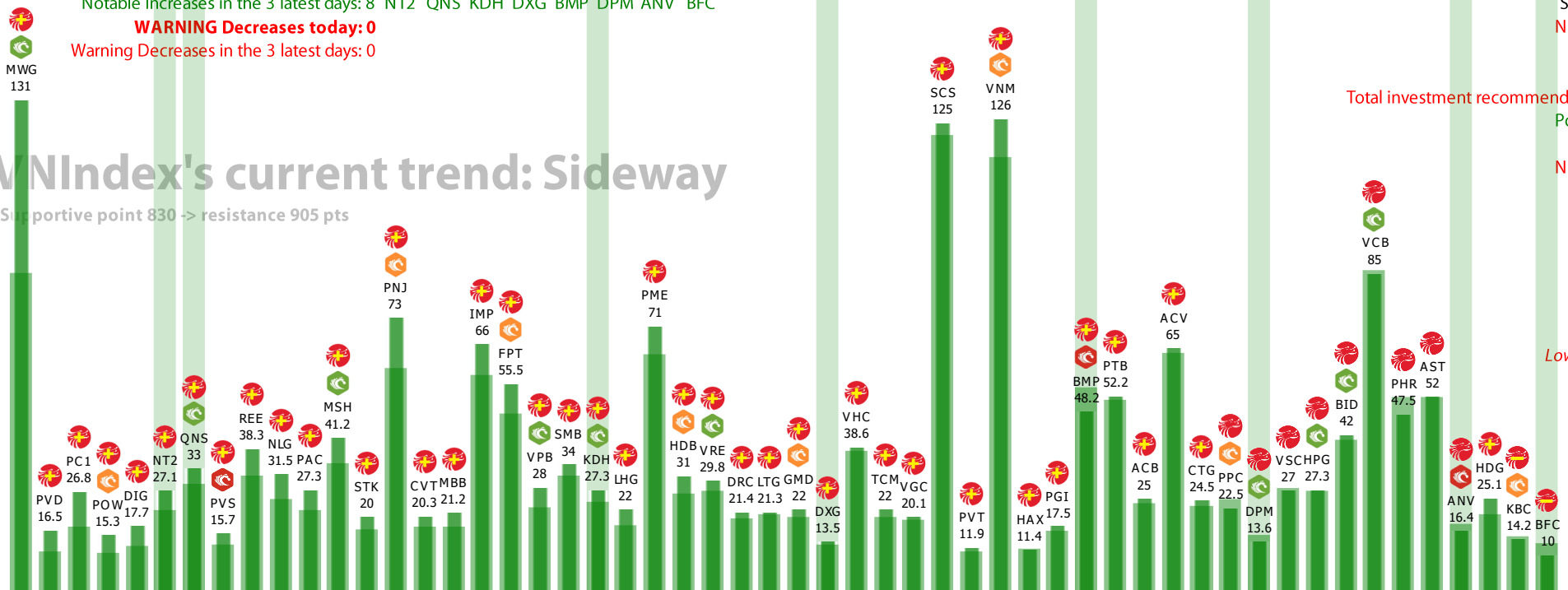
SCS

PGI

Notable INcreases TODAY: 1 QNS
 Notable Increases in the 3 latest days: 8 NT2 QNS KDH DXG BMP DPM ANV BFC
WARNING Decreases today: 0
 Warning Decreases in the 3 latest days: 0

VNIndex's current trend: Sideway

Supportive point 830 -> resistance 905 pts

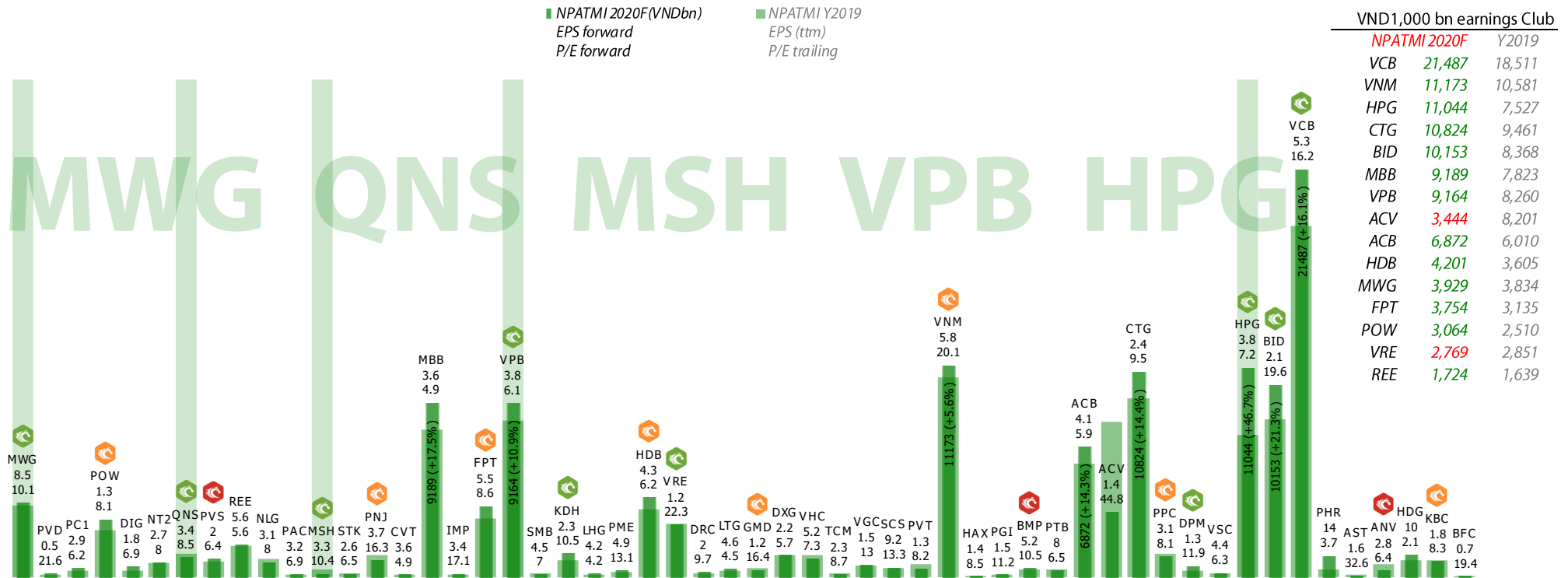


Shares are vibrating close to resistance level: 3 NT2 VSC PHR
 Shares are getting close to supportive pts: 1 VNM

The coverage updated to Jun.18
 Trading results updated to Jun.23
 Technical recommendations updated to Jun.24

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

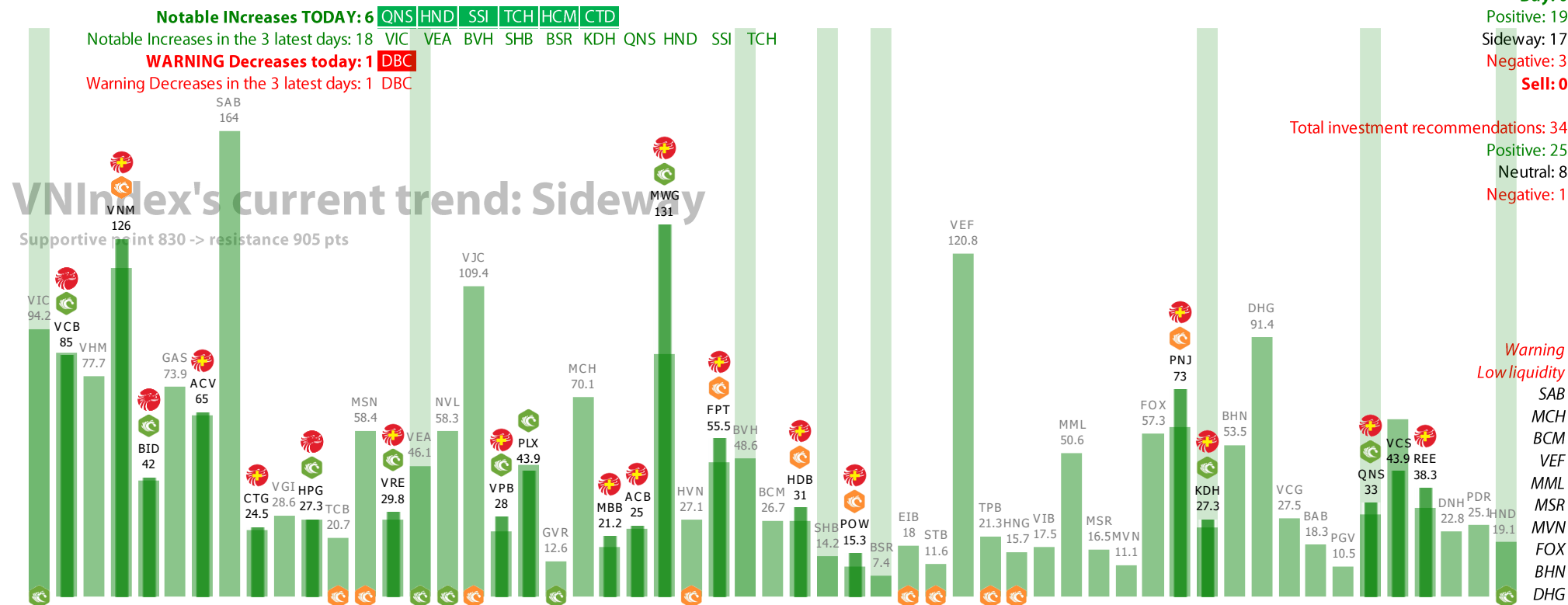
FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 39

Buy: 0
Positive: 19
Sideway: 17
Negative: 3
Sell: 0



Total investment recommendations: 34
 Positive: 25
 Neutral: 8
 Negative: 1

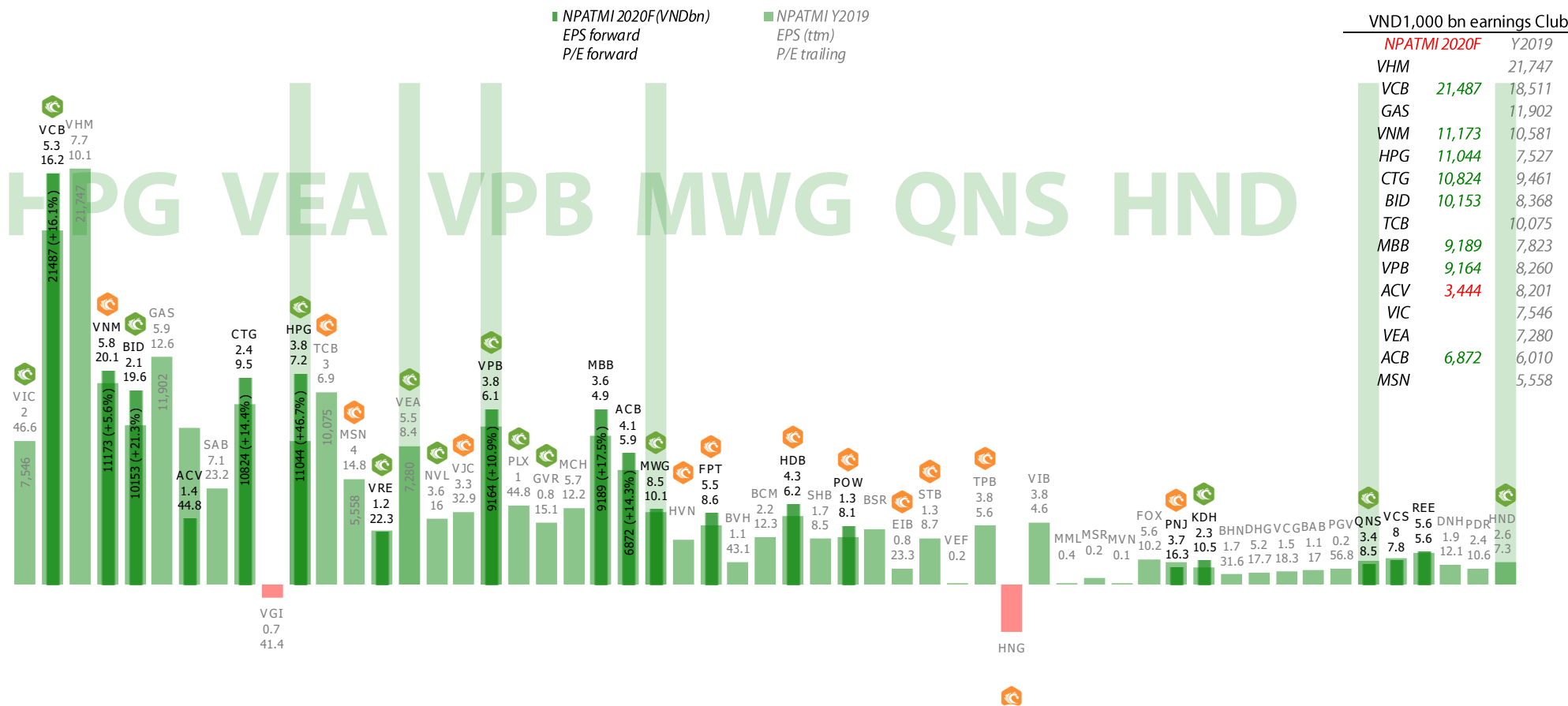
Warning
 Low liquidity
 SAB
 MCH
 BCM
 VEF
 MML
 MSR
 MVN
 FOX
 BHN
 DHG

Shares are vibrating close to resistance level: 7 GAS HND SSI PHR NT2 HSG CTD
 Shares are getting close to supportive pts: 1 VNM

Trading results updated to Jun.23
 Technical recommendations updated to Jun.24

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.







1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

- ☎ +84 8 6299 2006
- ☎ +84 8 6299 7986
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

- ☎ +84 4 6288 2006
- ☎ +84 4 6288 2008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

- ☎ +84 058 3820 006
- ☎ +84 058 3820 008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- ☎ +84 0710 381 7578
- ☎ +84 0710 381 8387
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**